

# **PHI-LIP**

**Warren W. Wiersbe**



## NHỮNG ĐIỀU CƯỚP MẮT NIỀM VUI (Phi 1:1-2)

Mark Twain là một nhà văn trào lộng chuyên nghiệp, có những bài diễn thuyết và bài văn khiến cho cả thế giới đều cười phá lên và quên đi những phiền muộn của họ một thời gian ngắn. Thế nhưng bản thân Mark Twain lại là một con người có một đời tư bị đau buồn dày vò. Lúc người con gái yêu quý của ông là Jean đột ngột qua đời vì bệnh bại liệt, Twain quá đau khổ để có thể đến dự đám tang, đã thổ lộ một bạn thân: “Tôi chưa hề ghen tị với ai dữ dội hơn là với cái chết. Tôi luôn luôn ghen tị với cái chết.”

Chúa Giê-xu Christ vốn là “một người từng trải sự buồn bực, biết sự đau khổ.” Thế nhưng Ngài vốn có một niềm vui sâu xa vượt hẳn tất cả những gì mà đời này có thể ban cho người ta. Lúc phải trực diện với cái chết tại Gô-gô-tha, Chúa Giê-xu đã bảo với những người theo Ngài: “*Ta nói cùng các ngươi những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các ngươi, và sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn*” (Gi 15:11).

Nhưng ai từng tin cậy Đấng Christ đều được đặc ân trải nghiệm “niềm vui trọn vẹn” (Thi 16:11). Thế nhưng, đã có ít những Cơ Đốc nhân biết lợi dụng cái đặc quyền này. Họ sống dưới một đám mây chán nản thất vọng trong khi đáng lẽ họ đã có thể bước đi dưới niềm vui của ánh nắng mặt trời. Điều gì đã cướp đi niềm vui của họ?

Lời đáp cho câu hỏi quan trọng này được tìm thấy trong một bức thư đã được viết ra từ nhiều thế kỷ trước đây. Sứ đồ Phao-lô đã viết thư này lúc ông bị giam trong một nhà tù tại Rô-ma vào khoảng năm 62 SC, để gửi cho các bạn ông là các Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh tại Phi-líp, một Hội Thánh mà sứ đồ Phao-lô đã thiết lập trong vòng lưu hành truyền giáo thứ hai của ông (Cong 16:1-40). Một trong các thành viên của Hội Thánh ấy là Ép-ba-phô-dích đã được phái đi Rô-ma để đem đến cho vị sứ đồ một quà tặng đặc biệt và giúp đỡ ông trong lúc khó khăn (Phi 2:25-30 4:10-20). Bức thư Phao-lô gửi cho Hội Thánh tại Phi-líp là một bức thư cảm ơn của một nhà truyền giáo, nhưng lại vượt xa hơn thế. Nó là một công cụ để Phao-lô san sẻ bí quyết để có được niềm vui của một Cơ Đốc nhân! Trong bốn chương sách này, đã có ít nhất 19 lần Phao-lô đề cập niềm vui, sự vui mừng hoặc vui vẻ!

Điều bất thường của bức thư này là như vậy: Tình cảnh của Phao-lô có vẻ như chẳng có lý do gì khiến ông có thể vui mừng được. Ông là một tù nhân của người La Mã, và vụ án của ông sắp bị đưa ra xét xử. Ông có thể được trắng án hoặc cũng có thể bị chặt đầu! Cong 28:30-31 cho thấy ông đang làm một tù nhân ở trọ tại một căn nhà do chính ông thuê, nhưng lại bị xiềng cùng với một binh sĩ La Mã, và không được công khai truyền giảng. Phao-lô từng trông mong được đi Rô-ma với tư cách một nhà truyền đạo (Ro 1:13-16), nhưng trái lại, ông đã đến đó như một tên tù. Và tai hại hơn nữa là các tín hữu tại Rô-ma lại đang chia rẽ nhau: một số người ủng hộ Phao-lô, trong khi một số khác chống lại ông (Phi 1:15-17). Thật vậy, thậm chí một số Cơ Đốc nhân còn muốn gây thêm khó khăn cho vị sứ đồ nữa!

Thế nhưng, bất chấp mọi nguy hiểm và bất tiện đó, lòng Phao-lô đang tràn đầy niềm vui! Đây là bí quyết của niềm vui ấy? Nó được tìm thấy trong một từ ngữ khác thường được nhắc đi nhắc lại trong thư Phi-líp, đó là từ ngữ tâm trí (mind). Phao-lô đã dùng từ ngữ tâm trí 10 lần, cũng dùng từ ngữ suy nghĩ thêm 5 lần nữa. Hãy thêm vào đó số lần ông dùng từ ngữ nhớ lại, thế là tổng cộng bạn có được 16 lần đề cập tâm trí. Nói khác đi, bí quyết của niềm vui Cơ Đốc nhân được tìm thấy trong cách thức mà người tín hữu suy nghĩ - tức là các thái độ của người ấy. Dù sao thì điều mà người ta trông mong sẽ quyết định cho phần kết quả sẽ đến. Hễ ta suy nghĩ thế nào, ta sẽ trở thành người thế ấy (Ch 23:7). Vậy, thư Phi-líp là quyển sách về Tâm Lý học của Cơ Đốc giáo, đặt cơ sở vững vàng trên giáo lý của Thánh Kinh. Nó không phải là quyển sách tự học nông cạn chỉ cho độc giả phương pháp cách thức để tự thuyết phục mình rằng “mọi sự đều sẽ biến chuyển tốt đẹp thôi.” Nó là một quyển sách giải thích tâm trí mà người tín hữu cần phải có nếu muốn trải nghiệm niềm vui của Đấng Christ trong một thế giới đầy hoạn nạn khó khăn.

Cách tốt nhất để nắm được bức tranh toàn cảnh của quyển sách này là trước hết, phải tìm xem đâu là những kẻ trộm cướp niềm vui của chúng ta, sau đó, sẽ xác nhận các loại thái độ chúng ta cần phải có để bắt lấy và chinh phục “những tên trộm cướp” ấy.

## *Những kẻ cướp mất niềm vui của bạn*

1. **Hoàn cảnh** Phần đông chúng ta phải thú nhận rằng khi mọi việc đều chuyển biến đúng theo ý chúng ta, thì chính ta cảm thấy vui vẻ hạnh phúc và dễ sống hơn. Bé Bích bảo với cô bạn gái đến thăm mình: “Hôm nay, chắc ba tôi gặp chuyện dễ chịu trong sở làm. Ông đã không thắng lết bánh xe trên đường vào nhà cũng không đập mạnh cánh cửa. Lại còn hôn má tôi nữa!”

Nhưng có bao giờ bạn chịu dừng lại để nghĩ rằng những hoàn cảnh xảy ra trong đời sống bạn có thể thực sự kiểm soát được thật hiếm hoi lắm không? Chúng ta không thể kiểm soát được thời tiết hay số lượng xe cộ chạy trên đường, hoặc trên những điều thiên hạ nói và những việc thiên hạ làm. Người nào dễ niềm vui và hạnh phúc lệ thuộc vào các hoàn cảnh lý tưởng người ấy sẽ thường xuyên lâm vào đau khổ. Thi sĩ Byron từng viết: “Con người là trò chơi của hoàn cảnh”. Thế nhưng ở đây, Phao-lô đang lâm vào một hoàn cảnh hết sức tồi tệ, lại viết được một bức thư tràn ngập niềm vui!

2. **Người khác** Con gái tôi chạy vụt ra khỏi trường học, nhưng khi về đến trước cửa nhà, thì nó đập mạnh vào cánh cửa ra vào. Nó vùng vằng đi lên cầu thang vào phòng và đóng đánh sầm cánh cửa. Nó luôn miệng lầm bầm: “Thiên hạ, thiên hạ, thiên hạ, thiên hạ!”

Tôi đến trước cửa phòng nó, gõ cửa nhẹ nhàng và hỏi: “Ba vào có được không?”

Nó đáp: “Không!”

Tôi cố gắng thêm một lần nữa, nhưng nó lại càng gắt gỏng hơn: “KHÔNG!”

Tôi hỏi: “Tại sao ba lại không vào được?”

Nó đáp: “Tại vì ba cũng là thiên hạ!”

Tất cả chúng ta đều bị mất vui vì có người khác! Vì họ là họ, vì những gì họ nói, những việc họ làm (và chắc chính chúng ta cũng từng góp phần khiến cho một người nào đó bực bội. Sự việc đã xảy ra theo hai chiều). Nhưng chúng ta phải sống và làm việc với người khác! Chúng ta không thể tự cô lập mà vẫn có thể sống để làm vinh hiển cho Đấng Christ. Chúng ta là ánh sáng cho thế gian và là muối của đất. Nhưng lắm lúc ánh sáng bị mờ đi, và chất muối trở thành đắng vì có người khác. Có cách nào để chúng ta vui mừng bất chấp mọi người, hay không?

3. **Của cải vật chất** Một người giàu có mới dọn về ngôi biệt thự của mình và một người láng giềng thuộc giáo phái Quaker vốn tin vào một nếp sống giản dị, theo dõi thật kỹ các hoạt động của ông ta. Người láng giềng đếm số bàn ghế và số các đồ vật linh kinh được chở vào nhà. Cuối cùng, anh ta nói với ông chủ nhà: “Ông bạn láng giềng ơi, nếu ông có cần gì, xin hãy đến gặp tôi để tôi bảo cho ông biết cách phải sống mà chẳng cần chi đến mọi vật kia!”

Có lần Abraham Lincoln đi ngoài phố với hai con trai mình, và chúng đang vừa khóc vừa đánh nhau. Một người bạn hỏi ông: “Hai cậu bé có chuyện gì với nhau thế?” Lincoln đáp: “Ồ, chỉ là chuyện rắc rối với cả thế giới đó thôi. Tôi có ba trái bồ đào. Thế mà cậu nào cũng muốn mình có được hai trái.”

Của cải vật chất! Thật là những tên trộm cướp ghê gớm! Thế nhưng, Chúa Giê-xu từng dạy: “*Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dự dật đâu.*” (Lu 12:15). Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-xu đã cảnh cáo đối với việc thâu chứa của cải dưới đất này chúng chẳng an toàn, chẳng tồn tại lâu dài, chẳng bao giờ thỏa mãn được ai! Thế nhưng phần lớn thiên hạ hiện nay lại nghĩ rằng niềm vui là do các tài vật mà họ sở hữu đem đến. Thật ra, của cải có thể cướp mất của chúng ta loại niềm vui duy nhất điều thật sự có thể tồn tại.

4. **Lo âu** Đây là tên trộm cướp tệ hại nhất! Biết bao người đã bị mất đi sự bình an và thành tựu chỉ vì lo âu! Thật vậy, âu lo có cả các hậu quả thuộc thể của nó, và nếu thuốc men có thể cắt đi các triệu chứng, nó chẳng bao giờ cắt đi được nguyên nhân. Lo âu là một “vấn đề của nội tâm.” Bạn có thể mua “giấc ngủ” ở cửa hiệu thuốc, nhưng không thể mua được sự “thành thoi an nghỉ.”

Nếu Phao-lô muốn lo âu, chắc ông có vô khối cơ hội. Ông vốn là một tù nhân chính trị đang trực diện với bản án tử hình. Các bạn thân của ông tại Rô-ma lại đang có thái độ chia rẽ nhau đối với vụ

án của ông. Cũng chẳng có ban trị sự hội truyền giáo nào trợ cấp, cũng chẳng có Hiệp hội Luật gia Hỗ trợ nào bào chữa giúp cho. Nhưng bất chấp mọi khó khăn đó, Phao-lô chẳng lo lắng chi cả! Trái lại, ông còn viết một bức thư tràn đầy niềm vui và dạy chúng ta cách thôi lo âu.

Có bốn tên cướp đã lấy mất đi niềm vui của chúng ta: hoàn cảnh, thiên hạ, của cải vật chất và sự lo âu. Làm thế nào chúng ta có thể loại bỏ những tên cướp này và giữ được niềm vui thật trong Chúa? Câu trả lời là: Hãy nuôi dưỡng tâm trí cách đúng đắn. Nếu quan điểm quyết định kết quả thì thái độ mà chúng ta nuôi dưỡng trong tâm trí sẽ đem đến cho chúng ta niềm vui hay lấy mất nó đi. Trong thư Phi-líp, Phao-lô đã đưa ra bốn thái độ để duy trì niềm vui bất chấp hoàn cảnh, thiên hạ, của cải vật chất hay những điều lo lắng.

### *Bốn thái độ duy trì niềm vui của bạn*

1. **Tâm trí chân chất** – (Phi 1:1-30) “Một người phân tâm, phàm làm việc gì đều không định” (Gia 1:8). Hoặc nếu dùng một câu tục ngữ La văn cổ xưa: “Với người hoa tiêu không biết mình đang đi về bên cảng nào, thì chẳng có ngọn gió nào là gió thuận chiều cả.” Lý do khiến nhiều Cơ Đốc nhân hoang mang trước hoàn cảnh, là vì họ không nuôi dưỡng một “tâm trí chân chất”. Phao-lô diễn tả tâm lòng chân chất tận tâm với Đấng Christ đó như thế này: “Vi Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (Phi 1:21).

Trong chương 1, Phao-lô thảo luận về các hoàn cảnh khó khăn của ông và trực diện với nó bằng thái độ chân thành. Nhưng các hoàn cảnh của ông đã không cướp đi được niềm vui của ông bởi vì ông không sống để hưởng thụ các hoàn cảnh ông sống là để phục vụ Chúa Giê-xu Christ. Ông là một con người sống vì một chủ đích: “Tôi cứ làm một điều” (Phi 3:13). Ông không nhìn vào hoàn cảnh mà chú trọng vào mối liên hệ giữa ông với Chúa Giê-xu Christ. Ông không phải là tù nhân của người ta nữa ông là kẻ tù của Đức Chúa Giê-xu Christ” (Eph 3:1). Xiềng xích ông đang mang là tội vì Đấng Christ mà chịu xiềng xích (Phi 1:13). Không phải ông đang đối đầu với một vụ xét xử dân sự ông đang “được lập lên để bênh vực Phúc Âm” (Phi 1:16). Ông đã không nhìn Đấng Christ qua các hoàn cảnh, nhưng trái lại là nhìn các hoàn cảnh qua Đấng Christ - mà điều này làm thay đổi tất cả.

Khi một Cơ Đốc nhân có tâm trí chân chất, người ấy quan tâm đến mỗi thông công của Phúc Âm (Phi 1:1-11), sự tiến triển của Phúc Âm (Phi 1:12-26), và đức tin của Phúc Âm (Phi 1:27-30). Sở dĩ Phao-lô vui mừng trong các hoàn cảnh khó khăn, vì chúng giúp ông tăng cường mối giao hảo (thông công) của ông với các Cơ Đốc nhân khác, chúng tạo cơ hội để ông đưa nhiều người khác đến với Đấng Christ, và giúp ông bảo vệ cho Phúc Âm trước các tòa án La Mã. Khi bạn đã có được một tâm trí chân chất, các hoàn cảnh sẽ làm lợi ích cho bạn, chớ không phải là chống lại bạn.

2. **Tâm trí thuận phục** – (Phi 2:1-30) Chương này chú trọng vào người khác và câu gốc là: “Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình.” (Phi 2:3). Trong chương 1, Phao-lô đặt Đấng Christ lên hàng đầu. Trong chương này, ông đặt tha nhân lên hàng thứ hai. Điều đó có nghĩa là ông tự đặt mình ra sau cùng! Lý do khiến thiên hạ gây nhiều rắc rối cho chúng ta như thế, thường là vì chúng ta chưa có cách ăn ở ứng xử đúng. Nếu chúng ta cứ sống cả đời bằng cách tự đặt mình lên hàng đầu và những người khác cũng sống cả đời bằng cách tự đặt họ lên hàng đầu, thì sẽ xảy ra nhiều cuộc tranh giành khùng khiếp tại nhiều điểm.

Một bà mẹ cùng con trai vào thang máy để đến phòng mạch của một bác sĩ. Đến tầng hai, có một số người vào trong thang máy, trong đó có một bà khá to béo. Khi thang máy tiếp tục đi lên thì bầu không khí im lặng bị phá vỡ bằng một tiếng hét to của nhân vật đồ sộ nọ. Bà ta quay sang người mẹ và nói: “Con trai bà cắn tôi.” Bà mẹ kia đăm hoảng, nhưng cậu bé giải thích: “Bà ta ngồi lên mặt con, nên con mới cắn bà ta.”

Việc xảy ra trong chiếc thang máy kia cũng đang xảy ra trên khắp thế giới: mọi người và mọi quốc gia dân tộc sở dĩ cắn xé nhau, là vì họ đang chà đạp lên nhau, đang chen lấn xô đẩy nhau.

Nhưng Cơ Đốc nhân có tâm trí thuận phục không trông mong người khác phải phục vụ mình chính người ấy lo phục vụ tha nhân. Người ấy coi điều lợi ích tốt đẹp của người khác quan trọng hơn các kế hoạch và ước muốn của riêng mình. Trong chương 2, chúng ta thấy có bốn tấm gương kỳ diệu

về một tâm trí thuận phục: Chúa Giê-xu Christ (Phi 2:1-11), Phao-lô (Phi 2:12-18), Ti-mô-thê (Phi 2:19-24) và Ép-ba-phô-đích (Phi 2:25-30). Mỗi một tấm gương đó đều chứng minh cho nguyên tắc: “Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên.” (Lu 14:11).

**3. Tâm trí thuộc linh** – (Phi 3:1-21) Chắc bạn thấy trong chương này, Phao-lô đã dùng từ ngữ “sự, việc” (things) đến 11 lần. Ông vạch rõ rằng phần đông thiên hạ đều chỉ tư tưởng đến việc thế gian mà thôi (Phi 3:19), nhưng Cơ Đốc nhân có tâm trí thuộc linh thì quan tâm đến những việc thuộc về trời “Nhưng chúng ta là công dân trên trời ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi 3:20). Người có tâm trí thuộc linh nhìn mọi sự việc trên đời này theo quan điểm của thiên đàng - nên tất cả đã trở thành rất khác nhau.

Lúc năm nhà truyền giáo bị tử đạo dưới tay người Aucas tại Ecuador, một số tạp chí và nhật báo xem tấn thảm kịch ấy như một sự phung phí sinh mạng con người hết sức lớn lao. Trong khi việc ấy đem phiền muộn đau buồn cho các bạn bè và thân nhân của họ, thì các biến cố xảy ra tiếp theo đó đã chứng minh rằng cái chết của họ không hề là một phung phí, cả cho họ lẫn cho thế giới. Câu nói của Jim Eliot đã được nghiệm đúng “Người biết vứt bỏ điều mình không thể giữ để được điều mình không thể mất, thì không phải là kẻ dại dột.”

Việc đi tìm “các việc thế gian” đang cướp mất niềm vui của thiên hạ, kể cả các Cơ Đốc nhân nữa. Chúng ta muốn sở hữu nhiều điều thuộc về thế gian để rồi khám phá ra rằng chính các điều ấy đang làm chủ, đang sở hữu chúng ta. Con đường duy nhất dẫn đến chiến thắng và niềm vui là có được tâm trí thuộc linh để nhìn sự việc từ quan điểm của Đức Chúa Trời. Cũng như Phao-lô, chúng ta phải là những kế toán viên với những giá trị chính xác (Phi 3:1-11), phải là các lực sĩ với các nỗ lực đúng (Phi 3:12-16), và là những khách lạ với khái tượng đúng (Phi 3:17-21). “Tôi kẻ...tôi bươn theo...tôi trông đợi...” là các động từ mô tả con người có tâm trí thuộc linh.

**4. Tâm trí an toàn** – (Phi 4:1-23) Lo âu quả thật là tư tưởng (tâm trí) sai lầm và là cảm thức (tâm lòng) sai lầm đối với hoàn cảnh, thiên hạ và sự việc. Cho nên, nếu chúng ta có được tâm trí chân chất, thuận phục và thuộc linh chúng ta không nên quá bối rối, lo âu. Tất cả những gì có cần cho chúng ta, là điều giữ được tâm lòng và tâm trí chúng ta không cho lo âu xâm nhập. Phao-lô mô tả tâm trí an toàn như sau: “Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ gìn giữ lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi 4:7). Từ ngữ gìn giữ là một thuật ngữ quân sự nó có nghĩa là “đứng đó để canh chừng, đứng gác.” (Chắc bạn còn nhớ là Phao-lô vốn bị xích chung với một binh sĩ).

Chương 4 mô tả các tiềm lực thuộc linh mà người tín hữu có được trong Đấng Christ: sự bình an của Đức Chúa Trời (Phi 4:1-9), quyền năng của Đức Chúa Trời (Phi 4:10-13) và sự cung cấp của Đức Chúa Trời (Phi 4:14-23). Với những tiềm lực như thế, tại sao chúng ta lại còn lo âu? Chúng ta có sự bình an của Đức Chúa Trời để bảo vệ chúng ta (Phi 4:7), có Đức Chúa Trời của sự bình an hướng dẫn chúng ta (Phi 4:9). Sự bình an của Đức Chúa Trời đến với chúng ta khi chúng ta thực hành việc cầu nguyện phải lễ (Phi 4:6-7), có tư tưởng đúng đắn (Phi 4:8) và sống ngay lành (Phi 4:9). Đây là bí quyết của Đức Chúa Trời để chiến thắng mọi lo âu.

### *Chúng ta phải làm gì?*

Phần lướt nhanh qua sách Phi-líp này phải thuyết phục được chúng ta rằng người ta có thể sống một cuộc đời làm Cơ Đốc nhân đầy vui mừng bất chấp hoàn cảnh, thiên hạ, các việc thế gian, và chúng ta chẳng cần chi phải âu lo khi gặp khó khăn. Nhưng làm thế nào để đem tất cả mọi việc đó ra thực hành trong đời sống chúng ta?

**1. Phải chắc chắn rằng bạn là một Cơ Đốc nhân.** Phao-lô đã viết bức thư này cho “hết thảy các thánh đồ trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi 1:1). Từ ngữ “thánh đồ” chỉ có nghĩa đơn giản là “những người được biệt riêng ra.” Khi bạn đã tự hiến thân cho Đấng Christ, thì bạn không còn thuộc về thế gian này nữa, bạn đã thuộc về Ngài và đã được biệt riêng ra để làm vinh danh Ngài. Mỗi chương trong sách Phi-líp đều bắt đầu hoặc là bằng “Trong Đấng Christ” hoặc là “trong Chúa” (Phi 1:1 2:1 3:1 4:1). Bạn không thể có được tâm trí chân chất (“vì Đấng Christ là sự sống của tôi” – Phi 1:21) hay tâm trí thuận phục (“coi người khác như tôn trọng hơn mình” – Phi 2:3) hay tâm trí thuộc

linh (“chúng ta là công dân trên trời – Phi 3:20), hoặc tâm trí an toàn (“sự bình an của Đức Chúa Trời... sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em..” – Phi 4:7) trừ phi khi bạn đã thuộc về Chúa Giê-xu Christ rồi. Làm thế nào để một người trở thành con cái Đức Chúa Trời? Phao-lô trả lời câu hỏi này lúc ông bị giam trong nhà ngục tại Phi-líp: “Hãy tin Đức Chúa Giê-xu Christ thì người... sẽ được cứu” (đọc lại Cong 16:6-40 để biết rõ cả câu chuyện).

**2. Nhìn nhận các thất bại của bạn.** Nếu chúng ta phân tâm, kiêu ngạo, hướng vào thế gian và đầy lo âu - là chúng ta đang phạm tội đấy! Và càng thú nhận điều đó với Đức Chúa Trời sớm bao nhiêu, thì niềm vui của Ngài sẽ tràn ngập cuộc đời chúng ta càng sớm bấy nhiêu. (Một số người vốn thật sự hãnh diện về sự kiện họ luôn luôn âu lo, bất chấp những gì Chúa Giê-xu đã phán dạy trong Mat 6:24-34).

**3. Đặt tâm trí bạn đầu phục Đấng Christ hằng ngày.** Hãy cầu xin Ngài ban cho bạn một tâm trí chân chất, một tâm trí sẵn sàng đầu phục, một tâm trí thuộc linh, và một tâm trí an toàn. (Trong mấy chương tiếp theo đây, chúng tôi sẽ giải thích cách thức mà mỗi tâm trí trên đây hoạt động trong đời sống một Cơ Đốc nhân). Khi nào bạn cảm thấy mình bị mất niềm vui trong ngày, hãy thực hiện một cuộc kiểm điểm: “Tôi có phân tâm không? Tôi có kiêu ngạo không? Tôi có đang quá gắn bó với các sự việc đời này? Tôi có đang lo âu không?” Nếu nhận thấy mình có lỗi, hãy xưng ngay tội của bạn và cầu xin Đức Chúa Trời phục hồi tâm trí cho bạn như đáng phải có.

**4. Tìm cơ hội để đưa tâm trí bạn vào tình trạng hoạt động.** Nếu bạn, thật sự muốn có một tâm trí chân chất, bạn có thể tin chắc là Đức Chúa Trời sẽ sắp xếp các hoàn cảnh để bạn có thể bắt đầu đem nó ra thực hành. Một bà mới tin Chúa nói với ông Mục sư của mình: “Tôi thưa với Chúa là tôi muốn đem Phi 1:21 ra thực hành trong đời sống tôi và ông thử đoán xem đã có gì xảy ra? Tôi kết thúc mọi việc trong bệnh viện!”

Vị mục sư hỏi: “Thế bà có tìm cơ hội để Phúc Âm tiến triển nhanh như cách Phao-lô đã làm tại Rô-ma không?”

Gương mặt của bà ta tối sầm lại: “Không, tôi nghĩ là tôi đã không có làm như thế. Tôi chỉ dành phần lớn thì giờ của mình để phàn nàn mà thôi.”

Khi theo dõi phân nghiên cứu này, bạn sẽ phát giác được rằng Đức Chúa Trời sẽ đều đặn ban cho bạn những “bài thi” trong sinh hoạt hằng ngày, để giúp bạn phát triển các thái độ thuộc linh của mình. Học hỏi và sống vẫn đi đôi với nhau, và Ngài sẽ ban ân điển bạn có cần đối với mọi yêu cầu. Trong khi bạn thực tập để có được loại thái độ đúng, bạn sẽ nhận thấy một niềm vui trào dâng trong lòng - niềm vui bất chấp hoàn cảnh, thiên hạ và mọi việc thuộc về thế gian - và niềm vui ấy sẽ đánh bại nỗi lo âu để đổ đầy sự bình an của Đức Chúa Trời vào lòng bạn.

“Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an...” (Ga 5:22). Hãy bắt đầu để cho trái ấy tăng trưởng trong đời sống của bạn.

## 2. PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TĂNG NIỀM VUI CỦA BẠN (Phi 1:1-11)

“Xin mời qua nhà để có giây phút thông công được không?”

“Thật là một trận golf tuyệt vời! Chúng ta đã có được một sự thông công với nhau, phải không?”

“Sự thông công trong buổi họp mặt thật tuyệt diệu!”

Từ ngữ thông công này dường như có nhiều nghĩa đối với nhiều người khác nhau. Có lẽ cũng giống như một đồng tiền đã cũ mòn, nó đã bị mất đi phần ấn tượng đích thực mà người ta có thể có đối với nó. Nếu quả đúng như thế, thì tốt nhất là chúng ta nên tìm một số biện pháp để văn hồi giá trị cho nó. Nói cho cùng, một từ Thánh Kinh hay như từ thông công cần được phổ biến càng lâu càng tốt.

Bất chấp hoàn cảnh là một tù nhân tại Rô-ma, Phao-lô đang vui mừng. Bí quyết niềm vui của ông là một tâm trí chân chất, ông đang sống vì Đấng Christ và vì Phúc Âm (Đấng Christ được đề cập 18 lần trong chương 1, còn Phúc Âm thì 6 lần). “Vi Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích

lợi cho tôi” (Phi 1:21). Nhưng “tâm trí chân chất” thực sự là gì?. Nó là thái độ nói rằng: “Bất chấp có việc gì xảy ra cho tôi cũng chẳng có gì khác nhau, bao lâu Đấng Christ còn được tôn vinh, và Phúc Âm còn được truyền giảng cho người khác.” Phao-lô vẫn vui mừng bất chấp hoàn cảnh ông đang lâm vào, vì các hoàn cảnh ấy đang tăng cường mỗi giao hảo của Phúc Âm (Phi 1:1-11), đẩy mạnh sự tiến triển của Phúc Âm (Phi 1:12-26), và giữ gìn, bảo vệ đức tin của Phúc Âm (Phi 1:27-30).

Từ ngữ thông công chỉ có nghĩa đơn giản là “có chung với nhau.” Nhưng sự thông công đích thực trong Cơ Đốc giáo thật ra vốn sâu nhiệm hơn việc cùng uống chung với nhau tách cà phê, ăn chung với nhau một chiếc bánh ngọt, hoặc thậm chí là cùng vui trong một trận golf với nhau. Điều quá thường xảy ra là chúng ta vẫn tưởng sự thông công, thật ra chỉ là việc quen biết hay kết bạn với nhau mà thôi. Bạn không thể thông công với một ai đó, trừ phi khi bạn và người ấy có một điều gì đó chung với nhau và về mỗi thông công Cơ Đốc, thì điều đó có nghĩa là việc cùng có được sự sống đời đời trong lòng. Trừ phi khi một người tin cậy Đấng Christ làm Cứu Chúa mình, người ấy sẽ chẳng biết gì về “sự thông công của Phúc Âm”. Trong Phi 2:1, Phao-lô viết về “sự thông công nơi Đức Thánh Linh”, vì khi một người được tái sinh, thì người ấy nhận được một quà tặng (ân tứ) của Thánh Linh (Ro 8:9). Rồi cũng có “sự thông công thương khó của Ngài” (Phi 3:10) nữa. Khi nào chúng ta cùng chia sẻ điều mình có với người khác, thì đó cũng là sự thông công (Phi 4:15 dịch là “sự trao đổi”).

Thế thì, sự thông công thật giữa Cơ Đốc nhân có ý nghĩa nhiều hơn là việc có tên được ghi vào danh sách tín đồ của một Hội Thánh, hay việc có mặt trong một buổi nhóm. Ta có thể thật gần gũi về thể xác với một người, nhưng lại cách xa với người ấy hằng dặm về phương diện thuộc linh. Một trong những nguồn vui của Cơ Đốc nhân là sự thông công mà các tín hữu có với nhau trong Đấng Christ này. Phao-lô bây giờ đang ở tại Rô-ma, các bạn ông thì ở cách đó nhiều dặm tại Phi-líp, nhưng mỗi thông công thuộc linh giữa họ thì có thật và khiến ai nấy đều hài lòng. Khi bạn có được tâm trí chân chất, bạn sẽ không phàn nàn về hoàn cảnh vì biết rằng hoàn cảnh khó khăn đó sẽ đưa đến kết quả là tăng cường mỗi thông công của Phúc Âm.

Trong Phi 1:1-11, Phao-lô dùng ba tư tưởng mô tả mỗi thông công Cơ Đốc đích thực “Tôi nhớ đến anh em” (Phi 1:3-6), “anh em ở trong lòng tôi” (Phi 1:7-8), “điều tôi xin trong khi cầu nguyện, ấy là...anh em...” (Phi 1:9-11).

## 1. Tôi nhớ đến anh em (Phi 1:3-6)

Phao-lô nghĩ đến người khác chớ không nghĩ về bản thân ông, phải chăng là điều đáng chú ý? Trong khi chờ đợi để bị xét xử tại Rô-ma, tâm trí Phao-lô quay lui trở về với các tín hữu tại Phi-líp, và mỗi việc ông nhớ lại, đều đem niềm vui đến cho ông. Hãy đọc Cong 16:1-40, bạn có thể phát giác một số việc đã xảy ra cho Phao-lô tại Phi-líp, mà khi nhớ lại, có lẽ phải khiến cho ông buồn rầu. Ông đã bị bắt giam và đánh đập bất hợp pháp, bị gông cùm và bị làm nhục trước dân chúng. Nhưng thậm chí các ký ức ấy vẫn đem niềm vui đến cho Phao-lô, vì chính là nhờ ông chịu khổ mà người giám ngục đã gặp Đấng Christ! Phao-lô nhớ lại Ly-đi và cả nhà bà, cô gái nô lệ nghèo khó bị quì ám, và nhiều Cơ Đốc nhân thân yêu khác nữa tại Phi-líp và mỗi lần nhớ lại là một nguồn vui. (Thiết tưởng bạn nên tự vấn: “Tôi có phải là loại Cơ Đốc nhân đem niềm vui đến cho ông mục sư của tôi, khi ông ta nghĩ đến tôi không?”).

Rất có thể câu 5 đề cập mỗi thông công về tài chính giữa họ với Phao-lô, một chủ đề mà ông lại nêu ra trong Phi 4:14-19. Hội Thánh tại Phi-líp là Hội Thánh duy nhất đã thông công với Phao-lô để trợ cấp cho chức vụ của ông. “Việc lành” trong câu 6 có thể ám chỉ việc dự phần chia sẻ các phương tiện ấy của họ nó đã được bắt đầu bởi Chúa nên Phao-lô tin chắc rằng Ngài sẽ tiếp tục và làm cho hoàn tất.

Nhưng chúng ta sẽ không lạc đề nếu ứng dụng mấy câu này cho công tác cứu rỗi và nếp sống Cơ Đốc nhân. Chúng ta không được cứu nhờ các việc lành của mình (Eph 2:8-9). Cứu rỗi là việc lành Đức Chúa Trời làm trong chúng ta khi chúng ta tin cậy Con Ngài. Trong Phi 2:12-13, chúng ta được bảo cho biết là Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục làm việc trong chúng ta qua Thánh Linh Ngài. Nói khác đi, sự cứu rỗi là một công tác gồm ba phương diện:



- . Công việc mà Đức Chúa Trời làm cho chúng ta - cứu chuộc
- . Công việc mà Đức Chúa Trời làm trong chúng ta - thánh hóa
- . Công việc mà Đức Chúa Trời làm qua chúng ta - phục vụ

Công tác này cứ tiếp tục cho đến khi chúng ta được nhìn thấy Đấng Christ, khi ấy nó mới hoàn tất, “Hồi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy.” (IGi 3:2).

Thật là một nguồn vui cho Phao-lô khi biết rằng Đức Chúa Trời vẫn vận hành trong đời sống các tín hữu bạn của ông tại Phi-líp. Nói cho cùng thì cơ sở đích thực của mỗi thông công đầy vui mừng giữa các Cơ Đốc nhân, là có Đức Chúa Trời đang vận hành trong đời sống chúng ta hằng ngày.

Một bà vợ lo lắng thổ lộ với một nhà tư vấn về hôn nhân: “Trong gia đình chúng tôi có bất hòa, tôi quả tình không biết tại sao lại như thế.”

Vị cố vấn nói: “Nguyên nhân của bất hòa là một trong hai việc sau đây” và để minh họa ông ta cầm hai miếng gỗ để trên bàn viết của mình và đưa lên: “Nếu một miếng gỗ chuyển động mà miếng kia cứ đứng yên thì có đụng chạm, bất hòa. Hoặc nếu cả hai miếng đều chuyển động nhưng lại theo hai chiều hướng trái ngược nhau, thì cũng có va chạm, bất hòa. Vậy thì đó là gì?”

Bà vợ nọ thú nhận: “Phải nhận là tôi đã thối lui trong sinh hoạt Cơ Đốc nhân, còn chồng tôi thì thật sự đang tăng trưởng. Điều tôi cần là trở lại sự thông công với Chúa.”

## 2. Anh em ở trong lòng tôi (Phi 1:7-8)

Bây giờ chúng ta đi sâu thêm một chút nữa, vì rất có thể ta nhớ đến người khác mà không thật sự đặt họ ở trong lòng (có ai đó đã nhận định rằng ngày nay có nhiều người chắc phải thú nhận rằng: Có, tôi có mang máng nhớ đến bạn!). Tình yêu thành thật của Phao-lô đối với các bạn thân của ông là một điều không thể ngụy trang hoặc giấu diếm.

Tình yêu giữa các Cơ Đốc nhân là “sợi dây ràng buộc”. Tình yêu là bằng chứng cho sự cứu rỗi. IGi 3:14 chép “Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn ai chẳng yêu thì ở trong sự chết.” Nó là “chất dầu nhờn thuộc linh” giữ cho cỗ máy sự sống chạy thật êm. Bạn có chú ý xem Phao-lô dùng câu “hết thầy anh em” thường đến mức độ nào khi ông viết thư hay không? Trong bức thư này, có ít nhất là chín lần như thế. Ông không hề muốn loại một ai ra ngoài cả! (Có một số bản dịch viết là “các bạn có tôi trong lòng mình” trong câu 7, nhưng căn bản chân lý vẫn như nhau).

Phao-lô đã chứng minh tình yêu của ông đối với họ như thế nào? Có một điều chắc chắn là ông đang vì họ mà chịu khổ. Các xiềng xích trói buộc ông là chứng cứ của tình yêu của ông. Ông là người “vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Giê-xu Christ” (Eph 3:1). Do Phao-lô bị đem ra xét xử mà các quan chức tại Rô-ma sẽ được nghe những điều tốt đẹp về Cơ Đốc giáo. Vì Phi-líp là một thuộc địa của La Mã, quyết định của tòa án sẽ ảnh hưởng đến các tín hữu tại đó. Tình yêu của Phao-lô không phải chỉ là những lời nói suông trên cửa miệng, nó là một điều hết sức thực tế. Ông xem các hoàn cảnh khó khăn của mình là một cơ hội để bệnh vực và xác nhận Phúc Âm và việc làm ấy sẽ giúp ích cho anh em mình ở khắp nơi.

Nhưng làm thế nào để các Cơ Đốc nhân học tập hầu thực hành loại tình yêu này? Có người đã tâm sự với vị mục sư của mình: “Tôi dễ gần gũi với các láng giềng chưa được cứu của mình hơn cả các bà con thân thuộc đã được cứu của tôi. Người ta phải lấy kim cương để cắt kim cương, và tôi là người đang làm như thế đấy!” Tình yêu Cơ Đốc giáo không phải là điều ta phải cố công gắng sức để tạo ra, nó là điều mà Đức Chúa Trời đang làm trong chúng ta và qua chúng ta. Phao-lô mong nhớ các bạn của ông, ông “lấy lòng yêu dấu của Đức Chúa Giê-xu Christ mà trứu mến” họ (c.8b). Đây không phải tình yêu của Phao-lô được vận chuyển thông qua Đấng Christ, mà là tình yêu của Đấng Christ được chuyển tải thông qua Phao-lô. “Vả, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta.” (Ro

5:5). Khi nào chúng ta để cho Đức Chúa Trời thực hiện “việc lành” của Ngài trong chúng ta, thì chúng ta sẽ tăng trưởng trong tình yêu đối với nhau.

Làm thế nào để chúng ta nói được rằng mình đã thật sự bị ràng buộc với các Cơ Đốc nhân khác trong tình yêu? Có một điều chắc chắn là chúng ta quan tâm đến họ. Các tín hữu tại Phi-líp rất quan tâm đến Phao-lô, đã phái Ép-ba-phô-đích đến phục dịch ông. Phao-lô cũng rất quan tâm đến các bạn mình tại Phi-líp, nhất là khi Ép-ba-phô-đích lâm bệnh và không thể trở về ngay (Phi 2:25-28) “Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật” (IGi 3:18).

Một chứng cứ hiển nhiên khác nữa của tình yêu Cơ Đốc giáo là sẵn sàng tha thứ cho nhau “*Nhất là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi.*” (IPhi 4:8).

Một giám khảo trong một cuộc thi trên đài phát thanh bảo với một thí sinh: “Hãy kể lại cho chúng tôi về các lỗi lầm mà vợ bạn từng phạm phải”.

Người dự thi đáp: “Tôi không nhớ một lầm lỗi nào cả.”

Vị giám khảo nói: “Ồ, chắc chắn là bạn phải nhớ một điều gì đó chứ!”

Thí sinh đáp: “Không, tôi thật sự không nhớ. Tôi rất yêu nhà tôi, nên chẳng bao giờ nhớ điều gì thuộc loại như thế.” ICo 13:5 chép “chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ.”

Các Cơ Đốc nhân thực hành tình yêu luôn luôn kinh nghiệm niềm vui cả hai đều là kết quả của sự hiện diện của cùng một Đức Thánh Linh. “Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ.” (Ga 5:22).

### 3. Anh em ở trong sự cầu nguyện của tôi (Phi 1:9-11)

Phao-lô vui mừng khi nhớ đến các bạn thân tại Phi-líp, và ngày càng yêu họ thêm. Ông cũng vui khi nhớ đến họ trước Ngôi Ôn Phước mỗi khi cầu nguyện. Trong Cựu Ước, thầy tế lễ mặc một bộ trang phục đặc biệt có đeo một ê-phốt trước ngực, ngay chỗ trái tim. Trên ê-phốt, có 12 viên đá khắc tên 12 chi phái Y-sơ-ra-ên, một viên ngọc cho mỗi chi phái (Xu 28:15-29). Thầy tế lễ thượng phẩm mang dân sự trong lòng mình vì tình yêu, và Phao-lô cũng thế. Có lẽ sự thông công và niềm Cơ Đốc sâu sắc nhất chúng ta có thể kinh nghiệm ngay trong đời này, là tại trước Ngôi Ôn Phước, khi chúng ta cùng cầu nguyện với nhau và cho nhau.

Đây là lời cầu xin để mọi người đều trưởng thành, Phao-lô bắt đầu bằng tình yêu. Tóm lại, nếu tình yêu Cơ Đốc của chúng ta là điều cần phải có thì mọi điều khác sẽ cuốn theo. Ông cầu xin cho họ kinh nghiệm được tình yêu phong phú và tình yêu có nhận thức sâu sắc. Tình yêu của Cơ Đốc nhân không phải là yêu mù quáng! Tâm lòng và trí hiểu phải cùng “làm việc” với nhau để chúng ta có được loại tình yêu biết nhận thức và khả năng nhận thức đầy tình yêu. Phao-lô muốn các bạn ông tăng trưởng trong khả năng nhận thức, để có thể “phân biệt được những điểm khác nhau.”

Khả năng biết phân biệt là dấu hiệu của sự trưởng thành. Khi một em bé học nói, nó có thể gọi tất cả những con thú có bốn chân là con “gâu gâu”. Nhưng rồi sau đó, đứa trẻ sẽ khám phá ra là có những con mèo, con chó, con chuột bạch, con bò và nhiều sinh vật có bốn chân khác nữa. Với một đứa trẻ, chiếc ô tô nào cũng giống như chiếc ô-tô nào, nhưng với một thiếu niên mê ô-tô thì khác! Nó có thể nhận ngay ra những điểm khác nhau của các kiểu ô-tô khác nhau nhanh hơn cả cha mẹ và gọi đúng tên của những chiếc ô-tô! Một trong những dấu hiệu chắc chắn của một Cơ Đốc nhân trưởng thành là tình yêu biết nhận thức rõ.

Phao-lô cũng cầu xin để họ có được đặc tính Cơ Đốc trưởng thành, là “ngay thật không chỗ trách được”. Từ ngữ Hy văn được dịch là ngay thật ở đây có thể có nhiều nghĩa. Có người dịch nó là “được thử nghiệm bởi ánh sáng mặt trời”. Một Cơ Đốc nhân ngay thật không sợ phải đứng dưới ánh sáng! Có người nói với Charles Spurgeon, một nhà truyền đạo trứ danh người Anh, rằng anh ta muốn viết tiểu sử của ông. Spurgeon đáp: “Bạn có thể viết cuộc đời tôi lên trên những đám mây! Tôi chẳng có gì phải giấu diếm hết.”

Ngay cũng có nghĩa là “xoay trong một cái sàng” gợi ý một tiến trình giê lúa để loại bỏ rom rác và những hạt lúa lép. Trong cả hai trường hợp thì sự thật vẫn như nhau Phao-lô cầu nguyện xin cho các bạn ông có được loại đặc tính có thể vượt được cuộc thử nghiệm.

Phao-lô cầu xin cho họ có được tình yêu và đặc tính Cơ Đốc trưởng thành, “không chỗ trách được, cho đến ngày Đấng Christ” (c.10). Câu này có nghĩa là đời sống chúng ta không khiến cho người khác vấp phạm, để họ sẵn sàng ứng hầu trước tòa phán xét của Đấng Christ khi Ngài tái lâm (II Co 5:10 IGI 2:28). Sau đây là hai cách thử nghiệm tốt để chúng ta noi theo khi muốn rèn luyện khả năng nhận thức thuộc linh: (1) Điều này có khiến cho tha nhân vấp phạm không? (2) Tôi có xấu hổ nếu Chúa Giê-xu sẽ tái lâm không?

Ông cũng cầu nguyện xin cho họ có phục vụ Cơ Đốc trưởng thành. Ông muốn họ được đầy dẫy trái công bình (c.11). Ông không chỉ quan tâm đến các “hoạt động bình thường trong Hội Thánh” mà thôi, nhưng là loại bông trái thuộc linh phải có khi chúng ta thông công với Đấng Christ. “Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được.” (Gi 15:4). Có quá nhiều Cơ Đốc nhân chỉ có “kết quả” bằng cách cố công ra sức riêng, chớ không phải là nhờ ở trong Chúa Giê-xu Christ và để cho sự sống của Ngài kết quả.

Đức Chúa Trời muốn thấy “trái” gì từ đời sống chúng ta? Chắc chắn là Ngài muốn “trái của Thánh Linh” (Ga 5:22-23), đặc tính Cơ Đốc làm vinh danh Đức Chúa Trời. Phao-lô so sánh việc đưa nhiều linh hồn, những người bị hư vọng đến cùng Chúa Giê-xu Christ với việc kết quả (Ro 1:13), rồi ông cũng nêu tên “sự nên thánh” là một trái thuộc linh nữa (Ro 6:22). Ông khuyên giục chúng ta phải “có kết quả trong mọi các việc lành” (Co 1:10), còn trước giả thư Hê-bơ-rơ nhắc nhở chúng ta rằng lời ca tụng Đức Chúa Trời của chúng ta là “bông trái của môi miệng” (He 13:15). Một cây cho quả không làm ồn ào khi sinh trái nó chỉ để cho sự sống trong nó làm việc thật tự nhiên, và kết quả là trái của nó, “Ta là gốc nho, các ngươi là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái vì ngoài ta các ngươi chẳng làm chi được.” (Gi 15:5).

Chỗ khác nhau giữa trái thuộc linh với “công đức” của loài người, là trái thuộc linh quy vinh cho Chúa Giê-xu Christ. Hễ khi nào chúng ta tự cố công ra sức, thì chúng ta có khuynh hướng khoe khoang về việc đó. Trái thuộc linh đẹp đẽ và kỳ diệu đến nỗi chẳng hề có ai có thể đòi hỏi phải ghi công cho mình về nó vinh quang chỉ phải dành cho một mình Đức Chúa Trời mà thôi.

Vậy, đây là sự thông công Cơ Đốc đích thực: cùng có chung với nhau điều còn sâu nhiệm hơn cả tình bạn nữa. “Tôi nhớ đến anh em... (tôi đặt) anh em trong lòng tôi..., điều tôi xin trong khi cầu nguyện, ấy là ...anh em...” Đây là loại thông công sản sinh ra sự vui mừng, mà chính tâm trí chân chất sản sinh ra loại thông công này!

Ông Jerry phải đến một thành phố lớn để chịu giải phẫu đặc biệt, và ông không muốn đi. Ông hỏi vị bác sĩ: “Tại sao tôi lại không thể làm việc ấy ở nhà? Tôi chẳng có quen ai tại thành phố đó cả” Nhưng khi vợ chồng ông đến bệnh viện, đã có một vị mục sư đến gặp và mời họ đến ở nhà mình cho đến khi họ sắp xếp được mọi việc ổn thỏa. Cuộc giải phẫu rất nghiêm trọng, họ phải chờ đợi khá lâu trong bệnh viện và gặp nhiều khó khăn, nhưng sự thông công của vị mục sư và vợ ông đã đem đến cho vợ chồng ông Jerry một niềm vui mới. Họ học biết được rằng hoàn cảnh không nhất thiết cướp đi niềm vui của chúng ta, nếu chúng ta để cho các hoàn cảnh ấy tăng cường sự thông công của Phúc Âm.

### *Hãy thực hành*

Trong tuần này, hãy để cho các hoàn cảnh của bạn đưa bạn đến gần hơn với các bạn bè Cơ Đốc của bạn. Nếu bạn có một tâm trí chân chất - nghĩa là sống vì Chúa Giê-xu Christ và Phúc Âm - bạn sẽ khám phá ra rằng các khó khăn và vấn đề sẽ tăng cường mối thông công của Phúc Âm, và mối thông công ấy sẽ làm tăng thêm niềm vui của bạn rất nhiều. Năm 1966, tôi bị một tai nạn ô-tô nghiêm trọng. Một người lái xe chạy đến 150km/giờ đã đâm vào tôi. Thế nhưng mối thông công sâu nhiệm mà việc ấy tạo ra thật xứng đáng với nỗi đau đớn và sự khó khăn đó. Hoàn cảnh của tôi chỉ đưa tôi đến gần hơn với những người thuộc về Chúa mà thôi!

*“Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy.” (Phi 1:21).*

### **3. CẦN NHỮNG NGƯỜI ĐI TIÊN PHONG (Phi 1:12-26)**

Là một giáo sĩ Phao-lô ao ước được truyền giảng Phúc Âm tại Rô-ma hơn bất cứ điều gì khác. Là trung tâm của đại đế quốc, Rô-ma là thành phố chủ chốt của thời đại ấy. Nếu Phao-lô chinh phục được nó cho Đấng Christ, điều đó sẽ có nghĩa là nhiều triệu người sẽ được nghe thông điệp về sự cứu rỗi. Đây là điều tối quan trọng cho chương trình hoạt động của Phao-lô, vì ông nói: “Các việc đó rồi, Phao-lô toan đi ngang qua xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai đặng đến thành Giê-ru-sa-lem. Người nói rằng: Khi ta đã thăm thành đó rồi, cũng phải thăm thành Rô-ma nữa.” (Cong 19:21). Từ Cô-rinh-tô, ông đã viết: “Ấy vậy, hề thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Phúc Âm cho anh em, là người ở thành Rô-ma” (Ro 1:15).

Phao-lô muốn đến Rô-ma với cương vị của một nhà truyền đạo, nhưng thay vào đó, ông lại đến đây với thân phận một tù nhân! Chỉ với từng trải ấy mà thôi, ông đã có thể viết cả một bức thư dài. Nhưng thay vào đó, ông chỉ tóm tắt tất cả như là “điều xảy đến cho tôi” (Phi 1:12). Phần ký thuật mọi việc này đã được ghi lại trong Cong 21:17-28:31, và nó bắt đầu với việc Phao-lô đã bị bắt giữ bất hợp pháp tại đền thờ Giê-ru-sa-lem. Người Do Thái tưởng ông đã làm ô uế đền thờ của họ bằng việc đưa người ngoại quốc vào đó, còn người La Mã lại tưởng rằng ông là một người Ai Cập phiến loạn, có tên trong danh sách các tội phạm “bị truy nã gắt gao” nhất của họ, Phao-lô trở thành tiêu điểm của cả những âm mưu nổi loạn về chính trị lẫn tôn giáo, và đã bị giam giữ luôn hai năm tại Sê-sa-rê. Cuối cùng khi ông khiếu nại lên Sê-sa (vốn là đặc quyền của một công dân La Mã), ông bị giải đến Rô-ma. Trên đường đi, chiếc tàu bị đắm! Phần ký thuật về trận bão và lòng can đảm với đức tin của Phao-lô, là một trong những phần ký thuật nhiều kịch tính nhất trong Thánh Kinh (Cong 27:1-44). Sau ba tháng chờ đợi trên đảo Man-tơ, cuối cùng Phao-lô đã đáp tàu đi Rô-ma để chịu xét xử trước Sê-sa như ông đã yêu cầu.

Với nhiều người, mọi việc vừa kể trên có thể xem như thất bại, nhưng với con người có tâm trí chân chất chỉ quan tâm đến việc chia sẻ Chúa Giê-xu Christ và Phúc Âm cho mọi người này, thì không! Phao-lô không đi tìm niềm vui trong những hoàn cảnh lý tưởng, mà tìm niềm vui cho mình trong việc đưa người khác đến với Đấng Christ. Và nếu các hoàn cảnh của ông góp phần đẩy mạnh hơn sự tiến triển của Phúc Âm, thì đó là tất cả những gì là quan trọng đối với ông! Từ ngữ “tấn tới” có nghĩa là “tiến bộ trong công tác đi tiên phong, thám hiểm.” Đó là một thuật ngữ quân sự trong Hy văn đề cập các kỹ sư trong quân đội đi trước các đạo quân để dọn đường vào một vùng đất mới. Thay vì tự thấy mình bị giam giữ như một tù nhân, Phao-lô khám phá ra rằng hoàn cảnh của ông thật sự mở ra nhiều khu vực mới cho chức vụ của ông.

Chắc ai ai cũng từng được nghe chuyện của Charles Haddon Spurgeon, nhà truyền đạo trứ danh người Anh, nhưng ít người được biết câu chuyện về bà Susannah, vợ ông. Ngay từ những ngày mới thành hôn, bà Susannah đã trở thành tân phê. Sự việc dường như chức vụ duy nhất bà có thể làm được chỉ là khích lệ chồng và cầu nguyện cho công tác của ông mà thôi. Nhưng Đức Chúa Trời đã trao cho bà gánh nặng là phân phát các sách của chồng bà viết cho những vị mục sư không có tiền để mua. Gánh nặng chẳng bao lâu đã dẫn bà tới chỗ thành lập một “Quỹ sách.” Là một công tác thực hiện bởi đức tin, “Quỹ sách” này đã cung cấp cho hàng ngàn quý vị mục sư những công cụ cho công tác của họ. Tất cả công việc này đều do bà Spurgeon quản lý từ nhà riêng. Đó là một chức vụ của một nhà tiên phong.

Đức Chúa Trời vẫn còn cần nhiều con cái Ngài đem Phúc Âm vào những khu vực mới. Ngài muốn chúng ta làm những nhà tiên phong và thỉnh thoảng, Ngài sắp xếp hoàn cảnh để chúng ta chẳng còn có thể làm gì khác hơn là những nhà tiên phong. Thật vậy, đó là cách mà hồi nguyên thủy, Phúc Âm đã đến thành phố Phi-líp. Phao-lô đã muốn đến với một vùng lãnh thổ khác nhưng Đức Chúa Trời đã đóng cửa lại (Cong 16:6-10). Phao-lô muốn đưa thông điệp sang hướng Đông đến Tiểu Á châu, nhưng Đức Chúa Trời chỉ cho ông phải sang hướng Tây để vào Âu châu. Sự việc đã khác nhau biết bao trong lịch sử nhân loại, nếu Phao-lô được cho phép noi theo kế hoạch của ông!

Nhiều khi Đức Chúa Trời sử dụng nhiều công cụ lạ lùng để giúp chúng ta trong việc đi tiên phong cho Phúc Âm. Trong trường hợp của Phao-lô, đã có ba công cụ giúp ông đem Phúc Âm đến cả cho các vệ binh tinh nhuệ của Hoàng gia, là đạo quân đặc biệt của Sêsa: đó là các xiềng xích của ông (Phi 1:12-14), những người chỉ trích ông (Phi 1:15-19), và cơn khủng hoảng đã xảy đến cho ông (Phi 1:20-26).

## 1. Các xiềng xích của Phao-lô (Phi 1:12-14)

Cùng một Đức Chúa Trời từng sử dụng cây gậy của Môi-se, những chiếc bình của Ghê-đê-ôn, cái trành ném đá của Đa-vít cũng đã sử dụng các xiềng xích của Phao-lô. Người La Mã chỉ biết quá ít rằng các xiềng xích mà họ tra vào cổ tay Phao-lô sẽ giải thoát cho ông thay vì trói buộc ông! Thậm chí, nhân một lần bị cầm tù sau này, ông còn viết: “vì Phúc Âm đó mà ta chịu khổ, rất đỗi bị trói như người phạm tội nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu” (IITi 2:9). Ông đã không phàn nàn về các xiềng xích của mình, trái lại còn dâng chúng cho Đức Chúa Trời và xin Ngài dùng chúng để khiến ông trở thành nhà tiên phong để khiến cho Phúc Âm tiến triển. Và Đức Chúa Trời đã nhậm lời ông.

Để bắt đầu, các xiềng xích ấy đã tạo cơ hội cho Phao-lô tiếp xúc với những người bị hư vọng. Ông bị xích chung với một binh sĩ La Mã 24 giờ một ngày! Phiên gác được thay đổi mỗi sáu giờ, nghĩa là Phao-lô có thể làm chứng đạo cho ít nhất là 4 người mỗi ngày! Bạn hãy tưởng tượng mình là một trong số các binh sĩ đó - bị buộc chặt vào với một người cứ “cầu nguyện không thôi,” cứ hỏi han thiên hạ về tình trạng thuộc linh của họ, và cứ luôn luôn viết thư cho các Cơ Đốc nhân và các Hội Thánh trong cả đế quốc! Chắc chẳng bao lâu, những người lính ấy đều đặt đức tin vào Đấng Christ. Phao-lô đã có thể đưa Phúc Âm đến cho đội vệ binh tinh nhuệ của Hoàng gia, điều mà ông không thể nào làm được nếu là một người tự do.

Nhưng xiềng xích còn cho Phao-lô tiếp xúc được với một nhóm người khác nữa: các quan chức trong triều đình của Sê-sa. Ông có mặt tại Rô-ma với tư cách một tù nhân chính thức, và vụ án của ông là một vụ án quan trọng. Chính quyền La Mã đang chuẩn bị ban hành một quy chế chính thức liên hệ đến giáo phái “Cơ Đốc” mới mẻ này. Phải chăng đây chỉ là một giáo phái khác nữa của Do Thái giáo? Hay đây là một điều gì mới và có thể là nguy hiểm? Hãy tưởng tượng xem Phao-lô đã hài lòng biết bao khi biết rằng các quan chức trong triều đình bị bắt buộc phải nghiên cứu các giáo lý của Cơ Đốc giáo!

Nhiều khi Đức Chúa Trời cho người thuộc về Ngài mang xiềng xích để khiến họ thực hiện một cuộc thám hiểm, để họ đi tiên phong, mở đường cho việc phát triển Phúc Âm mà nếu không có như thế, thì sự việc sẽ chẳng bao giờ có thể xảy ra. Các bà mẹ trẻ cảm thấy mình bị xiềng xích ở nhà khi phải chăm lo cho con cái, nhưng Đức Chúa Trời có thể lợi dụng các “xiềng xích” ấy để đem thông điệp Phúc Âm đến cho người ta. Sasannah Wesley là mẹ của 19 đứa con trước thời kỳ người ta nghĩ ra các phương tiện làm giảm bớt sức lao động thủ công và các tả lót dùng xong thì vứt đi! Từ cái gia đình đông đảo ấy đã ra đời hai ông John và Charles Wesley với chức vụ của hai người kết hợp lại đã làm rung chuyển đảo quốc Anh. Lúc mới được sáu tuần tuổi, Fanny Crosby đã bị mù, và ngay lúc ấy còn trẻ, cô đã bị buộc phải mang lấy các xiềng xích của sự tối tăm. Thế nhưng đồng thời, cô đã trở thành một năng lực mạnh mẽ cho Đức Chúa Trời qua các bài thánh ca và Phúc Âm của bà.

Bí quyết là như thế này: hễ khi nào bạn có tâm trí chân chất, bạn sẽ nhìn thấy các hoàn cảnh của mình là những cơ hội Đức Chúa Trời ban để khiến cho Phúc Âm tiến triển, và bạn sẽ vui mừng về những gì Đức Chúa Trời sắp làm thay vì phàn nàn về những gì Đức Chúa Trời đã không làm.

Các xiềng xích của Phao-lô chẳng những giúp ông tiếp xúc với những người bị hư vọng, mà còn đem can đảm đến cho những người đã được cứu nữa. Nhiều tín hữu tại Rô-ma đã có được lòng can đảm mới khi thấy đức tin và lòng cương quyết của Phao-lô (c.14). Họ “dám nói Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì”. Động từ “nói” ở đây không có nghĩa là “giảng đạo” có nghĩa là “sự trò chuyện hàng ngày.” Chắc hẳn người Rô-ma đang bàn tán với nhau về vụ án của Phao-lô, vì những vấn đề về pháp lý như thế là mối quan tâm hàng đầu đối với đất nước vốn nổi tiếng về lập pháp này. Và các Cơ Đốc nhân có thiện cảm với Phao-lô đã lợi dụng cuộc trò chuyện này để nói tốt cho Chúa Giê-xu Christ. Chán

nản, thất vọng thường tìm cách để lan tràn ra, nhưng lời khích lệ cũng thế! Nhờ thái độ vui mừng của Phao-lô, các tín hữu tại Rô-ma có được lòng can đảm mới để mạnh dạn làm chứng cho Chúa Giê-xu Christ.

Trong thời gian phục hồi sức khỏe tại bệnh viện sau tai nạn ô tô, tôi nhận được một bức thư của một người hoàn toàn xa lạ, người ấy dường như biết rõ điều phải nói để làm cho tôi tươi vui hơn. Thật vậy, tôi đã nhận được nhiều thư của ông ta, mà bức nào cũng hay hơn bức thư trước. Khi đã đi lại được, tôi đích thân tìm gặp ông ta. Tôi vô cùng kinh ngạc khi khám phá ra rằng ông ta bị mù, mắc bệnh tiểu đường, gặp khó khăn vì phải cưa mất một chân, và ông ta đang chung sống để chăm sóc bà mẹ già của mình! Nếu có người nào từng bị xiềng xích, thì chính là người này! Nhưng nếu có ai vốn là một nhà tiên phong cho Phúc Âm, thì cũng chính là người này! Ông ta có thể chia sẻ Phúc Âm cho các hội đoàn của các trường trung học, trước các câu lạc bộ phục vụ, các buổi họp của những người chuyên nghiệp, là những nơi bị đóng kín cửa đối với một vị Mục sư đã được tấn phong. Người bạn này của tôi vốn có một tâm trí chân chất, anh đã sống vì Đấng Christ và vì Phúc Âm. Kết quả là anh đã chia sẻ niềm vui khiến cho Phúc Âm tiến triển.

Các xiềng xích của chúng ta có thể không thảm hại hoặc khó khăn đến thế, nhưng chẳng có lý do gì để Đức Chúa Trời lại không thể lợi dụng chúng theo cùng một cách giống như thế.

## 2. Những người chỉ trích Phao-lô (Phi 1:15-19)

Thật khó tin được là có người lại chống đối Phao-lô, nhưng tại Rô-ma, đã có nhiều tín hữu làm đúng cái công việc ấy. Các Hội Thánh tại đó đang chia rẽ nhau. Một số người thật lòng truyền giảng Phúc Âm mong cho nhiều người được cứu rỗi. Nhưng có một số lại truyền giảng Chúa Giê-xu Christ mà không thành thật, chỉ muốn cho tình hình gây thêm nhiều khó khăn cho Phao-lô mà thôi. Nhóm người sau này đang lợi dụng Phúc Âm để đẩy mạnh các chủ đích vị kỷ của riêng họ. Có lẽ họ thuộc cánh theo “luật pháp chủ nghĩa” của Hội Thánh, đã chống lại chức vụ của Phao-lô cho người ngoại quốc và việc ông nhấn mạnh trên ân điển của Đức Chúa Trời, trái với việc người Do Thái chủ trương phải vâng giữ luật pháp. Ghen tị và gây gổ thường đi đôi với nhau cũng như tình yêu và đoàn kết hợp nhất đi đôi với nhau vậy.

Trong câu 15, Phao-lô dùng một từ ngữ đáng chú ý: ganh tị. Nó có nghĩa là “vận động để tranh giành một chức vụ, vận động để thiên hạ ủng hộ mình.” Mục tiêu của Phao-lô là nhằm tôn vinh Đấng Christ và vận động để thiên hạ theo Ngài những người chỉ trích ông thì nhằm mục tiêu tự đề cao để được người ta theo chính họ. Thay vì hỏi: “Bạn có tin cậy Đấng Christ không?” họ lại hỏi: “Bạn đứng về phe nào, phe của tôi hay của Phao-lô?” Tai hại thay loại “chính trị trong tôn giáo” ấy vẫn còn thấy có hiện nay. Và những ai thực hành điều đó cần biết rằng làm như thế là họ chỉ tự hại mình mà thôi.”

Khi nào bạn có tâm trí chân chất, bạn sẽ nhìn vào những kẻ chỉ trích mình như một cơ hội khác nữa để Phúc Âm tiến triển. Như một chiến sĩ tận trung, Phao-lô đã “được lập lên để binh vực đạo Phúc Âm” (c.16). Ông có thể vui mừng, không phải vì những lời chê bai chỉ trích ông của những kẻ vị kỷ, mà vì sự kiện Đấng Christ đã được truyền giảng! Trong lòng Phao-lô chẳng có chút ghen tị nào. Vấn đề quan trọng không phải là có một số người theo ông và một số thì chống lại ông. Tất cả những gì quan trọng, là việc truyền giảng Phúc Âm của Đấng Christ.

Có một vấn đề được lịch sử ghi lại, là hai nhà truyền đạo trứ danh người Anh là John Wesley và George Whitefield vốn bất đồng ý kiến với nhau về vấn đề giáo lý. Cả hai ông đều rất thành công, đều truyền giảng cho hàng ngàn người nghe và đưa được vô số người đến với Đấng Christ. Người ta kể lại rằng đã có người hỏi Wesley rằng ông có trông mong nhìn thấy Whitefield trên thiên đàng không, thì nhà truyền đạo đã trả lời: “Không, tôi không trông mong điều đó.”

“Thế ông không nghĩ rằng Whitefield cũng là một người đã ăn năn quy đạo rồi sao?”

Wesley đáp: “Dĩ nhiên ông ấy là người đã ăn năn quy đạo. Nhưng tôi không mong sẽ nhìn thấy ông ấy trên thiên đàng, vì ông ấy sẽ đứng rất gần với ngôi Đức Chúa Trời, còn tôi thì lại ở rất xa nên sẽ không thể nào nhìn thấy ông ta!” Tuy ông có ý kiến khác với người anh em mình trong một số các

vấn đề, Wesley đã không có chút ghen tị nào trong lòng, cũng không hề tìm cách chống lại chức vụ của Whitefield.

Chê bai chỉ trích thường rất khó tiếp thu, nhất là khi chúng ta gặp hoàn cảnh khó khăn, như trường hợp của Phao-lô. Làm thế nào để vị sứ đồ vẫn có thể vui mừng cả khi gặp nhiều lời chỉ trích khác nhau như thế? Nhờ ông có tâm trí chân chất! Câu 19 cho thấy Phao-lô trông mong vụ án của ông sẽ chuyển thành thắng lợi (“điều này sẽ làm ích cho sự cứu rỗi tôi”) nhờ lời cầu nguyện của bạn bè và sự tiếp trợ của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Từ ngữ chorus trong Anh văn vốn do tự căn supply (giúp đỡ, tiếp trợ, cung cấp) mà ra. Hễ khi nào một thành phố Hy Lạp sắp có một kỳ lễ đặc biệt, một ai đó chịu chi tiền cho các ca sĩ và vũ công. Món quà tặng cần thiết đó khá rời rạc, cho nên từ ngữ ấy dần dần có nghĩa là “cung cấp hào hiệp và rời rạc.” Phao-lô không trông mong vào các nguồn tài nguyên nhỏ nhoi của riêng ông, mà trông cậy vào các nguồn tài nguyên phong phú của Đức Chúa Trời, do Đức Thánh Linh cung ứng.

Phao-lô tham gia cuộc thám hiểm như một nhà tiên phong để Phúc Âm được tiến triển tại Rô-ma bằng xiềng xích và những chỉ trích ông, nhưng ông hãy còn một công cụ thứ ba nữa để sử dụng.

### 3. Con khủng hoảng của Phao-lô (Phi 1:20-26)

Nhờ Phao-lô mang xiềng xích mà Đấng Christ được người ta “biết” (c.13) và nhờ những người chỉ trích ông mà Đấng Christ “được truyền giảng” (c.18). Nhưng nhờ cơn khủng hoảng của ông mà danh Chúa Giê-xu Christ được “cả sáng” (c.20). Rất có thể Phao-lô sẽ bị cho là phản quốc, chống lại La Mã và bị hành hình. Cuộc xét xử sơ bộ của ông rõ ràng là đã có lợi cho ông. Nhưng án lệnh cuối cùng vẫn chưa có. Tuy nhiên, thân xác Phao-lô không phải là của riêng ông, và mong muốn duy nhất của ông (vì ông vốn có tâm trí chân chất) là lấy thân thể mình để làm vinh danh Chúa Giê-xu Christ.

Đấng Christ có cần được tôn vinh không? Nói cho cùng, thì làm thế nào một con người phạm tục lại có thể làm vinh danh Con Đức Chúa Trời? Này nhé, các ngôi sao vốn vô cùng to lớn hơn chiếc viễn vọng kính, thế nhưng chiếc viễn vọng kính tôn vinh chúng và đưa chúng đến gần hơn với loài người. Thân thể người tín hữu phải là một chiếc viễn vọng kính, đưa Chúa Giê-xu Christ đến gần với mọi người. Với một người trung bình thì Đấng Christ là một nhân vật lơ mờ trong sử ký, đã sống từ nhiều thế kỷ về trước. Nhưng trong lúc những người chưa được cứu theo dõi người tín hữu vượt qua một cơn khủng hoảng, họ có thể thấy danh Chúa Giê-xu được tôn vinh, và đưa đến gần với họ hơn nhiều. Với một Cơ Đốc nhân có tâm trí chân chất thì Đấng Christ ở với chúng ta ngay bây giờ.

Chiếc viễn vọng kính đưa các vật ở xa đến gần hơn, còn chiếc kính hiển vi thì khiến cho các vật nhỏ li ti trông có vẻ to lớn. Với người không tin Đấng Christ, Ngài chẳng to lớn là bao! Nhiều người khác, vật khác được cho là quan trọng hơn đối với họ. Nhưng khi một người chưa tin Chúa theo dõi một Cơ Đốc nhân vượt qua một kinh nghiệm khủng hoảng, người ấy phải thấy sự thật là Chúa Giê-xu Christ vĩ đại như thế nào. Thân thể người tín hữu là một “ống kính”, khiến cho “Đấng Christ bé nhỏ” được nhìn thấy là rá vĩ đại, và một Đấng Christ xa xôi” đến gần với mọi người.

Phao-lô không sợ sống cũng không sợ chết! Dù thế nào thì ông cũng tôn vinh Đấng Christ trong thân thể mình. Cho nên chẳng có gì để lấy làm lạ khi ông luôn luôn vui mừng!

Phao-lô thú nhận rằng ông sắp phải đưa ra một quyết định khó khăn. Ông cứ sống là cần thiết để các tín hữu tại Phi-líp được lợi ích, nhưng ra đi để được ở với Đấng Christ thì tốt hơn nhiều. Phao-lô quyết định rằng chắc Đấng Christ còn để cho ông sống, chẳng những vì sự tiến triển của Phúc Âm (c.12) mà còn vì “để giúp đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ” (c.25) nữa. Ông muốn họ thực hiện “bước tiến của những nhà tiên phong” vào nhiều lãnh vực mới của sự tăng trưởng thuộc linh (cũng theo cách này, Phao-lô đã khuyến giục Ti-mô-thê, một mục sư trẻ, phải chắc chắn là mình đang đi tiên phong nhằm thám hiểm một vùng lãnh thổ thuộc linh mới trong chính đời sống và chức vụ của ông. Xem ITi 4:15, chỗ chữ “tấn tới” chính là từ ngữ chỉ “bước tiến của những nhà tiên phong” của chúng tôi).

Phao-lô thật là một con người phi thường. Ông sẵn sàng đình hoãn việc được vào thiên đàng để giúp các Cơ Đốc nhân tăng trưởng, và ông sẵn sàng xuống hỏa ngục để đưa được người hư vong đến với Chúa Giê-xu Christ (Ro 9:1-3).

Lẽ dĩ nhiên là Phao-lô đã không sợ chết. Nó chỉ có nghĩa là “ra đi” mà thôi. Từ ngữ này vốn được các binh sĩ dùng nó có nghĩa là “nhỏ trại và dời đi.” Thật là một bức tranh lạ lùng về cái chết của Cơ Đốc nhân! Cái “nhà trại” mà chúng ta đang sống trong đó bị dời đi khi chúng ta qua đời, và tâm linh chúng ta trở về nhà để được ở với Đấng Christ trên thiên đàng (II Co 5:1-8). Các thủy thủ cũng dùng từ ngữ này nó có nghĩa là “nhỏ neo của một chiếc tàu và giương buồm lên.” Lord Tennyson đã dùng hình ảnh này của cái chết trong bài thơ nổi tiếng “vượt chướng ngại” (Crossing the Bar) của ông.

Nhưng “ra đi” còn là một thuật ngữ chính trị nó có nghĩa là trả tự do cho một tù nhân. Những người thuộc về Đức Chúa Trời đang bị trói buộc vì các hạn chế của thân thể và các cám dỗ của xác thịt, nhưng sự chết sẽ giải phóng họ. Hoặc họ sẽ được giải thoát khi Đấng Christ tái lâm (Ro 8:18-23) nếu việc ấy xảy ra trước. Cuối cùng, “ra đi” là một từ ngữ được nông dân dùng nó có nghĩa là “cởi ách cho con bò.” Phao-lô đã nhận lấy chiếc ách của Đấng Christ, mà mang nó thì chẳng phải là dễ dàng gì (Mat 11:28-30), nhưng trong chức vụ của mình, ông đã phải mang biết bao nhiêu là gánh nặng! (Nếu bạn muốn gọi lại trí nhớ hãy đọc II Co 11:22-12:10). Ra đi để được ở với Đấng Christ sẽ có nghĩa là vứt bỏ mọi gánh nặng qua một bên, vì công tác của ông trên đất này đã hoàn tất rồi.

Cho dù bạn có nhìn vào nó như thế nào, chẳng có gì cướp đi được niềm vui của một người, nếu người ấy có tâm trí chân chất! “Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (c.21). Maltbie Babcock tác giả quyển “Đây là thế giới của cha tôi” (This is My Father's world) nói: “Sự sống là cái chúng ta sống cho.” Khi tôi và nhà tôi đi mua sắm tôi rất sợ đến gian hàng vải, nhưng tôi thường phải đến đó vì nhà tôi thích xem vải vóc. Nếu trên đường đi đến gian hàng vải, tôi may mắn gặp được một gian hàng sách, thì tôi thành linh như được sống lại vậy! Điều gây phấn khởi và kích thích chúng ta là điều thật sự là “sự sống” đối với chúng ta. Trong trường hợp của Phao-lô, Đấng Christ là sự sống của ông. Đấng Christ khiến cho ông phấn khởi và khiến cuộc đời ông trở nên đáng sống.

Câu 21 trở thành một trắc nghiệm có giá trị cho đời sống chúng ta “Vì.....là sự sống của tôi, và sự chết là.....” Bạn hãy tự mình điền vào những khoảng còn chừa trống.

“Vì tiền bạc là sự sống của tôi, và sự chết là bỏ tất cả lại phía sau.”

“Vì danh vọng là sự sống của tôi, và sự chết là bị quên đi.”

“Vì quyền thế là sự sống của tôi, và sự chết là mất tất cả.”

Không, chúng ta phải phản ánh các niềm tin quyết của Phao-lô nếu muốn được sự vui mừng bất chấp hoàn cảnh, và nếu chúng ta tham gia làm cho Phúc Âm tiến triển “vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi.”

## 4. CÁC VỊ TRÍ CHIẾN ĐẤU (Phi 1:27-30)

Đời sống Cơ Đốc nhân không phải là một sân chơi nó là một bãi chiến trường. Chúng ta là con cái trong nhà, được hưởng sự thông công của Phúc Âm (Phi 1:1-11) chúng ta là các tôi tớ tham gia đầy mạnh sự tiến triển của Phúc Âm (Phi 1:12-26) nhưng chúng ta cũng là các binh sĩ bảo vệ đức tin của Phúc Âm và người tín hữu có tâm trí chân chất có thể được niềm vui của Đức Thánh Linh ngay giữa bãi chiến trường.

“Đức tin của Phúc Âm là bộ phận chân lý Đức Chúa Trời ban cho Hội Thánh. Giu-đe gọi đó là “đạo (đức tin) đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi” (c.3). Trong ITi 4:1, Phao-lô cảnh cáo rằng: “Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của qui dữ.” Đức Chúa Trời đã giao phó kho báu thuộc linh này cho Phao-lô (ITi 1:11) rồi đến lượt mình, ông lại phó thác nó cho nhiều người khác nữa, như Ti-mô-thê (ITi 6:20), người có trách nhiệm lại giao phó nó cho càng nhiều người khác nữa (ITi 2:2). Chính vì thế mà Hội



Thánh phải dấn thân vào một chức vụ truyền dạy, để mỗi thế hệ tín hữu mới đều được biết, đánh giá cao, và sử dụng phần di sản quan trọng của đạo (đức tin) này.

Nhưng có một kẻ thù đang ra tay cướp lấy kho báu mà Đức Chúa Trời dành cho những người thuộc về Ngài này. Phao-lô đã chạm mặt với kẻ thù ấy tại Phi-líp, và giờ đây, ông lại chạm trán với nó tại Rô-ma. Nếu Sa-tan chỉ cần cướp lấy đức tin của Cơ Đốc nhân. - tức là các giáo lý rõ ràng của họ - thì nó có thể làm tê liệt và đánh bại chức vụ của Phúc Âm. Thật đáng buồn khi nghe thiên hạ nói rằng: “Theo đạo nào thì chẳng có gì quan trọng, miễn mình biết ăn ở ngay lành thì thôi.” Đạo mà chúng ta theo, điều chúng ta tin, quyết định cách ăn nết ở của chúng ta, và tín ngưỡng sai lệch cuối cùng sẽ đưa người ta đến chỗ sống sai trái. Mỗi một chi hội địa phương chỉ là một thế hệ tín hữu có tiềm năng bị dập tắt. Cho nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi Sa-tan cố tìm cách tấn công các thanh niên nói riêng, để dứt họ ra khỏi đạo (đức tin).

Một tập thể Cơ Đốc nhân có thể đánh bại kẻ thù ấy như thế nào? “Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy” (ICo 10:4). Lúc vào vườn Ghết-sê-ma-nê, Phi-e-rơ có mang theo một thanh gươm, nhưng Chúa Giê-xu đã quở trách ông (Gi 18:10-11). Chúng ta sử dụng các vũ khí thuộc linh - Lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện (He 4:12 Eph 6:11-18) và phải trông cậy Đức Thánh Linh để Ngài ban cho chúng ta phần quyền năng cần thiết. Nhưng một đạo quân cùng chiến đấu với nhau, và chính vì lý do ấy mà Phao-lô đã gửi những lời răn bảo này cho các bạn ông tại Phi-líp. Trong phân đoạn này ông giải thích là có ba điểm thiết yếu để chiến thắng khi ra trận hầu bảo vệ đức tin (đạo).

## 1. Tính kiên định (Phi 1:27)

Từ ngữ conversation (đàm thoại) trong Anh văn xưa kia vốn có nghĩa là walk (bước đi) chớ không phải là trò chuyện. “Duy anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với đạo Phúc Âm của Đấng Christ.” Vũ khí quan trọng nhất để chống lại kẻ thù không phải là một bài giảng đầy giục giã hay một quyển sách đầy năng lực, nó là đời sống kiên định của các tín hữu.

Động từ Phao-lô dùng liên quan với từ ngữ “chính trị” của chúng ta. Ông ngụ ý: “Hãy cư xử theo cách các công dân được đòi hỏi phải cư xử.” Tôi và nhà tôi có lần đến thăm Luân Đôn, và ngày nọ, nhất định đến vườn bách thú. Chúng tôi lên một xe buýt và ngồi xuống để hưởng thụ thú vui của chuyến đi nhưng chúng tôi chẳng hưởng thụ gì được vì tiếng trò chuyện ồn ào, huyên náo của những hành khách ở phía trước trên xe buýt. Tai hại thay, họ lại là những người Mỹ và chúng tôi có thể nhìn thấy những người Anh chung quanh chúng tôi cau mày, lắc đầu, dường như ngụ ý nói rằng: “Ồ, phải rồi, họ từ Hoa Kỳ đến đây mà!” Chúng tôi vô cùng bối rối vì biết rằng số người kia không thật sự đại diện cho các công dân tốt nhất của nước Mỹ.

Phao-lô gợi ý rằng chúng ta, các Cơ Đốc nhân là công dân Nước Trời, nên trong khi hãy còn sống trên đất này, chúng ta phải có cách cư xử như các công dân của thiên đàng vậy. Ông lại nêu lên ý niệm này một lần nữa trong Phi 3:20. Đây phải là một câu nói hết sức có ý nghĩa cho những người sống tại thành phố Phi-líp, vì Phi-líp là một thuộc địa của La Mã, các công dân của nó thật ra là công dân La Mã, được luật La Mã bảo vệ. Hội Thánh của Đấng Christ là một thuộc địa của thiên đàng trên thế gian! Cho nên chúng ta phải có cách cư xử như các công dân của Nước Trời.

“Tôi có cư xử theo phương cách thích hiệp với Phúc Âm không?” là một câu hỏi hay để chúng ta thường xuyên tự vấn. Chúng ta phải “ăn ở một cách xứng đáng với chức phận...” mà chúng ta có trong Đấng Christ (Eph 4:1) nghĩa là “ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặt đẹp lòng Ngài mọi đường” (Co 1:10). Chúng ta không ăn ở cư xử để được lên thiên đàng, dường như có thể nhờ các công việc lành để được cứu nhưng chúng ta phải ăn ở, ứng xử tốt vì tên của chúng ta đã được ghi trên thiên đàng rồi, và chúng ta đã là công dân của thiên đàng rồi.

Nên nhớ là người thế gian chung quanh chúng ta chỉ biết Phúc Âm nhờ những gì họ nhìn thấy trong đời sống chúng ta.

“Bạn đang viết một sách Phúc Âm

một chương mỗi ngày  
bằng những việc bạn làm  
và những lời bạn nói  
Người ta đọc những gì bạn viết  
xem có thật, có đúng hay không  
Phải chăng đây chính là sách Phúc Âm theo bạn?”

Phúc Âm là Tin Lành về Đấng Christ đã chịu chết thay cho tội lỗi chúng ta, đã bị chôn, và đã sống lại (ICo 15:1-8). Chỉ có một “Tin Lành, tin mừng” về sự cứu rỗi mà thôi bất luận một bức thông điệp nào khác đều là giả, là sai (Ga 1:6-10). Thông điệp của Phúc Âm là Tin Lành cho biết rằng các tội nhân có thể trở thành con cái Đức Chúa Trời nhờ đặt đức tin vào Chúa Giê-xu Christ, con Đức Chúa Trời (Gi 3:16). Thêm chút gì vào Phúc Âm là tước mất quyền năng của nó. Chúng ta không được cứu khỏi tội nhờ đức tin đặt vào Đấng Christ cộng thêm một điều gì khác. Chúng ta được cứu bởi đặt đức tin vào một mình Chúa Giê-xu mà thôi.

Một thành viên của Hội Thánh bảo với ông Mục sư của mình: “Chúng tôi có những người lảng giềng tin một Phúc Âm giả. Ông có quyền sách nào để tôi tặng họ không?”

Vị Mục sư mở quyền Thánh Kinh của mình ra ở ICo 3:2, là câu chép rằng “Chính anh em là thư gửi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đều đọc.” Rồi ông nói: “Quyền sách hay nhất trên thế gian này không thể thay thế cho chính đời sống của bạn. Hãy để cho họ thấy Đấng Christ trong cách cư xử của bạn, và điều đó sẽ tạo cơ hội để bạn chia sẻ Phúc Âm của Đấng Christ cho họ.”

Vũ khí quan trọng nhất để chống lại ma quỷ là một đời sống tin kính. Và một chi hội địa phương thực hành cái chân lý “sống theo điều mình tin”, sẽ đánh bại được kẻ thù. Đây là điều thiết yếu đầu tiên để thắng trận.

*Tinh thần cộng tác* (1:27b) Bây giờ, Phao-lô thay đổi thí dụ minh họa từ chính trị sang các bộ môn điền kinh. Từ ngữ “đồng tâm chông cự” là tự căn của từ ngữ “các môn điền kinh” (athletics) trong Anh văn. Phao-lô vẽ ra các bức tranh về Hội Thánh như một toàn đội, và ông nhắc nhở họ rằng chính công tác tập thể, lối chơi toàn đội, mới đem đến chiến thắng.

Nên nhớ luôn là trong Hội Thánh tại Phi-líp đang có chia rẽ. Có một điều rõ ràng, là có hai phụ nữ đã không thuận với nhau (Phi 4:2). Rõ ràng là các thành viên đáng lẽ phải thông công, giao hảo với nhau, lại chia phe ra như trường hợp vẫn thường là như thế, mà kết quả là sự chia rẽ làm ngăn trở công việc của Hội Thánh. Kẻ thù luôn luôn vui mừng khi thấy các chia rẽ nội bộ trong công tác của chi hội địa phương. Khẩu hiệu của nó là “chia rẽ để chinh phục”, và nó thường đạt được ý nguyện. Chỉ khi nào các tín hữu biết đoàn kết lại với nhau, họ mới thắng được kẻ ác.

Xuyên suốt bức thư này, Phao-lô đã có một sách lược lý thú để nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đoàn kết. Trong Hy văn, tiền trí từ “sun” có nghĩa là “với nhau, cùng nhau” và khi sử dụng nó với nhiều từ ngữ khác nhau, nó tăng cường ý niệm đoàn kết, hợp nhất (nó có phần nào giống với tiền trí từ “co” trong Anh văn). Trong thư Phi-líp, Phao-lô đã dùng tiền trí từ này ít nhất 16 lần, nên các độc giả của ông không thể nào bị hụt mất bức thông điệp trong đó. Trong Phi 1:27 từ ngữ Hy văn là sunathleo, “phấn đấu với nhau như các lực sĩ”.

Jerry rất chán nản và quyết định nói toạc ra với huấn luyện viên cảm nghĩ của mình. Anh ta phàn nàn: “Tập dượt chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Mike là cả đội, ông chẳng cần chi đến số người còn lại trong đội của chúng tôi.”

Huấn luyện viên Gardner biết rõ chỗ rắc rối: “Jerry này, không phải vì Mike có nhiều cơ may ném rổ mà số còn lại các cậu không còn cần thiết nữa. Phải có người nào đó tạo điều kiện thuận lợi dưới rổ – và đó chính là chỗ của cậu - mà đó chính là công của các cậu.”

Lắm khi trong đội bóng phải có một “ngôi sao” được mọi người chú ý và khen ngợi. Thường thường thì điều đó gây khó chịu cho số người còn lại trong đội. Họ không đang cùng làm việc ngang hàng với nhau, mà làm việc chỉ để cho một người được nổi bật. Chính thái độ này đã tạo ra thất bại. Tai hại thay, chúng ta cũng có một vài “ngôi sao” trong Hội Thánh. Giảng đã phải đối phó với một người tên Đê-ô-trép, “là kẻ ung đứng đầu Hội Thánh” (III Gi 1:9). Ngay đến Gia-cơ và Giảng cũng từng đòi hỏi những địa vị đặc biệt (Mat 20:20-28). Từ ngữ quan trọng là cùng với nhau, đồng tâm nhất trí cùng đứng vững để chiến đấu với kẻ thù.

Chẳng có gì khó khăn lắm để mở rộng cái ý niệm về chi hội địa phương là một đội các lực sĩ. Mỗi người đều được giao cho một vị trí, một công việc, và nếu mỗi người đều làm công việc của mình, thì điều đó sẽ giúp ích cho tất cả những người khác. Không phải mọi người đều là thủ quân! Toàn đội phải theo đúng quy luật, mà Lời Đức Chúa Trời là quyền “sách luật” của chúng ta. Chỉ có một mục tiêu, đó là tôn vinh Đấng Christ và vâng theo ý chỉ Ngài. Nếu tất cả chúng ta đều đồng công cộng tác với nhau, chúng ta sẽ đạt được mục tiêu, chiêm được giải thưởng và tôn vinh Chúa. Nhưng vào giờ phút mà có một ai đó trong chúng ta bắt đầu bất tuân luật lệ, bỏ tập dượt (đời sống Cơ Đốc nhân đòi hỏi phải có tinh thần kỷ luật), hay tự tìm lấy vinh quang cho riêng mình, thì sự phối hợp đồng đội sẽ không còn, và sự chia rẽ, tranh cạnh sẽ thắng hơn.

Nói khác đi, Phao-lô nhắc lại cho chúng ta về nhu cầu của tâm trí chân chất. Trong đời sống chúng ta bao giờ cũng có niềm vui, cả khi phải chiến đấu với kẻ thù, nếu chúng ta biết sống vì Đấng Christ, vì Phúc Âm và thực hiện sự phối hợp Cơ Đốc đồng đội. Điều chắc chắn là sẽ có một người nào đó mà chúng ta không thể cộng tác được (II Co 6:14-18 Eph 5:11) nhưng có rất nhiều người để chúng ta có thể - và cộng tác với họ!

Chúng ta là công dân Nước Trời, do đó, phải bước đi cách kiên định. Chúng ta là thành viên của cùng một “đội” nên phải cộng tác với nhau. Nhưng còn có một điểm thiết yếu thứ ba nữa để thành công khi chúng ta trực diện với kẻ thù, và đó là lòng tin quyết.

## 2. Lòng tin quyết (Phi 1:28-30)

“Đừng để các đối thủ khiến cho anh em hoảng sợ.” Từ ngữ mà Phao-lô dùng tả vẽ một con ngựa hoảng sợ phải lâm trận. Điều chắc chắn là chẳng hề có ai lại mù quáng lao vào một trận đánh nhau, nhưng người tín hữu tận trung thì chẳng bao giờ có tính tránh mặt kẻ thù. Trong mấy câu này, Phao-lô đưa ra nhiều lời khích lệ chúng ta hãy tin quyết trong khi chiến đấu.

Thứ nhất, những trận đánh này chứng tỏ chúng ta đã được cứu rỗi (c.29). Chúng ta chẳng những chỉ tin Đấng Christ, mà còn sẵn sàng chịu khổ vì Ngài nữa. Phao-lô gọi đó là “sự thông công (trong sự) thương khó của Ngài” (Phi 3:10). Vì một số lý do nào đó, nhiều tín hữu mới nghĩ rằng tin cậy Đấng Christ có nghĩa là kết thúc những cuộc chiến đấu. Trong thực tế điều đó có nghĩa chiến là bắt đầu những chiến trận mới. “Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!” (Gi 16:33) “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê-xu Christ, thì sẽ bị bắt bớ.” (II Ti 3:12).

Nhưng hiện diện của sự tranh chấp là một đặc ân chúng ta vì Ngài mà chịu khổ. Thật vậy, Phao-lô bảo rằng sự tranh chấp này đã được “ban cho” chúng ta - đây là một ân tứ, một quà tặng! Nếu chúng ta vì bản thân mà chịu khổ, thì đó không phải là một đặc ân nhưng vì chúng ta chịu khổ vì Đấng Christ, chịu khổ cùng với Ngài, thì đó là một vinh dự cao cả và thánh khiết. Dù sao thì Ngài cũng đã chịu khổ vì chúng ta, cho nên sẵn sàng chịu khổ vì Ngài là điều tối thiểu chúng ta có thể làm để chứng tỏ tình yêu và lòng tri ân của mình.

Một lời khích lệ nữa là: nhiều người khác nữa cũng đang kinh qua cùng một cuộc tranh chấp giống như thế (c.30). Sa-tan muốn cho chúng ta nghĩ rằng mình đang cô đơn trong cuộc chiến đấu, rằng các khó khăn của chúng ta là có một không hai, nhưng sự thật không phải là như thế. Phao-lô nhắc nhở người Phi-líp rằng ông đang trải qua cùng những khó khăn giống như điều họ đang gặp tuy họ đang sống cách xa thành phố Rô-ma đến mấy trăm dặm. Thay đổi địa điểm về mặt địa lý thường

không phải là giải pháp cho các vấn đề thuộc linh, vì bản tính con người thì ở đâu cũng vẫn thế, mà kẻ thù của chúng ta thì ở đâu cũng có. Biết rằng các tín hữu bạn của tôi cũng đang chiến đấu, là một khích lệ để tôi cứ tiến lên và cầu nguyện cho họ như cầu nguyện cho bản thân tôi vậy.

Thật ra, trải qua sự tranh chấp thuộc linh là một phương pháp phải có để chúng ta tăng trưởng trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta phần sức lực cần thiết để đứng vững chống lại kẻ thù, và niềm tin quyết này là chứng cứ cho thấy rằng nó sẽ bị bại trận, còn chúng ta đang đứng về phía chiến thắng (c.28b). Người Phi-líp từng thấy Phao-lô chiến đấu lúc ông còn ở với họ (đọc Cong 16:19 và tt), cũng như từng chứng kiến sự vững vàng trong Chúa của ông. Từ ngữ “chiến tranh” (agonia) ở đây là tự căn của từ ngữ thông khổ (agony) trong Anh văn, và là chữ đã được dùng chỉ cuộc chiến đấu của Đấng Christ trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Lu 22:24). Hễ khi nào chúng ta trực diện với kẻ thù mà biết trông cậy nơi Chúa, thì Ngài sẽ ban cho chúng ta tất cả những gì là cần thiết cho cuộc chiến. Khi kẻ thù nhìn thấy niềm tin quyết mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, nó sẽ vô cùng sợ hãi.

Thế thì tâm trí chân chất ban cho chúng ta niềm vui giữa chiến trận, vì nó tạo ra trong chúng ta tính kiên định, tinh thần cộng tác và niềm tin quyết. Chúng ta trải nghiệm niềm vui của “sự phối hợp đồng đội thuộc linh” khi cùng chiến đấu với nhau cho đức tin của Phúc Âm.

## 5. GƯƠNG MẪU CAO (Phi 2:1-11)

(Phi 2:1-4) Một nhân vật trong vở hài kịch dài nổi tiếng tuyên bố: “Tôi yêu nhân loại, nhưng tôi không thể chịu đựng nổi con người!”

Người khác có thể cướp mất niềm vui của chúng ta. Phao-lô đang có vấn đề với một số người tại Rô-ma (Phi 1:15-18) cũng như với một số người khác tại Phi-líp, nhưng chính những người ở Phi-líp mới khiến ông bận tâm nhất. Lúc Êp-ba-phô-đích đem món quà tặng hào phóng từ Hội Thánh Phi-líp đến cùng tin mừng về mối quan tâm của Hội Thánh dành cho Phao-lô, ông cũng đem đến một tin xấu về việc có thể có chia rẽ trong Hội Thánh. Rõ ràng là có hai mối đe dọa cho sự đoàn kết của Hội Thánh: có các giáo sư giả từ bên ngoài xâm nhập (Phi 3:1-3) và có bất đồng ý kiến nội bộ (Phi 4:1-3). Phao-lô không nêu rõ hai bà Ê-vô-đi (Hương thơm) và Sin-ty-cơ (May mắn) đang cãi nhau về chuyện gì. Có lẽ cả hai bà đều muốn làm trưởng ban truyền giáo hay ca trưởng gì đó!

Phao-lô vốn biết rõ điều mà nhiều nhân sự trong Hội Thánh ngày nay không biết, là có chỗ khác nhau giữa hiệp một với đồng nhất. Sự hiệp một thuộc linh đích thực vốn từ bên trong mà ra, nó là một vấn đề của tấm lòng. Sự đồng nhất là hậu quả của áp lực từ bên ngoài. Chính vì lý do đó mà Phao-lô mở đầu đoạn này bằng lời kêu gọi đến các động cơ thúc đẩy thuộc linh cao nhất có thể có được (Phi 2:1-4). Vì các tín hữu tại Phi-líp đều ở “trong Đấng Christ”, điều đó phải khích lệ họ hành động hướng về sự hiệp một và yêu thương nhau, thay vì chia rẽ và thù địch. Bằng lời lẽ đầy ân hậu, Phao-lô muốn nói với Hội Thánh rằng: “Anh em bất đồng ý kiến với nhau, chứng tỏ giữa anh em đang có vấn đề thuộc linh trong sự thông công. Nó sẽ không thể được giải quyết bằng luật lệ hay những lời đe dọa đâu, mà chỉ được giải quyết khi tấm lòng anh em đã ngay thẳng với Đấng Christ và với nhau mà thôi.” Phao-lô muốn cho họ thấy rằng nguyên nhân cơ bản là thói vị kỷ, mà nguyên nhân của thói vị kỷ là tội kiêu ngạo. Đòi sống một Cơ Đốc nhân tự đặt mình lên trên người khác sẽ chẳng bao giờ có niềm vui.

Bí quyết của niềm vui là tâm trí chân chất bất chấp hoàn cảnh. Bí quyết của niềm vui không lệ thuộc vào người khác là tâm trí thuận phục. Câu chìa khóa là “Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình.” (Phi 2:3). Trong chương 1 thì “Đấng Christ đứng đầu”, còn trong chương 2 thì “tha nhân đứng tiếp theo đó.” Phao-lô, người chinh phục linh hồn trong chương 1, đã trở thành Phao-lô người đầy tớ trong chương 2.

Điều quan trọng là chúng ta phải hiểu Thánh Kinh ngụ ý gì khi nói đến “khiêm nhường.” Người khiêm nhường không phải là người tự nghĩ là mình hèn hạ chẳng ra gì, mà người ấy chẳng bao giờ nghĩ gì đến bản thân cả! (Theo thiên ý thì chính Andrew Murray đã nói như thế!). Khiêm nhường là đức tính mà khi bạn biết rằng mình có nó là bạn đã đánh mất nó rồi! Người thật sự khiêm nhường tự

biết mình và chấp nhận mình (Ro 12:3). Người ấy tự đặt mình đầu phục Đấng Christ để làm tôi tớ cho Ngài, để lợi dụng bản thân và những gì mình có làm vinh danh Đức Chúa Trời và làm lợi ích cho người khác. “Người khác” là ý niệm mấu chốt của chương này (Phi 2:3-4), người tín hữu ấy xây mất khỏi bản thân để nhìn chăm vào các nhu cầu của tha nhân.

“Tâm trí thuận phục” không có nghĩa là người tín hữu luôn luôn vâng dạ đối với mọi người hay phải là “tắm tắm chùi chân tôn giáo” cho mọi người lợi dụng! Có một số người muốn mua chuộc bạn bè và duy trì sự đoàn kết trong Hội Thánh bằng cách “nhượng bộ” tất cả mọi người chịu theo mọi đòi hỏi và ước muốn của họ. Đây không hề là gợi ý của Phao-lô. Kinh Thánh chép thật hoàn hảo: “Vì (tình yêu mến) Đức Chúa Giê-xu Christ mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em” (II Co 4:5). Nếu chúng ta có tâm trí đơn sơ mộc mạc của chương 1, chúng ta sẽ không gặp vấn đề về tâm trí thuận phục của chương 2.

Phao-lô nêu ra cho chúng ta bốn tấm gương về tâm trí thuận phục: Chúa Giê-xu Christ (Phi 2:1-11), chính Phao-lô (Phi 2:12-18), Ti-mô-thê (Phi 2:19-24) và Êp-ba-phô-đích (Phi 2:25-30). Lẽ dĩ nhiên Tám Gương Quan Trọng là Chúa Giê-xu, nên Phao-lô bắt đầu với Ngài. Chúa Giê-xu Christ là thí dụ minh họa bốn đặc điểm của con người có tâm trí thuận phục.

## 1. Người ấy nghĩ đến người khác chứ không nghĩ đến bản thân (Phi 2:5-6)

“Tâm tình (mind)” của Đấng Christ có nghĩa là “thái độ” mà Đấng Christ bộc lộ. “Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có” (2:5). Nói cho cùng thì quan điểm quyết định kết quả. Nếu quan điểm là ích kỷ, thì hành động sẽ là mưu mô và phá hoại. Gia-cơ cũng nói giống như thế (xem Gia 4:1-10).

Mấy câu này trong thư Phi-líp đưa chúng ta quay trở về với quá khứ vĩnh cửu. “Hình Đức Chúa Trời” chẳng liên quan gì với bóng dáng hoặc kích cỡ. Đức Chúa Trời là Thần Linh (Gi 4:24), do đó, không thể được suy nghĩ theo điều kiện, chữ nghĩa của loài người. Khi Thánh Kinh đề cập “đôi mắt của Đức Giê-hô-va” hay “bàn tay của Đức Giê-hô-va” thì không dạy rằng Đức Chúa Trời có hình dáng của con người. Đúng hơn thì đó chỉ là lời lẽ của loài người nhằm mô tả các thuộc tính (các đặc điểm) và hoạt động của Ngài mà thôi. Từ ngữ “hình” ở đây có nghĩa là “phần bộc lộ ra ngoài của bản tính bên trong.” Câu này có nghĩa là trong quá khứ vĩnh cửu Chúa Giê-xu Christ là chính Đức Chúa Trời. Thật vậy, Phao-lô vạch rõ rằng Ngài “bình đẳng với Đức Chúa Trời.” Nhiều câu Kinh Thánh khác nữa như Gi 1:1-4 Co 1:15 He 1:1-3 cũng nhấn mạnh Chúa Giê-xu Christ là Đức Chúa Trời.

Chắc chắn là với cương vị Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu Christ đã chẳng thiếu thốn gì cả! Ngài có đầy đủ mọi vinh quang và được ca tụng trên thiên đàng. Ngài cùng với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh cai trị cả vũ trụ. Nhưng câu 6 vạch rõ một sự kiện đáng kinh ngạc: Ngài chẳng xem sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là điều nên “nắm giữ một cách ích kỷ” Chúa Giê-xu đã không nghĩ đến bản thân Ngài nghĩ đến người khác. Cách nhìn hay thái độ (coi, xem) của Ngài là mối quan tâm bất vị kỷ chỉ nghĩ đến tha nhân. Đó là “tâm tình (trí) của Đấng Christ”, một thái độ ngụ ý bảo rằng: “Tôi không giữ các đặc quyền của mình cho riêng tôi, mà phải sử dụng chúng cho người khác và muốn làm như thế, tôi sẽ vui vẻ gạt chúng qua một bên và trả bất cứ giá cần thiết nào.”

Một phóng viên nọ phỏng vấn một vị cố vấn rất thành công từng hướng nghiệp cho hàng trăm công nhân được vui vẻ theo đúng ngành nghề của họ. Khi được hỏi về bí quyết sự thành công của mình, ông ta đáp: “Nếu bạn muốn tìm biết một công nhân thật ra là người như thế nào, đừng giao trách nhiệm cho anh ta - mà phải cho anh ta nhiều đặc quyền. Phần đông thiên hạ đều có thể chu toàn trách nhiệm nếu bạn trả công đủ cho họ nhưng cần phải có một người lãnh đạo thật mới sử dụng được các đặc quyền. Một cấp lãnh đạo phải dùng các đặc quyền mình có để giúp đỡ người khác và xây dựng tổ chức của mình một người kém cỏi hơn sẽ lợi dụng các đặc quyền của mình để tự tiện thân.” Chúa Giê-xu đã sử dụng các đặc quyền mình có trên trời để làm lợi ích cho người khác - để giúp đỡ chúng ta.

Thiết tưởng cần so sánh thái độ của Đấng Christ với thái độ của Lu-xi-phe (Es 14:12-15) và A-đam (Sa 3:1-7). Nhiều học giả Thánh Kinh tin rằng sự sa ngã của Lu-xi-phe là một phần mô tả sự sa

ngã của Sa-tan. Nó nguyên là một vị thiên sứ cao cấp nhất, rất gần với ngôi Đức Chúa Trời (Exe 28:11-19), nhưng lại muốn ngự trên ngôi của Đức Chúa Trời kia! Lu-xi-phe nói: “Ta sẽ” nhưng Chúa Giê-xu nói “xin ý Cha được nên.” Lu-xi-phe không hài lòng với địa vị một tạo vật nó muốn làm Đấng Tạo Hóa kia! Chúa Giê-xu vốn là Đấng Tạo Hóa, thế nhưng Ngài sẵn sàng trở thành người. Thái độ khiêm hạ của Đấng Christ là một lời quở trách thói kiêu ngạo của Sa-tan.

Lu-xi-phe không hài lòng khi chỉ có một mình làm kẻ phiến loạn nó xâm nhập vườn Ê-đen để cám dỗ con người cùng phản loạn với nó. A-đam vốn có tất cả những gì ông muốn ông thật sự là “vua” của cả công trình thọ tạo của Đức Chúa Trời (“Chúng ta làm nên loài người...đặng quản trị...”, Sa 1:26). Nhưng Sa-tan nói: “Người sẽ trở nên giống như Đức Chúa Trời.” A-đam đã tự ý muốn thâm tóm điều vốn vượt quá khả năng vươn tới của mình, nên hậu quả là đã nhận chìm cả nhân loại vào trong tội lỗi và chết chóc. A-đam và Ê-va chỉ nghĩ đến bản thân họ mà thôi. Chúa Giê-xu Christ thì nghĩ đến người khác.

Chúng ta không lấy làm lạ khi thấy người không tin Chúa ích kỷ và tham lam, muốn vơ vét tất cả, nhưng không trông mong điều đó cho các Cơ Đốc nhân là những người đã từng trải tình yêu của Đấng Christ và sự thông công của Đức Thánh Linh (Phi 2:1-2). Trong Tân Ước, đã có hơn 20 lần, Đức Chúa Trời truyền dạy cho chúng ta cách sống với nhau. Chúng ta phải yêu thương... kính nhường nhau (Ro 12:10), gây dựng cho nhau (ITe 5:11) và mang lấy gánh nặng cho nhau (Ga 6:2). Chúng ta không nên đoán xét nhau (Ro 14:13) mà thay vào đó nên khuyên bảo nhau (Ro 15:14). Người khác là chìa khóa trong ngôn ngữ của một Cơ Đốc nhân đang rèn luyện tâm trí thuận phục.

## 2. Người ấy phục vụ (Phi 2:7)

Nghĩ đến người khác chỉ theo nghĩa trừu tượng mà thôi, thì chưa đủ chúng ta còn phải hạ mình sẵn sàng phục vụ bằng những công việc hèn mọn nhất nữa. Một triết gia lừng danh từng viết ra nhiều lời lẽ đầy quang vinh về vấn đề giáo dục trẻ con, nhưng lại bỏ bê chính con cái mình. Thật là dễ cho ông ta yêu đám trẻ con trừu tượng, nhưng đến khi phải đem ra thực hành, thì đó lại là một việc khác. Chúa Giê-xu đã nghĩ đến người khác và đã trở thành một người đầy tớ. Phao-lô vạch lại các bước tiến của sự khiêm hạ của Đấng Christ: (1) Ngài đã tự bỏ mình đi (làm cho mình trở thành trống không), gạt qua một bên quyền tự do sử dụng các thuộc tính riêng với tư cách là Đức Chúa Trời của mình (2) Ngài hoàn toàn trở thành một con người, có thân thể vô tội (3) Ngài dùng thân thể ấy để làm tôi tớ (4) Ngài đưa thân thể ấy lên thập tự giá và sẵn sàng chịu chết.

Thật là một ân điển phi thường! Từ thiên đàng xuống thế gian, từ địa vị vinh quang đến chỗ chịu hèn hạ nhục nhã, từ ông chủ trở thành kẻ tôi tớ, từ sống đến chết, thậm chí “chết trên thập tự giá!” Trong thời Cựu Ước, Đấng Christ từng đến viếng thế gian này nhân một vài chức vụ đặc biệt (Sa 18:1-33 là một trường hợp như thế), nhưng những lần viếng thăm đó chỉ là tạm thời. Lúc được sinh ra tại Bết-lê-hem, Ngài đã bước vào một sự hợp nhất vĩnh viễn với nhân loại, là một địa vị không có lối thoát. Ngài sẵn sàng tự hạ mình xuống để có thể nâng chúng ta lên! Xin chú ý là Phao-lô lại dùng từ ngữ “hình” một lần nữa trong câu 7 “lấy hình tôi tớ” mặc cho bản tính bên trong. Chúa Giê-xu không tự xưng mình là một kẻ tôi tớ, Ngài không phải là một diễn viên thủ vai đầy tớ. Ngài đã thật sự làm một đầy tớ! Đây là cách bộc lộ thật sự bản tính bên trong của Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời - Người, là thần tánh và nhân tánh hợp nhất, và Ngài đã đến thế gian để làm một đầy tớ.

Khi đọc bốn sách Phúc Âm, có bao giờ bạn chú ý để thấy rằng chính Chúa Giê-xu đã phục vụ nhiều người khác, chớ không phải là người khác phục vụ Ngài, không? Ngài đáp ứng như câu của đủ mọi thành phần: ngư dân, người thu thuế, kẻ đau ốm, buồn khổ, “Áy vạy, Con Người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, nhưng để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.” (Mat 20:28). Tại Phòng Cao, lúc các môn đệ Ngài đều từ chối phục vụ, thì Chúa Giê-xu đã đứng dậy, cởi áo ngoài ra, lấy một tấm khăn vắt ngang lưng, để rửa chân cho họ! (Gi 13:1-20). Ngài đã dành lấy chỗ của một tên nô lệ hèn hạ! Đây chính là tâm trí thuận phục trong hành động – và thật chẳng có gì lạ khi Chúa Giê-xu kinh nghiệm niềm vui như vậy.

Trong trận nội chiến Hoa Kỳ, Tướng George B. McClellan được giao cho Đạo quân Potomac rất lớn, chủ yếu vì dư luận quần chúng đứng về phía ông ta. Ông ta tự cho mình là một lãnh tụ quân sự

quan trọng, và thích nghe thiên hạ gọi mình là “một Nã-phá-luân trẻ tuổi”. Tuy nhiên, chiến công của ông ta chẳng có gì đặc biệt cả. Tổng thống Lincoln đã muốn bổ nhiệm ông ta làm Tổng-tư-lệnh, mong rằng chức vị ấy sẽ có tác động, nhưng vẫn còn trì hoãn. Một tối nọ, Tổng thống Lincoln và hai thành viên trong bộ tham mưu của ông đến thăm McClellan, và được biết rằng ông ta đã đi dự một tiệc cưới. Ba nhân vật ấy ngồi chờ, và một tiếng đồng hồ sau ông tướng nọ mới về. Chẳng chú ý gì đến tổng thống cả, McClellan đi lên thang lầu và không trở lại. Nửa giờ sau, tổng thống Lincoln sai người đến báo với McClellan rằng các vị ấy đang đợi ông ta. Người được sai đi trở lại và trình rằng ông tướng đã đi ngủ.

Những người cộng sự với tổng thống rất tức giận, nhưng Lincoln chỉ đứng lên và dẫn đầu đoàn người ấy trở về. Vị tổng thống giải thích: “Bây giờ không phải là lúc để bàn về tước vị hay phẩm giá cá nhân. Tôi sẵn sàng cầm gương ngửa cho McClellan nếu ông ta đem thành công đến cho chúng ta.” Thái độ khiêm tốn ấy là điều đã giúp cho Lincoln trở thành một con người vĩ đại và một vị tổng thống vĩ đại. Ông đã không tự nghĩ đến mình, mà chỉ nghĩ đến việc phục vụ cho người khác. Phục vụ là dấu hiệu thứ hai của tâm trí thuận phục.

### 3. Người ấy hi sinh (Phi 2:8)

Nhiều người sẵn sàng phục vụ cho tha nhân nếu việc ấy chẳng tốn kém gì cho họ cả. Nhưng nếu phải trả giá, tức khắc họ thôi quan tâm. Chúa Giê-xu thì “vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên thập tự giá” (c.8). Cái chết của Ngài không phải là cái chết của một vị thánh tử đạo, mà là cái chết của một Cứu Chúa. Ngài sẵn sàng hi sinh mạng sống vì tội lỗi của thế gian.

Tiến sĩ J.H.Jowett có nói: “Chức vụ chẳng phải trả giá chi cả, cũng chẳng hoàn thành được gì cả.” Muốn có được một phước hạnh nào, thì phải có việc “đổ máu.” Trong một ngày lễ tôn giáo tại Brasil, một giáo sĩ đi từ nhà trại này đến nhà trại khác để xem xét các hàng hóa được trưng bày. Ông thấy một tấm bảng treo trước một căn lều, ghi “Những cây thánh giá rẻ tiền.” Ông tự nhủ “Đây là điều mà nhiều Cơ Đốc nhân đang trông mong hiện nay - những cây thập tự rẻ tiền. Thập tự giá của Chúa tôi không phải là rẻ tiền. Tại sao thập tự giá của tôi lại rẻ tiền cho được?”

Người có tâm trí thuận phục không trốn tránh hi sinh. Người ấy sống vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và vì lợi ích của người khác, và nếu phải trả giá để tôn vinh Đấng Christ và giúp ích được cho tha nhân thì người ấy sẽ sẵn lòng. Đó là thái độ của Phao-lô (Phi 2:17), Ti-mô-thê (Phi 2:20) và cả Êp-ba-phô-đích nữa (Phi 2:30). Hi sinh và phục vụ đi đôi với nhau nếu muốn cho sự phục vụ thật sự trở thành sự phục vụ của Cơ Đốc giáo.

Trong quyển sách nhan đề Tận hiến và Lãnh đạo (Dedication and Leadership) của mình, Douglas Hyde giải thích tại sao người Cộng sản thành công trong chương trình của họ. Bản thân vốn là một đảng viên Cộng sản suốt 20 năm, ông Hyde hiểu rõ triết lý của họ. Ông nêu ra rằng người cộng sản chẳng bao giờ yêu cầu một người làm một công tác “thấp hèn, nhỏ mọn” cả. Họ luôn luôn yêu cầu người ta hãy mạnh dạn đảm nhiệm một việc gì mà người ấy phải trả giá cao. Họ đưa ra những đòi hỏi lớn lao nên sẵn sàng được đáp ứng. Ông Hyde gọi lời kêu gọi “sẵn sàng hi sinh” là một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự thành công trong chương trình của người Cộng sản. Ngay cả các đoàn viên trẻ trong phong trào cũng được trông mong phải học tập, phục vụ, cống hiến và tuân lệnh, mà đây chính là điều thu hút và giữ chân họ.

Ban Trị Sự một Hội Thánh nọ lập kế hoạch cho chương trình “Chúa nhật thanh niên” hàng năm và một nhân viên gợi ý để cho các thanh niên làm trật tự viên, hướng dẫn giờ cầu nguyện, lo phần âm nhạc đặc biệt. Một thanh niên đứng lên nói: “Thành thật mà nói, chúng tôi rất chán việc cứ bị sai làm những công việc nhỏ nhặt. Năm nay, chúng tôi thích làm một việc khó khăn kia, và có lẽ chúng tôi sẽ cứ duy trì công việc ấy suốt năm luôn. Chúng tôi đã bàn với nhau và đã cầu nguyện về vấn đề ấy, và chúng tôi thích được giao cho căn nhà ở tầng trệt để sửa lại, làm một lớp học. Chúng tôi muốn bắt đầu đi thăm các thành viên cao tuổi hằng tuần và đem đến cho họ các băng ghi âm những buổi nhóm lại. Và nếu có thể được, chúng tôi muốn làm chứng đạo mỗi chiều Chúa Nhật ngoài công viên thành phố. Chúng tôi mong quý vị sẽ đồng ý.”

Cậu ta ngồi xuống, và vị tân mục sư trẻ tuổi mỉm cười. Ông ta đã thách thức riêng với các thanh niên là hãy làm một việc gì mà họ phải trả giá - và họ đã hăng hái đáp lại lời thách thức ấy. Ông biết rằng hi sinh là cần thiết nếu thật sự muốn tăng trưởng và phục vụ.

Trắc nghiệm cho tâm trí thuận phục không phải chỉ là sẵn sàng nhận bao nhiêu đau khổ, nhưng là sẵn sàng công hiến bao nhiêu trên phương diện hi sinh. Một vị mục sư than phiền rằng các tín đồ của ông đã đổi lời của bài thánh ca, từ “xin nhận lấy cuộc đời tôi để dùng nó theo ý Chúa” thành ra “Hãy nhận lấy vợ tôi và để tôi được sống theo ý tôi”. Họ muốn người khác hi sinh, còn bản thân họ thì chẳng sẵn sàng hi sinh cho tha nhân.

Có một trong những nghịch lý của đời sống Cơ Đốc, ấy là chúng ta càng ban ra nhiều thì sẽ càng nhận nhiều, chúng ta càng hi sinh nhiều, thì Đức Chúa Trời sẽ càng ban phước cho chúng ta nhiều. Đây là lý do giải thích tại sao tâm trí thuận phục dẫn tới niềm vui nó khiến chúng ta càng giống với Đấng Christ hơn. Điều này có nghĩa là chúng ta được chia sẻ niềm vui với Ngài cũng y như chúng ta đã chia sẻ đau khổ với Ngài. Lẽ dĩ nhiên, khi tình yêu đã là động cơ thúc đẩy (Phi 2:1), thì sự hi sinh chẳng bao giờ được đo lường hay đề cập. Người luôn luôn nói về những hi sinh của mình, thì không có tâm trí thuận phục.

Bạn có đang phải trả giá gì để làm Cơ Đốc nhân không?

#### 4. Người ấy tôn vinh Đức Chúa Trời (Phi 2:9-11)

Lẽ dĩ nhiên, đây là mục tiêu quan trọng nhất của chúng ta: tôn vinh Đức Chúa Trời. Trong câu 3, Phao-lô cảnh cáo chúng ta đối với “hư vinh”. Loại ganh đua thúc đẩy Cơ Đốc nhân chống lại Cơ Đốc nhân và việc phục vụ chống lại việc phục vụ vốn không có tính cách thuộc linh, cũng không thoả lòng. Làm như thế chỉ là phí công vô ích. Chúa Giê-xu đã tự hạ mình để người khác được đề cao, nên Đức Chúa Trời đã tôn cao Ngài. Và kết quả của việc tôn cao đó, là Đức Chúa Trời được tôn vinh.

Việc Chúa chúng ta được tôn cao bắt đầu với sự sống lại của Ngài. Lúc người ta chôn xác Chúa, thì đó là việc cuối cùng mà bàn tay loài người đã làm cho Ngài. từ đó trở đi thì chính Đức Chúa Trời đã hành động. Loài người đã làm điều tệ hại nhất cho Cứu Chúa, nhưng Đức Chúa Trời đã đề cao và tôn vinh Ngài. Loài người gán cho Ngài những tên nhạo báng, vua cáo, nhưng Đức Chúa Cha đã ban cho Ngài một tên đầy quang vinh! Cũng như trong việc Ngài đã tự hạ mình xuống, Ngài đã được ban cho tên “Giê-xu” (Mat 1:21), thì trong việc Ngài được tôn cao, Ngài đã được ban cho tên là “Chúa” (c.11 Cong 2:32-36) Ngài đã sống lại cõi chết, trở về thiên đàng trong chiến thắng và được ngự trên ngôi Cha.

Việc Ngài được tôn cao gồm luôn quyền tể trị trên toàn thể các tạo vật trên trời, dưới đất, bên dưới đất. Mọi người đều phải quỳ xuống trước mặt Ngài (Es 45:23). Có lẽ “bên dưới đất” ám chỉ những kẻ bị hư vọng, vì người thuộc gia đình Đức Chúa Trời thì hoặc là ở thiên đàng hoặc là trên đất (Eph 3:14-15). Có một ngày, tất cả mọi người đều sẽ phải quỳ xuống trước mặt Ngài để xưng nhận Ngài là Chúa. Lẽ dĩ nhiên người ta có thể quỳ xuống và tôn xưng Ngài ngay hôm nay, để nhận được sự cứu rỗi (Ro 10:9-10). Quỳ xuống trước mặt Ngài ngay hôm nay có nghĩa là được cứu rỗi, quỳ xuống trước mặt Ngài vào ngày phán xét thì có nghĩa là bị kết án.

Chủ đích toàn diện của sự hạ mình rồi được tôn cao của Đấng Christ là nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời (c.11). Lúc Chúa Giê-xu trực diện với thập tự giá thì vinh quang của Đức Chúa Cha là điều tràn ngập trong tâm trí Ngài (“Đức Chúa Giê-xu phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha”, Gi 17:1). Thật vậy, Ngài đã ban vinh quang ấy cho chúng ta (Gi 17:22) và có một ngày, chúng ta sẽ cùng chia sẻ nó với Ngài trong thiên đàng (Gi 17:24 Ro 8:28-30). Công tác cứu rỗi vốn vô cùng quan trọng và lớn lao hơn là chỉ cứu một linh hồn bị hư vọng mà thôi, cho dù việc cứu rỗi ấy có diệu kỳ đến đâu đi chăng nữa. Chủ đích tối hậu của việc cứu rỗi chúng ta là nhằm tôn vinh Đức Chúa Trời (Eph 1:6,12,14).

Trong khi sống vì người khác, người có tâm trí thuận phục phải tìm cơ hội hi sinh và phục vụ nhưng rốt cuộc, nó sẽ dẫn đến vinh quang. “Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên” (IPhi 5:6). Giô-sép đã chịu khổ và phục



vụ suốt 13 năm, nhưng rồi Đức Chúa Trời đã tôn cao ông và đưa ông lên địa vị nhân vật đứng hàng thứ hai để cai trị xứ Ai Cập. Đa-vít đã được xức dầu để làm vua lúc ông hãy còn rất trẻ. Ông đã phải trải qua nhiều năm gian khổ, nhưng đến đúng kỳ, thì Đức Chúa Trời đã tôn ông lên làm vua dân Y-sơ-ra-ên.

Niềm vui của người có tâm trí thuận phục chẳng những đến từ việc giúp đỡ người khác, mà còn từ việc chia sẻ trong sự thông công với các khổ nạn của Đấng Christ nữa (Phi 3:10) nhưng trước nhất là nhờ biết rằng chúng ta đang tôn vinh Đức Chúa Trời. Chúng ta đang để cho ánh sáng của mình soi ra qua các việc lành của chúng ta, và điều này tôn vinh Đức Chúa Cha ở trên trời (Mat 5:16). Có lẽ hôm nay chúng ta vẫn chưa thấy vinh quang, nhưng rồi chúng ta sẽ thấy nó lúc Chúa Giê-xu tái lâm để ban thưởng cho các tôi tớ tận trung với Ngài.

## 6. NHỮNG BƯỚC VÀO RA CỦA ĐỜI SỐNG CƠ ĐỐC NHÂN (Phi 2:12-18)

Mark Twain viết: “Có ít điều gây khó chịu nhiều hơn là nỗi buồn phiền về một gương tốt.” Có lẽ điều gây buồn phiền nhiều nhất của một tấm gương tốt, là chúng ta không thể thực hiện được một việc giống như thế trong chính đời sống mình. Ngưỡng mộ một người nào đó có thể là nguồn cảm hứng cho chúng ta, nhưng nó không giúp được ta làm nổi việc ấy. Trừ phi người ấy có thể nhập vào cuộc đời chúng ta, chia sẻ các tài năng của người ấy cho chúng ta, chúng ta sẽ không thể nào đạt nổi những đỉnh cao của các thành tựu của người ấy. Nó cần nhiều hơn là chỉ có một gương tốt từ bên ngoài mà thôi, nó phải có năng lực từ bên trong.

Phao-lô đã giới thiệu Chúa Giê-xu Christ cho chúng ta Ngài đúng là tấm gương quan trọng cho chúng ta trong việc rèn luyện để có được một tâm trí sẵn sàng thuận phục. Chúng ta đọc thấy và nhất trí với việc ấy, nhưng làm thế nào để chúng ta thực tập đây? Làm thế nào để bắt lượn một con người hay chết nào dám trông mong thực hiện được điều Chúa Giê-xu đã làm? Dường như chỉ muốn thử làm như thế mà thôi, cũng đã là có quá nhiều cao vọng rồi! Với địa vị của mình, khi cố gắng phát triển đức khiêm hạ tức là chúng ta cũng đang thực hành thói kiêu ngạo, vì cả gan dám bắt chước Chúa Giê-xu Christ.

Vấn đề thực ra không khó khăn đến thế, Phao-lô không đòi hỏi chúng ta “vươn tới các vì sao”, tuy điều chúng ta phải thực hiện là một mục tiêu còn cao hơn thế nữa. Đúng ra thì ông đặt trước mặt chúng ta mẫu mực của Đức Chúa Trời về thế nào là một tâm trí thuận phục, và phần quyền năng mà Ngài có thể ban cho chúng ta để hoàn tất điều Đức Chúa Trời đã truyền dạy. “Chính Đức Chúa Trời cảm động (vận hành trong) lòng anh em...” (Phi 2:13). Không phải là bằng cách bắt chước, nhưng là bằng cách nhập thể. “Đấng Christ sống trong tôi” (Ga 2:20). Cuộc đời một Cơ Đốc nhân không phải là một loạt những bước thăng trầm. Đúng hơn thì nó là một tiến trình “vào,ra”. Đức Chúa Trời vận hành bên trong chúng ta, phần chúng ta là bày tỏ ra bên ngoài. Chúng ta nuôi dưỡng tâm trí thuận phục bằng cách đáp lại những gì Đức Chúa Trời đang có sẵn để cung cấp cho chúng ta.

### 1. Có một chủ đích để hoàn tất (Phi 2:12,14-15)

“(Tự) làm nên sự cứu chuộc mình” (c.12) không hề gợi ý: “Anh em phải làm việc để tự cứu lấy mình”. Để bắt đầu, nên nhớ rằng Phao-lô đang viết thư cho những người đã là “thánh đồ” rồi (Phi 1:1), nghĩa là họ đã tin cậy Đấng Christ và đã được biệt riêng ra cho Ngài rồi. Động từ “làm” ở đây mang ý nghĩa là “làm để hoàn tất”, như giải một bài toán vậy. Vào thời của Phao-lô, nó cũng được dùng để chỉ việc “làm hầm mỏ” nghĩa là khai thác tất cả những quặng có thể có giá trị, hoặc “làm đồng” nghĩa là tận thu tối đa những gì có thể có được trong một mùa gặt. Chủ đích mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta thực hiện là trở nên giống như Đấng Christ, “để nên giống như hình bóng (ảnh, tượng) Con Ngài” (Ro 8:29). Trong đời sống có nhiều vấn đề, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giúp chúng ta “giải quyết” chúng. Cuộc đời chúng ta có nhiều tiềm năng phi thường, như một hầm mỏ hay một cách đồng vậy, và Ngài giúp chúng ta biến phần tiềm năng ấy thành hiện thực.

Cindy trông có vẻ không được vui khi cô từ trường cao đẳng về nghỉ hè với gia đình. Cha mẹ cô nhận thấy thái độ bất thường đó của cô nhưng đủ khôn ngoan để chờ đợi cho đến khi cô sẵn sàng thổ lộ vấn đề của mình với họ. Việc ấy đã xảy ra sau bữa cơm tối:

“Thưa cha mẹ, con có chuyện muốn nói, nhưng sợ xúc phạm đến cha mẹ.”

Bà mẹ quả quyết với cô: “Con cứ nói đi, cha mẹ sẽ thông cảm với con. Cha mẹ sẽ cùng cầu nguyện với con - dù đó là bất cứ việc gì.”

Vâng, chắc cha mẹ biết là hồi ở trung học, con có nói mình sẽ trở thành nữ y tá, chủ yếu vì mẹ là nữ y tá, và con nghĩ là cha mẹ muốn con nối gót mẹ. Nhưng con đã không tiếp tục được nữa. Chỉ vì Chúa không muốn con trở thành nữ y tá.”

Bà mẹ mỉm cười và nắm tay Cindy: “Con yêu ơi, cha mẹ muốn con vâng theo ý chỉ của Đức Chúa Trời cho cuộc đời của con. Nếu con làm một việc nào khác, thì cha mẹ mới không vui đó!”

Cindy đã dám làm một việc cần phải có nhiều can đảm, cô ta đã trực diện với ý chỉ Đức Chúa Trời và quyết định thực hiện sự cứu rỗi của riêng mình – nếp sống Cơ Đốc của chính mình - chứ không phải là làm theo điều mà một người nào khác muốn cho cô làm. Có một trong nhiều điều kỳ diệu trong việc trở thành một Cơ Đốc nhân, là biết rằng Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho đời sống chúng ta (Eph 2:10) và sẽ giúp chúng ta thực hiện nó để tôn vinh Ngài. Đức Chúa Trời của chúng ta là một Đức Chúa Trời đa dạng vô hạn! Chẳng hề có hai đóa hoa nào giống hệt nhau, cũng chẳng hề có hai mảnh tuyết nào giống y nhau, thế tại sao hai Cơ Đốc nhân phải giống y hệt nhau? Mọi người chúng ta đều phải trở nên giống như Đấng Christ, nhưng chúng ta cũng phải là chính mình nữa.

Câu “làm nên sự cứu chuộc mình” có lẽ đặc biệt liên hệ đến các vấn đề riêng trong Hội Thánh Phi-líp, nhưng câu nói ấy cũng có thể ứng dụng cho từng cá nhân Cơ Đốc nhân. Chúng ta không nên “bắt chước” người khác một cách quá dễ dãi, nhất là “các Cơ Đốc nhân vĩ đại.” Chúng ta chỉ nên noi theo những gì mình thấy về Đấng Christ trong đời sống của họ (“Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy”, ICo 11:1). Tất cả các “đại thánh đồ” đều có đôi bàn chân bằng đất sét, và cuối cùng, đều sẽ làm cho bạn thất vọng, nhưng Chúa Giê-xu Christ thì chẳng bao giờ phản bội, thất tín với bạn.

Trong hai câu 14,15, Phao-lô so sánh cuộc đời của một tín hữu với đời sống những người sống theo thế gian. Người không được cứu luôn luôn phàn nàn và tìm lỗi, nhưng Cơ Đốc nhân thì vui mừng. Xã hội chúng quanh chúng ta “bị méo mó và cong queo”, nhưng Cơ Đốc nhân luôn luôn đứng thẳng vì dựa vào Lời Đức Chúa Trời để tự “đo” mình. Thế gian đây tối tăm, nhưng Cơ Đốc nhân là những ngọn đèn sáng. Thế gian chẳng có gì để ban cho cả, nhưng Cơ Đốc nhân có Lời của Sự Sống, có thông điệp về sự cứu rỗi nhờ đặt đức tin vào Đấng Christ. Nói khác đi, khi chúng ta để cho Đức Chúa Trời thực hiện chủ đích này trong đời sống mình, chúng ta sẽ trở thành những nhân chứng hữu hiệu hơn trong một thế gian đang tuyệt vọng, rất cần đến Đấng Christ. Hãy ứng dụng các đặc điểm này cho Chúa Giê-xu, bạn sẽ thấy là Ngài đã sống một cuộc đời trọn vẹn trong một thế gian bất toàn.

Điều quan trọng cần lưu ý, là chủ đích này được thực hiện “giữa dòng đời hung ác ngang nghịch này” (c.15). Phao-lô không khuyên chúng ta rút lui khỏi thế gian để sống cô lập trong một nơi ẩn cư thuộc linh. Chỉ khi nào chúng ta trực diện với các nhu cầu và các vấn đề của cuộc đời thực, chúng ta mới bắt đầu trở thành giống như Đấng Christ được. Người Pha-ri-si sống cô lập và tách rời với thực tại đến độ họ đã phát triển một loại công chính nhân tạo, hoàn toàn trái ngược với sự công chính mà Đức Chúa Trời muốn cho họ có. Hậu quả là người Pha-ri-si đã áp đặt trên dân chúng một tôn giáo của sự sợ hãi và trói buộc (Mat 23:1-39), và sở dĩ họ đã đóng đinh Đấng Christ vào thập tự giá chỉ vì Ngài dám chống lại loại tôn giáo ấy. Không phải là bằng cách lìa khỏi thế gian, nhưng bằng cách phục vụ nó, chúng ta mới thấy chủ đích của Đức Chúa Trời được thực hiện trong chúng ta.

## 2. Có quyền năng để nhận lãnh (Phi 2:13)

Nguyên tắc mà Phao-lô đã quy định là: Đức Chúa Trời phải vận hành trong chúng ta trước khi Ngài có thể hành động thông qua chúng ta. Chúng ta thấy nguyên tắc này hoạt động xuyên suốt bộ Thánh Kinh trong đời sống các nhân vật như Môi-se, Đa-vít, các sứ đồ và nhiều người khác nữa.

Đức Chúa Trời có một chủ đích đặc biệt cho từng người phải thực hiện, và mỗi người đều là duy nhất, chớ không bắt chước một ai cả. Thí dụ, Đức Chúa Trời đã phải bỏ ra 40 năm để đưa Môi-se đến chỗ Ngài có thể dùng ông để lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên. Trong lúc Môi-se chẵn chẵn suốt 40 năm ấy, Đức Chúa Trời đã hành động trong ông để có một ngày Ngài sẽ có thể hành động qua ông. Đức Chúa Trời vốn quan tâm đến người làm việc hơn là công việc. Nếu người làm việc trở thành người Ngài mong muốn thì công việc cũng sẽ được thực hiện theo ý Ngài.

Có quá nhiều Cơ Đốc nhân chỉ vâng lời Đức Chúa Trời do áp lực từ bên ngoài, chớ không phải nhờ năng lực từ bên trong. Phao-lô cảnh cáo người Phi-líp rằng điều quan trọng không phải là việc ông hiện diện giữa họ, nhưng là việc họ muốn vâng lời và làm đẹp lòng Đức Chúa Trời (Phi 1:27 2:12). Họ không thể xây dựng cuộc đời họ trên Phao-lô, vì có lẽ ông sẽ không còn ở với bao lâu nữa. Thật đáng buồn khi thấy một số chức vụ trong Hội Thánh bị suy yếu hoặc thất bại vì có thay đổi cấp lãnh đạo. Chúng ta có khuynh hướng muốn làm đẹp lòng người ta, và chỉ vâng lời Đức Chúa Trời khi có người khác nhìn mình. Nhưng khi bạn biết đâu phục quyền năng của Đức Chúa Trời từ bên trong, việc vâng lời Ngài sẽ trở thành một điều thích thú, chớ không phải là một vấn đề phải chiến đấu.

Quyền năng vận hành trong chúng ta là quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời (Gi 14:16-17,26 Cong 1:8 ICo 6:19-20). Từ ngữ Anh văn energy (năng lực) vốn do một từ ngữ đã được dịch ra là “làm việc, hành động” trong câu 13. Chính năng lực của Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta và qua chúng ta! Cùng một Thánh Linh đã ban quyền năng cho Đấng Christ lúc Ngài thi hành chức vụ tại thế, cũng có thể ban quyền năng cho chúng ta nữa. Nhưng chúng ta phải thừa nhận sự kiện cả năng lực của xác thịt (Ro 7:5) lẫn của ma quỷ (Eph 2:2 ITe 2:7) cũng đang hành động. Nhờ sự chết, sống lại và thăng thiên của Đấng Christ, năng lực của Đức Chúa Trời đã được ban cho chúng ta (Eph 1:18-23). Quyền năng đang có sẵn, nhưng chúng ta phải làm thế nào để sử dụng được nó? Đức Chúa Trời, bởi Đức Thánh Linh, sử dụng những “công cụ” nào để vận hành trong đời sống chúng ta? Có ba “công cụ”: Lời Đức Chúa Trời, sự cầu nguyện và chịu khổ.

Lời Đức Chúa Trời - “Bởi vậy, chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là lời Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin” (ITe 2:13), Năng lực của Đức Chúa Trời được truyền sang cho chúng ta qua Lời được linh cảm của Ngài. Cùng một Lời đã được phán ra để cả vũ trụ này xuất hiện, có thể truyền quyền năng của Đức Chúa Trời vào cho đời sống chúng ta! Nhưng chúng ta có trách nhiệm phải hoan nghênh, tiếp nhận Lời ấy, chớ không phải đối xử với Lời ấy theo như cách chúng ta đối xử với lời nói của loài người. Lời Đức Chúa Trời vốn độc nhất vô nhị: nó được linh cảm, có uy quyền và vô ngộ. Nếu chúng ta không hoan nghênh tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, thì quyền năng Ngài không thể tăng cường năng lực cho đời sống chúng ta.

Nhưng chúng ta còn phải nhận lấy Lời Đức Chúa Trời cho riêng mình nữa. Điều này có nghĩa nhiều hơn là chỉ nghe, hoặc thậm chí đọc và nghiên cứu suông mà thôi. Nhận lấy Lời Chúa cho mình có nghĩa là mừng đón nó và biến nó thành một phần của con người bên trong của chúng ta. Với con người thuộc linh thì chân lý của Đức Chúa Trời giống như lương thực thực phẩm đối với con người thuộc thể vậy.

Cuối cùng, chúng ta phải ứng dụng Lời Đức Chúa Trời nó chỉ có tác dụng bên trong những người “tin”. Khi chúng ta tin cậy Lời Đức Chúa Trời và theo đó mà hành động, quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ được truyền sang cho đời sống chúng ta. Lời mà thiên sứ hứa với bà Ma-ri trong Lu 1:37 “Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” đã được bản American Standard Version (1901) dịch là: “Chẳng hề có lời nào từ Đức Chúa Trời ra mà không có quyền năng.” Lời Đức Chúa Trời có quyền năng bên trong, và đức tin “giải phóng” phần quyền năng ấy.

Chúng ta thấy chân lý này tác động trong đời sống Chúa Giê-xu. Ngài truyền cho người teo tay hãy đưa thẳng tay ra, và chính lệnh truyền ấy đã ban cho người ấy năng lực để vâng lời và được chữa lành (Mat 12:13). Ngài truyền cho Phi-e-ơ đi trên mặt nước để đến với Ngài và lệnh truyền ấy đã giúp Phi-e-ơ làm như thế, bao lâu ông vận dụng đức tin của mình (Mat 14:22-33). Chính đức tin đặt vào lời hứa của Đức Chúa Trời đã “giải phóng” quyền năng của Ngài. Lệnh truyền của Ngài là khả năng

của Ngài. Đức Thánh Linh viết ra các lời hứa của Ngài cho chúng ta trong Lời Chúa, và Ngài ban cho chúng ta đức tin để nắm chặt lấy các lời hứa ấy: “Vì chúng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói “A-men” làm sáng danh Đức Chúa Trời.” (II Co 1:20).

Cầu nguyện - Vậy nếu muốn quyền năng của Đức Chúa Trời vận hành bên trong chúng ta, chúng ta phải dành thì giờ hằng ngày cho Lời Ngài. Nhưng chúng ta cũng còn phải cầu nguyện nữa, vì cầu nguyện là “công cụ” thứ hai mà Đức Chúa Trời dùng để vận hành trong đời sống các con cái Ngài, “Vả, Đức Chúa Trời bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” (Eph 3:20). Đức Thánh Linh liên hệ chặt chẽ với thói quen cầu nguyện trong đời sống chúng ta (Ro 8:26-27 Xa 12:10). Sách Công vụ vạch rõ rằng cầu nguyện là nguồn gốc của quyền năng thuộc linh theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời (Cong 1:14 4:23-31 12:5,12) và Lời Đức Chúa Trời với sự cầu nguyện vốn đi đôi với nhau (Cong 6:4). Trừ phi khi Cơ Đốc nhân dành thì giờ cầu nguyện, Đức Chúa Trời sẽ không thể hành động bên trong và thông qua người ấy. Trong Thánh Kinh và trong lịch sử nhân loại, những người được Đức Chúa Trời dùng là những con người hay cầu nguyện.

Chịu khổ - “công cụ” thứ ba của Đức Chúa Trời là chịu khổ. Thánh Linh của Đức Chúa Trời vận hành cách đặc biệt trong đời sống những người sẵn sàng chịu khổ để tôn vinh Đấng Christ (I Phi 4:12-19). “Lò lửa thử thách” sẽ thiêu hủy các chất cặn bã và ban quyền năng cho người tín hữu phục vụ Đấng Christ. Bản thân Phao-lô từng chịu khổ trong một nhà tù tại Phi-líp và được Đức Chúa Trời ban quyền năng cho, khi ông bị đánh đòn và tra chân vào cùm trong ngục tối, vì ông đã có thể ca hát và tán tụng Đức Chúa Trời bất chấp sự đau đớn (Cong 16:19-33). “Lò lửa thử thách” của ông cũng giúp ông tha thứ cho viên giám ngục. Không phải là cơn động đất đã cáo trách con người ấy trận động đất suýt chút nữa đã đưa ông ta đến chỗ tự sát. Chính lời lẽ đầy khích lệ của Phao-lô: “Đừng làm thế, chúng ta hãy còn cả đây” là loại tình yêu đã làm tan vỡ tấm lòng ông ta, nên ông ta quỳ xuống trước mặt Phao-lô để hỏi ông rằng mình phải làm gì để được cứu rỗi.

Lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện và chịu khổ là ba “công cụ” mà Đức Chúa Trời dùng trong đời sống chúng ta. Như điện phải chạy qua một dây dẫn thế nào, Đức Thánh Linh cũng phải vận hành qua các phương tiện mà Đức Chúa Trời đã cung cấp. Khi nào một Cơ Đốc nhân đọc Lời Chúa và cầu nguyện, người ấy sẽ trở thành giống với Đấng Christ hơn và hễ người ấy càng giống với Đấng Christ bao nhiêu, thì người thế gian không tin Chúa sẽ càng chống đối người ấy mạnh mẽ hơn bấy nhiêu. Sự “thông công (trong sự) thống khổ của Ngài” (Phi 3:10) hằng ngày đưa người tín hữu trở lại với Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện, khiến cả ba công cụ ấy cùng tác động với nhau để cung cấp quyền năng thuộc linh có cần để người ấy tôn vinh Đấng Christ.

Nếu chúng ta muốn có tâm trí thuận phục, có niềm vui đi đôi với nó, thì phải thừa nhận rằng mình có một chủ đích để thực hiện (kế hoạch của Đức Chúa Trời cho đời sống chúng ta), một quyền năng cần nhận lãnh (Đức Thánh Linh), và một lời hứa để tin.

### 3. Có một lời hứa để tin (Phi 2:16-18)

Lời hứa đó là gì? Là niềm vui nhờ biết thuận phục mà có. Triết lý của thế gian là phải đấu tranh để được niềm vui: đấu tranh với tất cả mọi người để được điều bạn muốn, thì bạn sẽ được nó và sẽ vui mừng. Gương của Chúa Giê-xu là một thí dụ thật đầy đủ để chứng minh rằng triết lý đó của thế gian là sai. Ngài đã chẳng bao giờ dùng gươm hay một loại vũ khí nào khác thế nhưng Ngài đã thắng được trận chiến tranh quan trọng nhất lịch sử: cuộc chiến tranh chống lại tội lỗi, sự chết, và hỏa ngục. Ngài đã đánh bại hận thù bằng cách bày tỏ tình yêu Ngài thắng lời nói dối bằng lời nói thật. Nhờ Chúa thuận phục mà Ngài đã chiến thắng! Và tôi với bạn cũng phải dám tin vào lời hứa của Ngài: “Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên” (Lu 14:11), “Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy.” (Mat 5:3).

Người có tâm trí thuận phục và thực hành theo đó có được một niềm vui song phương: một niềm vui cho đời sau (c.16) và một niềm vui ngay bây giờ (c.17-18). Đến ngày của Đấng Christ (Phi 1:6,10) Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho những người tận trung với Ngài. “Sự vui mừng của Chúa người”

sẽ là một phần của phần thưởng ấy (Mat 25:21). Người tín hữu tận trung sẽ khám phá ra rằng các đau khổ của mình trên thế gian được biến thành vinh quang thiên đàng! Người ấy sẽ thấy rằng công khó của mình không phải là vô ích (ICo 15:58). Chính loại lời hứa và niềm vui tương lai ấy cũng đã giúp cho Đấng Christ lúc Ngài chịu khổ trên thập tự giá (He 12:1-2).

Nhưng chúng ta chẳng cần chi phải chờ cho đến ngày Đấng Christ trở lại rồi mới bắt đầu có được niềm vui của một tâm trí biết thuận phục. Niềm vui ấy là một thực tại (c. 17-18) và nó đến khi chúng ta dám hi sinh và phục vụ. Điều cần lưu ý là trong hai câu bàn về sự hi sinh, Phao-lô dùng hai từ ngữ vui (joy) và đồng vui (rejoice) - rồi lặp lại hai từ ngữ ấy. Phần đông thiên hạ đều ghép chung nỗi buồn với sự đau khổ, nhưng Phao-lô thấy đau khổ và hi sinh là những cánh cửa mở để đưa người ta đến với một niềm vui sâu nhiệm hơn trong Đấng Christ.

Trong câu 17 Phao-lô so sánh từng trải hi sinh của ông với việc thầy tế lễ dâng lễ quán (Dan 15:1-10). Rất có thể lần xét xử sắp tới sẽ đưa tai họa đến cho Phao-lô và ông sẽ bị hành hình. Nhưng điều đó chẳng cướp đi được niềm vui của ông. Sự chết của ông sẽ là một sinh tế tự nguyện, một của lễ, dâng lên cho Đấng Christ và Hội Thánh Ngài mà điều ấy sẽ đem niềm vui đến cho ông. “Hi sinh và phục vụ” là các dấu hiệu của tâm trí thuận phục (Phi 2:7-8,21-22,30) và tâm trí thuận phục cảm thấy vui mừng dù là giữa lúc chịu khổ.

Cần phải có đức tin để rèn luyện tâm trí thuận phục. Chúng ta phải tin rằng các lời hứa của Đức Chúa Trời là thật, và chúng sắp hành động trong đời sống chúng ta y như đã vận hành trong đời sống Phao-lô vậy. Đức Chúa Trời vận hành trong chúng ta qua Lời Ngài, sự cầu nguyện và chịu khổ và chúng ta bộc lộ nó ra trong nếp sống và sự phục vụ hằng ngày. Đức Chúa Trời hoàn thành chủ đích của Ngài trong chúng ta khi chúng ta tiếp nhận và tin Lời Ngài. Cuộc đời không phải là một chuỗi những bước thăng trầm. Đúng hơn thì đó là một chuỗi liên tiếp “những bước vào ra.” Đức Chúa Trời vận hành bên trong - còn chúng ta thì bộc lộ ra! Tâm gương tốt đã được Đấng Christ cung cấp, năng lực thì đến từ Đức Thánh Linh, và kết quả là VUI MỪNG!

## 7. MỘT ĐÔI VÔ GIÁ (Phi 2:19-30)

Một phóng viên ở San Bernardino, California, dàn cảnh cho một người nằm sóng sượt trong một đường muông của một đường phố rộn rịp. Hàng trăm kẻ qua người lại đã chẳng có ai thèm dừng lại để giúp đỡ, hoặc thậm chí tỏ ra có thiện cảm với ông ta!

Mấy năm trước đây, nhiều nhật báo khắp nước đã kể lại thế nào có đến 38 người theo dõi một tên kia rình theo một thiếu nữ và cuối cùng đã tấn công cô ta - nhưng đã không có một ai chịu khó dùng điện thoại để gọi cảnh sát!

Tại Detroit, có hai thiếu niên khám phá ra một phụ nữ bị một cơn đau tim hành hạ trong một trạm điện thoại công cộng. Hai cậu bé đưa bà ta đến một ngôi nhà gần đó và bấm chuông cầu cứu. Câu trả lời duy nhất mà chúng nhận được là “Ra khỏi nhà tôi và mang bà ta đi.”

Một bác sĩ ở Kentucky đang lái xe trên xa lộ để đi thăm một con bệnh, thì thấy có một tai nạn. Ông ta dừng xe, giúp đỡ người bị nạn, rồi mới tiếp tục cuộc đi thăm thân chủ của mình. Nhưng một trong những người lái xe mà ông đã giúp đỡ lại đâm đơn kiện ông ta!

Ngày nay, có thể nào vẫn còn một người Sa-ma-ri nhân lành hay không? Phải chăng tất cả mọi người đều phải khiến cho lòng mình trở thành cứng cõi để tự vệ? Có lẽ “hi sinh và phục vụ” chỉ là những đức tính đã quá xưa rồi, không còn phù hợp với cái gọi là nền văn minh hiện đại của chúng ta chẳng? Thiết tưởng cũng cần lưu ý là ngay từ thời của Phao-lô, quan tâm đến nhau vốn không phải là một đức hạnh phổ biến. Các Cơ Đốc nhân tại Rô-ma đã chẳng quá bận tâm đến các vấn đề tại Phi-líp Phao-lô đã chẳng tìm được một người nào trong đám họ sẵn sàng đến Phi-líp cả (Phi 2:19-21). Thời gian đã chẳng có thay đổi gì nhiều.

Trong phân đoạn này, Phao-lô vẫn còn bàn về tâm trí thuận phục. Ông đã đưa ra cho chúng ta một phần mô tả tâm trí thuận phục trong gương mẫu của Chúa Giê-xu (Phi 2:1-11). Ông đã giải thích các đặc điểm năng động của tâm trí năng động theo từng trải của ông (Phi 2:12-18). Giờ đây, ông giới

thiệu với chúng ta hai trong số các phụ tá của ông trong chức vụ, là Ti-mô-thê và Ép-ba-phô-đích - và ông làm như thế là có lý do. Ông biết những người đọc thư ông chắc sẵn sàng nói rằng: Chúng ta làm thế nào noi theo nổi các thí dụ về những tấm gương tốt như của Đấng Christ và Phao-lô? Dù sao thì Chúa Giê-xu cũng chính là Con Đức Chúa Trời, còn Phao-lô là một vị sứ đồ được tuyển chọn, vốn có nhiều từng trải thuộc linh!” Vì lý do đó, Phao-lô mới giới thiệu cho chúng ta hai “thánh đồ bình thường”, những người vốn chẳng phải là sứ đồ hay những người dùng thực thi phép lạ. Ông muốn cho chúng ta biết rằng tâm trí thuận phục không phải là một loại xa xỉ phẩm mà chỉ có một số ít người được chọn lọc mới được thụ hưởng mà thôi nó là điều cần thiết cho niềm vui Cơ Đốc, và là một cơ hội cho toàn thể các tín hữu.

## 1. Ti-mô-thê (Phi 2:19-24)

Có thể Phao-lô đã gặp Ti-mô-thê trong chuyến lưu hành truyền giáo đầu tiên của ông (Cong 14:6 và tt) và có lẽ thanh niên này qui đạo vào thời gian này (ICo 4:17). Dường như mẹ và bà nội Ti-mô-thê đã ăn năn qui đạo trước rồi (IITi 1:3-5). Ông là một người có mẹ là người Do Thái và cha là người ngoại quốc, nhưng Phao-lô vẫn luôn luôn xem ông như “con rất yêu dấu” của ông trong đức tin (đạo) vậy (IITi 1:2). Lúc Phao-lô trở lại Đệ-tơ và Lít-tơ trong chuyến đi thứ hai của mình, ông đã nhận Ti-mô-thê làm một trong các bạn đồng công của mình (Cong 16:1-4). Theo một ý nghĩa, thì Ti-mô-thê thay thế cho Giảng Mác mà Phao-lô đã từ chối không chịu đem đi cùng trong chuyến đi này, vì trước đó, Mác đã bỏ ngang nghĩa vụ của mình (Cong 13:13 15:36-41).

Trong từng trải của Ti-mô-thê, chúng ta học biết được rằng tâm trí thuận phục không phải là một cái gì thành linh, tự nhiên tự động xuất hiện trong đời sống người tín hữu. Ti-mô-thê từng phát triển và bồi dưỡng cho “tâm tình (trí) như Đấng Christ đã có” đó. Ông trở thành một “tôi tớ” không phải là chuyện tự nhiên nhưng trong lúc đồng đi với Đấng Christ và làm việc với Phao-lô, ông đã trở thành người đầy tớ mà Phao-lô có thể tin cậy và Đức Chúa Trời có thể ban phước cho. Xin lưu ý các đặc điểm của chàng thanh niên này.

- *Người có tâm trí của một tôi tớ* (Phi 2:19-21) Để bắt đầu, tự nhiên Ti-mô-thê biết chăm sóc lo lắng cho người khác và quan tâm đến các nhu cầu của họ. Ông không chú ý “kết bạn để gây ảnh hưởng trên người ta”, ông thật lòng quan tâm đến sự an vui cả thuộc thể lẫn thuộc linh của họ. Phao-lô đã quan tâm đến Hội Thánh tại Phi-líp và muốn phái một người đến đây để truyền đạt mối quan tâm đó của ông và thu thập các sự kiện. Chắc chắn là tại Rô-ma đã có đến mấy trăm Cơ Đốc nhân (trong Ro 16:1-27, Phao-lô đã nêu đích danh 26 người trong số đó để chào thăm họ) thế nhưng đã chẳng có ai trong đám họ chịu đảm nhận chuyến đi ấy! “ai này đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi 2:21). Theo một ý nghĩa rất thực, thì mọi người chúng ta đều hoặc đang sống trong Phi-lípPhi 1:21, hoặc Phi 2:21!

Nhưng Ti-mô-thê vốn có một mối quan tâm tự nhiên đến sự an vui phúc lợi của người khác ông vốn có tâm trí của một tôi tớ. Có một điều hết sức xấu tại Rô-ma, ấy là các tín hữu tại đó vốn quá mê mải các cuộc cãi lầy nội bộ (Phi 1:15-16) đến nỗi chẳng còn thì giờ đâu để nghĩ đến công việc quan trọng của Đức Chúa Trời. Đây là một trong những tấn thảm kịch của các vấn đề trong Hội Thánh chúng làm phân tán thì giờ, năng lực và các mối quan tâm, đẩy chúng ta xa khỏi những điều quan trọng nhất. Ti-mô-thê đã chẳng quan tâm đề cao một phe đảng nào cả, cũng chẳng hậu thuẫn cho một chính nghĩa nhằm mục đích chia rẽ nào. Ông chỉ quan tâm đến tình trạng thuộc linh của dân sự Đức Chúa Trời, và mối quan tâm đó là tự nhiên đối với ông. Mối quan tâm đó phát triển như thế nào? Lời đáp được tìm thấy trong đặc tính tiếp theo đây của thanh niên đặc biệt này.

- *Người được huấn luyện để làm tôi tớ* (Phi 2:22) Phao-lô đã không bỏ sung Ti-mô-thê vào “đội” của ông ngay trong ngày chàng thanh niên này được cứu. Phao-lô vốn quá khôn ngoan để có thể phạm một sai lầm như thế. Ông đã để Ti-mô-thê lại phía sau, để trở thành một phần trong mối thông công của Hội Thánh tại Đệ-tơ và Lít-tơ, và chính nhờ mối thông công này mà Ti-mô-thê đã tăng trưởng trong các vấn đề thuộc linh và học hỏi được cách thức để phục vụ Chúa. Lúc Phao-lô trở lại khu vực này mấy năm sau đó, ông rất vui mừng khám phá ra rằng chàng thanh niên Ti-mô-thê ấy đều được anh em làm chứng tốt cho (Cong 16:2). Nhiều năm sau nữa, Phao-lô viết thư cho Ti-mô-thê để cho

ông biết tầm quan trọng của việc phải để cho các tín hữu mới tăng trưởng, trước khi đưa họ vào các địa vị quan trọng trong chức vụ (ITi 3:6-7).

Một nhạc công của một hộp đêm nổi tiếng đến thăm một vị mục sư và thông báo rằng anh ta đã được cử và muốn phục vụ Chúa. Ông ta hỏi: “Tiếp theo đây, tôi phải làm gì?”

Vị Mục sư đáp: “Tốt lắm, tôi đề nghị bạn nên hợp tác với một chi hội tốt để bắt đầu tăng trưởng. Bà nhà có phải là tín đồ không?”

Người nhạc công nói: “Không. Tôi mong là sẽ thuyết phục được nàng. Nhưng, chắc là còn phải đợi. Ý tôi muốn nói là chắc tôi phải làm một việc gì đó cho Chúa ngay bây giờ.”

Vị mục sư giải thích: “Không đâu. Bạn chẳng cần chi phải chờ đợi trong vấn đề làm chứng cho Chúa. Hãy tham gia một chi hội đang có nhiều công tác bận rộn, và hãy sử dụng các tài năng của bạn vì Đấng Christ.”

Ông ta phản đối: “Nhưng ông không biết tôi là ai đâu. Tôi là một nhà biên diễn nổi tiếng - tất cả mọi người đều biết tôi. Tôi muốn bắt đầu một tổ chức của riêng mình, thu đĩa hát, và xuất hiện trước những đám quần chúng đông đảo!”

Vị Mục sư cảnh cáo: “Nếu bạn muốn đi quá nhanh, bạn có thể tự làm hại cho bản thân và lời làm chứng của mình đấy. Còn nơi để bắt đầu đưa người ta đến với Chúa, là ngay tại nhà riêng. Đức Chúa Trời sẽ mở cửa nhiều nơi để bạn phục vụ một khi Ngài thấy bạn đã sẵn sàng. Trong khi chờ đợi, hãy học hỏi nghiên cứu Thánh Kinh để tự tạo cơ may cho mình tăng trưởng đã.”

Ông ta đã không nghe theo lời khuyên của vị mục sư. Trái lại, ông ta dựng lên một tổ chức lớn và tự mình bắt đầu mọi việc. “Thành công” của ông ta kéo dài chưa được một năm. Chẳng những ông ta bị mất đi lời chứng của mình vì chưa đủ mạnh để mang những gánh nặng, còn việc luôn luôn phải đi đây đi đó của ông ta khiến ông trở thành người xa lạ đối với vợ ông và gia đình. Ông trôi giạt vào một “nhóm thuộc vùng ven biên” rồi biến mất trong chức vụ công khai để trở thành một con người thất bại, bị phá sản.

Vị Mục sư nói: “Các nhánh cây của ông ta đã mọc và vươn ra xa hơn sức đâm sâu của các rễ cây. Khi nào việc ấy xảy ra thì thế nào cuối cùng bạn cũng bị đổ.”

Phao-lô đã không sai lầm như thế đối với Ti-mô-thê. Ông dành thì giờ cho Ti-mô-thê đâm rễ thật sâu, sau đó, mới nhận chàng thanh niên ấy để cùng làm việc với mình trong các vòng lưu hành truyền giáo. Ông dạy Lời Chúa cho Ti-mô-thê và cho phép ông theo dõi vị sứ đồ trong chức vụ của mình (ITi 3:10-17). Đây chính là phương pháp Chúa Giê-xu đã đào tạo các môn đệ của Ngài. Ngài đích thân dạy bảo họ thật từng trải bằng kinh nghiệm ngay trong việc làm. Từng trải mà không được dạy dỗ có thể dẫn tới chán nản, còn dạy bảo mà không có kinh nghiệm có thể dẫn tới chỗ chết thuộc linh cần phải có cả hai.

- *Người được phần thưởng của một tôi tớ* (Phi2:23) Ti-mô-thê hiểu rõ ý nghĩa của sự “hy sinh và phục vụ” (Phi 2:17), nhưng Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho sự tận trung của ông. Để bắt đầu, Ti-mô-thê có được niềm vui trong việc giúp đỡ người khác. Chắc chắn là đã phải có khó khăn gian khổ, nhưng cũng có cả chiến thắng và phước hạnh nữa. Vì Ti-mô-thê vốn là một “đầy tớ ngay lành và trung tín”, tuy chỉ trung tín trong việc nhỏ, Đức Chúa Trời đã ban cho ông nhiều phần thưởng lớn, khiến ông có được niềm vui của người có tâm trí thuận phục (Mat 25:21). Ông được niềm vui là cùng phục vụ với vị đại sứ đồ Phao-lô và giúp ông trong những công tác khó khăn nhất đã được giao phó (từ ICo 4:17 về sau, Ti-mô-thê được Phao-lô đề cập ít nhất 24 lần trong các bức thư của ông).

Nhưng có lẽ phần thưởng lớn nhất mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ti-mô-thê, là chọn ông làm người thay thế cho vị sứ đồ lúc ông được gọi về nhà (ITi 4:1-11). Chính Phao-lô muốn đích thân đến Phi-líp, nhưng rồi phải sai phái Ti-mô-thê đi thay mình. Nhưng thật là một vinh dự lớn lao! Ti-mô-thê không những chỉ là con trai, là đầy tớ của Phao-lô, mà ông còn trở thành người thay thế Phao-lô nữa! Tên ông đã được các Cơ Đốc nhân ngày nay coi trọng, điều mà có lẽ chàng thanh niên Ti-mô-thê đã chẳng bao giờ mơ ước lúc bận rộn lo phục vụ Đấng Christ!





Đấng Christ trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Mat 26:27). Cũng như Đấng Christ, Êp-ba-phô-đích hiểu rõ ý nghĩa của sự hi sinh và phục vụ (Phi 2:30), vốn là hai dấu hiệu của người có tâm trí thuận phục.

- *Ông là một Cơ Đốc nhân được phước* (2:28-30) Thật là một thảm họa nếu ta sống cả đời mà chẳng đem phước hạnh gì đến cho ai cả! Êp-ba-phô-đích đã đem phước hạnh đến cho Phao-lô. Ông cùng đứng với Phao-lô trong tùng trải chịu tù tội và không để cả cho căn bệnh của mình ngăn trở mình phục vụ. Ông và Phao-lô chắc đã cùng nhau trải qua những thì giờ phước hạnh biết bao! Nhưng ông còn là phước hạnh cho Hội Thánh của chính ông nữa. Phao-lô khuyên Hội Thánh phải tôn trọng ông vì sự hi sinh và phục vụ của ông (vinh quang vẫn thuộc về Đấng Christ, nhưng tôi tớ Ngài cũng được tôn trọng thì chẳng có gì là sai lầm cả. Xin đọc ITe 5:12-13). Giữa hai câu Phi 2:7 (“tự bỏ mình đi” - tự lột bỏ danh tiếng của mình đi) và Phi 2:29 (“tôn kính” - đề cao danh tiếng) đã chẳng có gì mâu thuẫn cả. Đấng Christ đã “tự khiến mình trở thành trống không” trong hành động khiêm hạ đầy ân điển của Ngài, cho nên Đức Chúa Trời đã tôn cao Ngài. Êp-ba-phô-đích đã hi sinh mà chẳng nghĩ gì đến phần thưởng, nên Phao-lô khuyên khích Hội Thánh hãy tôn trọng ông, để Đức Chúa Trời được tôn vinh.

Ông là một phước hạnh cho Phao-lô và cho chính Hội Thánh của ông, và ông cũng là một phước hạnh cho chúng ta hôm nay nữa. Ông chứng minh cho chúng ta thấy một đời sống đầy niềm vui là một cuộc đời biết hi sinh và phục vụ mà một tâm trí thuận phục phải thật sự tạo ra. Ông và Ti-mô-thê đã cùng nhau khuyến khích chúng ta đặt mình đầu phục Đấng Christ và thuận phục lẫn nhau trong Thánh Linh. Đấng Christ là khuôn mẫu cho chúng ta noi theo. Phao-lô cho chúng ta thấy quyền năng, còn Ti-mô-thê và Êp-ba-phô-đích là bằng chứng cho thấy rằng phần tâm trí ấy đã thật sự làm nên việc.

Bạn có sẵn sàng để cho Đức Thánh Linh tái tạo “tâm trí thuận phục” ngay trong bạn chăng?

## 8. HỌC TẬP CÁCH TÍNH SỐ (Phi 3:1-11)

Hoàn cảnh và con người có thể cướp mất niềm vui của bạn, nhưng những sự việc cũng thế Đây chính là tên trộm mà Phao-lô đề cập trong chương ba. Điều quan trọng là phải thấy thông điệp toàn diện của chương này trước khi khảo xét chi tiết, cho nên theo dõi thật cẩn thận phần bố cục dưới đây, có lẽ sẽ rất hữu ích.

### - Phi 3:1-11

quá khứ của Phao-lô  
người tính số  
“tôi kẻ”  
các giá trị mới

### - Phi 3:12-16

hiện tại của Phao-lô  
người lực sĩ  
“tôi bươn tời”  
sinh lực mới

### - Phi 3:17-21

tương lai của Phao-lô  
người khách lạ  
“tôi trông đợi”  
khái tượng mới

Điều Phao-lô đang mô tả đây là “tâm trí thuộc linh.” Trong Phi 3:18-19, ông mô tả những người tự xưng là Cơ Đốc nhân nhưng chỉ biết tư tưởng những điều “thuộc về đời này” mà thôi, nhưng rồi qua Phi 3:20, ông mô tả người tín hữu có tâm trí thuộc linh, biết “nghĩ đến những điều thuộc về trời.” Chắc bạn còn nhớ, thành phố Phi-líp là một thuộc địa của La Mã - một “thành phố Rô-ma cách xa thành phố Rô-ma.” Theo cùng một ý nghĩa như thế, dân sự của Đức Chúa Trời sống trong một thuộc địa của thiên đàng trên đất này. “Chúng ta là công dân trên trời” (Phi 3:20a), nên nhìn vào thế gian theo quan điểm của thiên đàng. Đó là tâm trí thuộc linh.

Chúng ta rất dễ dàng bị của cải đời này vây lấy - chẳng những bởi những vật khả dĩ sờ nắm được mà chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng bởi cả những điều không sờ nắm được như tiếng tốt, danh vọng và thành tựu lớn lao. Phao-lô viết về những điều “có lợi” cho ông (Phi 3:7) ông cũng đề cập những điều bị ông “bỏ lại đằng sau” và “những điều ở đằng trước” (Phi 3:13). Trong trường hợp của Phao-lô, một số những điều đó không thể sờ nắm hay nhìn thấy được như các thành tựu tôn giáo (Ga 1:14), một cảm thức tự hài lòng, hợp luân lý đạo đức. Ngày nay, chúng ta gặp nhiều lưới bẫy cả nắm bắt nhìn thấy được lẫn không sờ nắm nhìn thấy được mà hậu quả là chúng ta bị mất đi niềm vui.

Nhưng ngay đến các vật khả dĩ sờ nắm được, tự chúng, vẫn không phải là tội lỗi. Đức Chúa Trời đã tạo nên mọi vật, và Thánh Kinh tuyên bố rằng chúng đều tốt lành (Sa 1:31). Đức Chúa Trời biết chúng ta cần đến một số đồ vật để sống (Mat 6:31-34). Thật vậy, Ngài đã “ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng” (ITi 6:17). Nhưng Chúa Giê-xu cảnh cáo chúng ta rằng đời sống chúng ta không phải chỉ cốt tại có được dư dật mọi sự mà thôi (Lu 12:15). Lượng không bao đảm được cho phẩm. Nhiều người có những điều mà tiền bạc mua được, lại bị mất đi những điều mà tiền bạc không thể mua được.

Chữ chìa khóa trong Phi 3:1-11 là “kẻ” (c.7-8,13). Trong Hy văn có hai từ ngữ khác nhau đã được dùng, nhưng ý niệm cơ bản vẫn là một: đánh giá, thâm định. Socrates từng nói: “Sống không biết suy xét thì không đáng sống.” Thế nhưng có rất ít người chịu ngồi lại để cân nhắc nghiêm túc các giá trị đang kiểm soát những quyết định và hướng đi của họ. Nhiều người ngày nay chỉ là nô lệ cho của cải, tài vật, mà hậu quả là không kinh nghiệm được niềm vui thật sự của một Cơ Đốc nhân.

Trong trường hợp của Phao-lô, những “sự việc” ông vì đó mà sống trước khi biết Đấng Christ đều có vẻ rất đáng theo đuổi: một cuộc đời công chính, việc vâng giữ luật pháp, việc bênh vực cho tôn giáo của tổ phụ mình. Nhưng đã chẳng có điều nào trong số đó thỏa mãn được ông hoặc giúp được để Đức Chúa Trời vui nhận ông.

Cũng như phần lớn những người “có đạo” ngày nay, Phao-lô có đủ “đạo đức” để giữ mình khỏi gặp rắc rối, nhưng không đủ đức công chính (righteousness) để đưa mình vào thiên đàng! Những điều khiến cho Phao-lô xa lánh Chúa Giê-xu vốn không phải là những điều xấu - chúng vốn là những điều tốt! Nhưng ông phải từ bỏ “tôn giáo” của mình, thì mới tìm được sự cứu rỗi.

Một ngày nọ, ra-bi Sau-lơ người Tạt-sơ, đã gặp Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời, và trong chính ngày đó, các quan niệm về giá trị của ông bị thay đổi (Cong 9:1-31). Lúc Sau-lơ mở các sổ sách của mình ra để đánh giá sự giàu có của mình, ông đã khám phá ra rằng ngoài Chúa Giê-xu, mọi sự ông đã vì đó mà sống đều bị chối bỏ. Trong đoạn sách này, ông giải thích rằng chỉ có hai loại công chính (hay sự giàu có, của cải thuộc linh) mà thôi. Sự công chính nhờ việc làm, và sự công chính bởi đức tin - và chỉ có sự công chính bởi đức tin mới được Đức Chúa Trời vui nhận!

## 1. Sự công chính nhờ việc làm (Phi 3:1-6)

*Lời Khuyên Bảo* (Phi 3:1-3) Ở đây, “sau hết” không có nghĩa rằng Phao-lô sắp chấm dứt bức thư của ông, vì ông vẫn còn tiếp tục viết. Từ ngữ này có nghĩa là “trong phần còn lại” và ông giới thiệu một đoạn mới. Chữ “vậy” ở Phi 4:18 mới có nghĩa là “tôi sắp kết thúc!”. Trước đây, Phao-lô đã cảnh cáo các tín hữu tại Phi-líp, nhưng giờ đây, ông lại cảnh cáo họ một lần nữa: “Hãy coi chừng loài chó hãy coi chừng kẻ làm công gian ác hãy coi chừng phép cất bì giả.” Ông cảnh cáo ai mà đến ba câu như thế? Câu trả lời đưa chúng ta trở về với sử ký của Hội Thánh nguyên thủy.

Từ ban đầu, Phúc Âm đã đến với người Do Thái “trước hết” (Cong 3:26 Ro 1:16), cho nên bảy chương đầu của sách Công vụ chỉ đề cập các tín hữu Do Thái hoặc những người ngoại quốc đã theo Do Thái giáo mà thôi (Cong 2:10). Trong Cong 8:5-25, bức thông điệp ấy đến với dân Sa-ma-ri, nhưng việc này vẫn không gây ra được một cơn phản hưng, vì dân Sa-ma-ri ít ra cũng là một phần của dân Do Thái. Nhưng khi Phi-e-ơ đến với người ngoại quốc ở Cong 10:1-48, thì việc ấy đã gây náo động. Phi-e-ơ đã bị gọi ra trước hội đường để giải thích các hoạt động của mình (Cong 11:1-30). Dù sao thì số người ngoại quốc trong Cong 10:1-48 đã trở thành Cơ Đốc nhân nhưng trước đó, đã không trở thành người Do Thái, và đây là cả một vấn đề mới mẻ cho Hội Thánh. Phi-e-ơ giải thích rằng chính Đức Chúa Trời đã hướng dẫn ông đi truyền giảng cho người ngoại quốc, và vấn đề có vẻ như đã được dàn xếp.

Nhưng nó không được dàn xếp lâu dài. Phao-lô được Đức Thánh Linh sai đi phục vụ đặc biệt cho người ngoại quốc (Cong 13:1-3 22:21). Phi-e-ơ thì mở cửa đạo cho người ngoại quốc trong Cong 10:1-48, và Phao-lô đã theo gương ông thực hiện vòng lưu hành truyền giáo thứ nhất (Cong 14:26-28). Sự việc xảy ra chẳng được bao lâu, thì các tín hữu theo Do Thái giáo nghiêm nhặt chống lại chức vụ thánh của Phao-lô, và đến An-ti-ốt để dạy rằng người ngoại quốc cần phải tuân phục luật pháp Do Thái trước khi có thể được cứu (Cong 15:1). Sự bất đồng ý kiến này đã dẫn tới Giáo hội nghị Giê-ru-sa-lem được mô tả trong Cong 15:1-33. Kết quả của hội nghị là chức vụ của Phao-lô được tán thành và Phúc Âm của ân điển Đức Chúa Trời đã chiến thắng. Người ngoại quốc không cần phải trở thành người cải theo Do Thái giáo rồi mới có thể trở thành Cơ Đốc nhân!

Nhưng đám người bất đồng ý kiến vẫn chưa hài lòng. Do không chống đối được Phao-lô tại An-ti-ốt và Giê-ru-sa-lem họ cứ theo ông bất cứ nơi nào ông đến để cố tìm cách cướp đi những người mà ông đã đưa về với Chúa và các Hội Thánh mà ông thiết lập. Các học giả Thánh Kinh gọi nhóm các giáo sư giả, luôn tìm cách pha lẫn Luật pháp và Ân điển này là những “người muốn Do Thái hoá”. Thư tín Ga-la-ti vốn được viết ra trước nhất là nhằm đánh đổ tà giáo này. Thánh Phao-lô đã đề cập chính nhóm “người muốn Do Thái hoá” này trong Phi 3:1-2. Ông dùng ba danh từ để mô tả họ:

(1) “Loài chó”: Người Do Thái theo Chính thống giáo vẫn gọi người ngoại quốc là “chó”, nhưng ở đây Phao-lô lại gọi những người Do Thái theo Chính thống giáo đó là “chó”. Không phải ông chỉ dùng tên ấy mà thôi, nhưng còn muốn so sánh các giáo sư giả với loài thú ăn xác chết như chó mà những người đứng đắn lấy làm ghê tởm. Giống như lũ chó hoang đó, những “người muốn Do Thái hoá” này luôn bám sát gót Phao-lô và theo ông từ nơi này đến nơi khác để “sủa” ra các tà thuyết của họ. Họ là những kẻ gây rối và mang theo một căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

(2) “Kẻ làm công gian ác”: Đám người này truyền dạy rằng tội nhân được cứu là nhờ ân điển cộng với việc lành, nhất là những công việc của Luật pháp. Nhưng Phao-lô nhấn mạnh rằng các “việc lành” đó của họ thật ra chỉ là những công việc gian ác, vì chúng do xác thịt (bản tính cũ của con người) thực hiện, chứ không phải là công tác của Đức Thánh Linh, và chúng chỉ đề cao những kẻ làm việc, chứ không phải nhằm tôn vinh Chúa Giê-xu Christ. Eph 2:8-10 Tit 3:3-7 nêu rõ rằng chẳng hề có ai được cứu là nhờ làm việc lành cả, kể cả những công việc tôn giáo. Các việc lành của một Cơ Đốc nhân vốn là kết quả của đức tin của người ấy, chứ không phải là cơ sở, là nền tảng để người ấy được cứu rỗi.

(3) “Phép cắt bì giả”: Ở đây, Phao-lô dùng từ ngữ “phép cắt bì” theo nghĩa châm biếm. Từ ngữ được dịch ra là “phép cắt bì” theo nghĩa đen có nghĩa là “cắt xẻo” Những người muốn Do Thái hoá truyền dạy rằng phép cắt bì là thiết yếu để được cứu rỗi (Cong 15:1 Ga 6:12-18) nhưng Phao-lô nhấn mạnh rằng phép cắt bì tự nó chỉ là việc cắt xẻo mà thôi! Cơ Đốc nhân chân chính đã trải nghiệm một phép cắt bì thuộc linh trong Đấng Christ rồi (Co 2:11), nên chẳng còn cần đến một việc cắt xẻo phần xác thịt nào nữa cả. Phép cắt bì, phép báp-tem, Tiệc Thánh, dâng 1/10 hay bất luận một cách hành đạo nào khác đều không thể cứu được ai khỏi tội lỗi cả. Chỉ có đức tin đặt nơi Chúa Giê-xu Christ mới làm được việc ấy mà thôi.

Trái với các Cơ Đốc nhân giả, Phao-lô mô tả các Cơ Đốc nhân thật là “những người được cắt bì thật” (Ro 2:25-29).

(1) Người ấy thờ phượng Đức Chúa Trời trong Thánh Linh: Người ấy không trông cậy vào các công việc lành của riêng mình, vốn chỉ là của xác thịt mà thôi (Gi 4:19-24).

(2) Người ấy khoe mình trong Đấng Christ: Người trông cậy vào tôn giáo thường khoe khoang về những gì họ đã làm. Cơ Đốc nhân chân chính thì chẳng có gì để khoe khoang cả (Eph 2:8-10). Người ấy chỉ khoe khoang trong Đấng Christ mà thôi! Trong Lu 18:9-14, Chúa Giê-xu có kể lại một ẩn dụ mô tả hai thái độ đối lập nhau này.

(3) Người ấy không tin vào xác thịt: Triết lý về tôn giáo phổ biến ngày nay là “Chúa giúp những người tự giúp mình.” Câu này cũng phổ biến vào thời của Phao-lô, và nó vẫn sai lầm hời hợt cũng như hiện nay. (Khi nói “xác thịt” là Phao-lô ngụ ý nói “con người cũ” mà chúng ta nhận được khi sinh ra đời). Thánh Kinh chẳng có câu nào nói tốt cho “xác thịt” cả, thế nhưng phần đông thiên hạ ngày nay lại hoàn toàn trông cậy vào những gì họ có thể làm được để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Xác thịt chỉ phá hoại đường lối của Đức Chúa Trời trên đất này mà thôi (Sa 6:12). Nó chẳng được ích lợi gì cho đời sống thuộc linh cả (Gi 6:63). Trong nó chẳng có gì tốt lành, thiện hảo cả (Ro 7:18). Cho nên chúng ta đừng ngạc nhiên vì không thể trông cậy gì nơi xác thịt cả!

Một bà nọ tranh luận với vị mục sư của mình về vấn đề đức tin và việc làm này. Bà ta nói: “Tôi nghĩ rằng vào thiên đàng cũng giống như chèo một chiếc xuồng vậy. Một mái chèo là đức tin, còn mái chèo kia là việc làm. Nếu bạn dùng cả hai, bạn sẽ đến đích nếu bạn chỉ dùng một mái chèo mà thôi, bạn sẽ đi vòng quanh thành những vòng tròn.”

Vị mục sư đáp: “Thí dụ minh họa của bà chỉ có một chỗ sai mà thôi. Chẳng hề có ai lại dùng một chiếc xuồng có mái chèo để lên thiên đàng cả!”

Chỉ có một việc lành duy nhất đưa được một tội nhân vào thiên đàng mà thôi: đó là công lao đã hoàn tất của Đấng Christ trên thập tự giá (Gi 17:1-4 19:30 He 10:11-14).

**Một Tấm Gương** (Phi 3:4-6) Phao-lô không đề cập một ngọn tháp bằng ngà bản thân ông vốn biết rõ tính cách phù du của việc gắng công ra sức chiếm đoạt sự cứu rỗi nhờ làm việc lành. Hồi còn là một sinh viên trẻ tuổi, ông từng ngồi dưới chân Ga-ma-li-ên, là vị ra-bi vĩ đại (Cong 22:3). Sự nghiệp của ông với cương vị một lãnh tụ Do Thái giáo vốn đầy hứa hẹn (Ga 1:13-14) thế nhưng ông đã từ bỏ tất cả - để trở thành một thành viên bị thù ghét của một “giáo phái Cơ Đốc” và một nhà truyền giảng Phúc Âm. Sự thật là những người muốn Do Thái hoá đang tìm cách thỏa hiệp là để tránh việc bị bắt bớ (Ga 6:12-13), trong khi Phao-lô thì tận trung với thông điệp về ân điển của Đấng Christ, mà hậu quả là phải chịu bắt bớ.

Trong đoạn sách có tính cách tiểu sử cao độ này, Phao-lô xét lại cuộc đời mình. Ông làm một người xét sổ, mở các sổ sách ra để xem mình có tài sản gì, và khám phá ra rằng mình đã bị phá sản!

(1) Mối liên hệ của Phao-lô với đất nước dân tộc: Ông ra đời trong một gia đình Hy-bá-lai thuần túy và bước vào mối liên hệ giao ước khi chịu phép cắt bì. Ông không phải là một người ngoại quốc cải giáo, cũng không phải là một hậu duệ của Ích-ma-ên (một con trai khác của Áp-ra-ham) hoặc Ê-sau (con trai khác Y-sác). Các người muốn Do Thái hoá chắc hiểu rõ việc Phao-lô bảo ông thuộc về chi phái Bên-gia-min vì Bên-gia-min và Giô-sép vốn là hai con trai cùng của Gia-cốp! Mẹ họ là Ra-chên, vợ yêu của Gia-cốp. Nhà vua đầu tiên của dân Y-sơ-ra-ên xuất thân từ chi phái Bên-gia-min, và chi phái nhỏ bé này từng tận trung với Đa-vít trong cuộc phản loạn của Áp-sa-lôm. Di sản về phương diện loài người của Phao-lô là điều đáng tự hào! Nếu đo theo chuẩn mực ấy, ông có thể vượt qua dễ dàng và hết sức vẻ vang.

(2) Mối liên hệ giữa Phao-lô với luật pháp: “Về luật pháp thì thuộc phe Pha-ri-si... về sự công bình của luật pháp, thì không chỗ trách được” (Phi 3:5-6). Với người đồng thời của Phao-lô, một người Pha-ri-si đạt đến tột đỉnh của từng trải tôn giáo, đỉnh cao nhất mà một người Do Thái lý tưởng trông mong có thể đạt được. Nếu có ai vào được thiên đàng, thì phải là một người Pha-ri-si! Ông giữ theo giáo lý chính thống (Cong 23:6-9) và cố gắng trung tín hoàn tất mọi nghĩa vụ tôn giáo (Lu 18:10-14). Nếu như ngày nay chúng ta có thói quen dùng danh từ “Pha-ri-si” như tương đương với “kẻ đạo đức giả”, thì cách dùng như thế vốn không được thịnh hành trong thời của Phao-lô. Nếu được đo bằng sự

công chính căn cứ vào Luật pháp, thì Phao-lô là người không chỗ chê trách. Ông đã giữ trọn luật pháp và đạo truyền thống.

(3) Mỗi liên hệ giữa Phao-lô với các kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng chỉ tin vào chân lý mà thôi, thì chưa đủ một người còn phải chống lại sự dối trá nữa. Phao-lô đã bảo vệ đạo chính thống của ông bằng cách bắt bớ bách hại các môn đệ của tên Giê-xu “giả mạo” kia (Mat 27:62-66). Ông đã tham dự cuộc ném đá Ê-tiên (Cong 7:54-60) và về sau đã cầm đầu cuộc tấn công vào Hội Thánh nói chung (Cong 8:1-3). Cả trong những năm về sau này, Phao-lô vẫn nhìn nhận vai trò bắt bớ bách hại của ông (Cong 22:1-5 26:1-11 ITi 1:12-16). Tất cả những người Do Thái đều có thể khoe khoang về di sản theo huyết thống của mình (tuy chắc chắn là họ chưa từng góp được chút công sức gì vào đó!). Một số người Do Thái có thể khoe khoang về lòng tận trung của họ với Do Thái giáo. Nhưng Phao-lô còn có thể khoe khoang về những điều đó cộng thêm thái độ nhiệt thành bắt bớ bách hại Hội Thánh của ông nữa.

Đến đây, ta có thể thắc mắc đặt câu hỏi: “Làm thế nào một người thành tâm như Sau-lơ người Tạt-sơ có thể sai lầm?” Câu trả lời là: Vì ông đã dùng cây thước đo sai! Giống như chàng thanh niên làm quan giàu có (Mac 10:17-22) và người Pha-ri-si trong ẩn dụ của Đấng Christ (Lu 18:10-14). Sau-lơ người Tạt-sơ đang nhìn vào mặt ngoài chứ không phải là vào bên trong. Ông tự đo mình bằng các chuẩn mực do loài người - chứ không phải là do Đức Chúa Trời - đặt ra. Trong phạm vi tuân thủ mặt ngoài các đòi hỏi của luật pháp, Phao-lô rất thành công nhưng ông đã “không biết dừng lại để xem xét các tội lỗi bên trong mà ông đã vi phạm. Trong Bài Giảng Trên Núi, Chúa Giê-xu vạch rõ rằng có những thái độ và tham muốn tội lỗi cũng như các hành động tội lỗi vậy (Mat 5:21-48).

Khi tự nhìn mình và nhìn vào người khác, Sau-lơ người Tạt-sơ tự cho mình là công chính. Nhưng một ngày nọ ông nhìn vào bản thân so với Chúa Giê-xu Christ! Đến chừng đó ông mới thay đổi cách đánh giá và các ý niệm về giá trị của mình, và từ bỏ “sự công chính nhờ vào việc làm” để tiếp nhận “sự công chính của Chúa Giê-xu Christ.”

## 2. Sự công chính bởi đức tin (Phi 3:7-11)

Lúc Phao-lô gặp Chúa Giê-xu Christ trên con đường đến Đa-mách (Cong 9:1-43), ông đã tin cậy Ngài và trở thành một con cái của Đức Chúa Trời. Đây là một phép lạ xảy ra chỉ trong khoảnh khắc nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, loại phép lạ vẫn còn xảy ra ngày nay khi các tội nhân chịu nhìn nhận nhu cầu của mình và lấy đức tin quay lại với Cứu Chúa. Lúc Phao-lô gặp Đấng Christ, ông nhận thức được rằng các việc lành chỉ là phù du, còn việc ông tự xưng là người công chính thì thật là tội lỗi. Một sự chuyển đổi kỳ diệu đã xảy ra. Phao-lô bị mất đi một số điều, nhưng những gì ông được còn vượt xa những gì ông đã bị mất!

*Những mất mát của Phao-lô:* Để bắt đầu, ông bị mất bất cứ điều gì mà ngoài Đức Chúa Trời thì đó là điều lợi cho cá nhân ông. Chắc chắn Phao-lô là một học giả nổi tiếng (Cong 26:24) và là một lãnh tụ tôn giáo. Ông vốn tự hào về di sản Do Thái và các thành tựu tôn giáo của mình. Tất cả những điều đó đều có giá trị đối với ông ông có thể nhờ chúng để được hưởng lợi lộc. Chắc ông cũng có nhiều bạn bè ngưỡng mộ lòng nhiệt thành đó của ông. Nhưng ông đã đo cả kho báu đó bằng những gì Chúa Giê-xu Christ đã cống hiến, và ông nhận thức được rằng tất cả những gì mà ông thiết tha yêu mến đó thật ra chẳng gì khác hơn là “đồ bỏ” so với những gì ông có được trong Đấng Christ. Các “báu vật” của ông chỉ đem vinh quang đến cho riêng ông mà thôi, nhưng chẳng đem vinh quang về cho Đức Chúa Trời. Chúng chỉ là “lợi” cho chỉ một mình ông mà thôi, và như thế thì ông là một người ích kỷ.

Nói như thế không có nghĩa là Phao-lô từ bỏ phần di sản phong phú với tư cách một người Do Thái theo chính thống giáo của mình. Nếu bạn đọc các thư tín của ông và theo dõi chức vụ của ông trong sách Công vụ, bạn sẽ thấy ông đánh giá cao cả dòng máu Do Thái lẫn quyền công dân La Mã của ông như thế nào. Trở thành Cơ Đốc nhân không hề biến ông thành một người kém Do Thái hơn. Thật ra, nó còn khiến ông thành một người Do Thái hoàn thiện, một con cháu thật của Áp-ra-ham, cả về phương diện thuộc linh lẫn thuộc thể (Ga 3:6-9). Cũng không phải vì ông thấy được tính cách nông cạn của tôn giáo, của người Pha-ri-si mà ông đã hạ thấp các định chuẩn luân lý đạo đức của mình.

Ông chấp nhận một tiêu chuẩn sống cao hơn - trở nên giống như Chúa Giê-xu Christ (Ro 12:1-2). Khi một người trở thành Cơ Đốc nhân thì Đức Chúa Trời cất đi phần xấu, nhưng Ngài giữ lại phần tốt và khiến nó trở nên càng tốt hơn.

**Những điều lợi của Phao-lô:** Một lần nữa, chúng tôi xin nhắc lại câu nói của Jim Eliot: “Người biết vứt bỏ điều mình không thể giữ để được điều mình không thể mất, thì không phải là kẻ dại dột.” Đây chính là từng trải của Phao-lô: ông vứt bỏ tôn giáo và danh tiếng của mình, nhưng lại được lợi nhiều hơn là bị thua lỗ.

(1) *Sự nhận biết Đấng Christ* (Phi 3:8). Điều này có nghĩa sâu xa hơn là chỉ hiểu biết về Đấng Christ mà thôi, vì Phao-lô vốn đã có đầy đủ loại thông tin có tính cách lịch sử đó trước khi ông được cứu rỗi nữa. “Nhận biết Đấng Christ” có nghĩa là có được một mối liên hệ cá nhân với Ngài bởi đức tin. Đó là từng trải mà Chúa Giê-xu đề cập trong Gi 17:3. Bạn và tôi biết về nhiều người, kể cả các nhân vật đã sống nhiều thế kỷ về trước nữa, nhưng biết một cách riêng tư, như bạn tri kỷ, thì rất ít. “Cơ Đốc giáo là Chúa Cơ Đốc.” Được cứu rỗi là được biết Ngài một cách riêng tư.

(2) *Sự công chính của Đấng Christ* (Phi 3:9). Sự công chính là mục tiêu lớn nhất của Phao-lô nhằm đạt cho kỳ được lúc ông còn là một người Pha-ri-si, nhưng đó chỉ là sự công chính riêng tư, sự công chính do việc làm mà chẳng hề có ai đạt tới được. Nhưng khi Phao-lô tin cậy Đấng Christ thì ông vứt bỏ sự công chính riêng ấy đi, để nhận được sự công chính của Đấng Christ. Thuật ngữ chỉ sự chuyển đổi này là kẻ cho (xin đọc kỹ Ro 4:1-8). Nó có nghĩa là “kẻ vào trương mục của một người nào đó.” Phao-lô xem lại các sổ sách kế toán của mình và nhận thấy ông hoàn toàn bị phá sản về phương diện thuộc linh. Ông nhìn sang sổ sách của Đấng Christ và thấy Ngài đầy đủ trọn vẹn. Khi ông tin cậy Đấng Christ, ông thấy Đấng Christ chuyển sự công chính của Ngài sang trương mục của riêng ông! Hơn thế nữa, ông còn khám phá ra rằng tội lỗi ông lại được chuyển hết sang cho trương mục của Chúa Giê-xu trên thập tự giá (II Co 5:21). Và Đức Chúa Trời đã hứa với Phao-lô rằng Ngài sẽ chẳng bao giờ còn ghi ra các tội lỗi của ông để chống lại ông nữa. Thật là một từng trải phi thường của ân điển Đức Chúa Trời!

Ro 9:30-10:13 là một khúc sách tương tự mà bạn cần phải đọc thật cẩn thận. Điều Phao-lô nói về dân Y-sơ-ra-ên cũng đã nghiệm đúng cho đời sống ông trước khi ông được cứu. Và nó cũng nghiệm đúng cho đời sống của nhiều người có “tôn giáo” ngày nay: họ không chịu vứt bỏ sự công chính riêng đi, để nhận lấy món quà tặng miễn phí là sự công chính của Đấng Christ. Nhiều người tự cho là “có đạo” ngày nay thậm chí không chịu thừa nhận là họ đang cần có sự công chính nào cả, Cũng như Sau-lơ người Tạt-sơ, họ đo mình bằng chính họ, hoặc bằng các chuẩn mực của Mười Điều Răn, nhưng không nhìn thấy phần ở bên trong của tội lỗi. Phao-lô đã phải từ bỏ tôn giáo của ông để nhận lấy sự công chính, nhưng ông không cho đó là một hi sinh.

(3) *Sự thông công với Đấng Christ* (Phi 3:10-11). Lúc trở thành Cơ Đốc nhân thì không phải là đoạn kết thúc mà chỉ mới là lúc bắt đầu cho Phao-lô. Từng trải của ông với Đấng Christ thật phi thường, biến đổi cả cuộc đời ông. Và từng trải ấy cứ tiếp tục trong những năm tiếp theo đó. Đây là một từng trải cá nhân (“cho đến nỗi tôi được biết Ngài...”). Khi Phao-lô đồng bước đi với Đấng Christ, cầu nguyện, vâng theo ý chỉ Ngài và tìm cách tôn vinh danh Ngài. Lúc hãy còn sống dưới Luật pháp, tất cả những gì Phao-lô có, chỉ là cả một bộ luật. Nhưng giờ đây ông có được một Bạn Thân, một người Thầy, một bạn Đồng Hành luôn luôn kề cận! Đó cũng là một từng trải về quyền năng (“quyền phép sự sống lại của Ngài”), khi quyền năng sự sống lại của Đấng Christ đến để vận hành trong đời sống Phao-lô. “Đấng Christ sống trong tôi!” (Ga 2:20). Hãy đọc Eph 1:15-23 và 3:13-21 để thấy cách Phao-lô đánh giá quyền năng của sự sống lại của Đấng Christ và điều nó có thể làm trong đời sống của bạn.

Rồi cũng có một từng trải về đau khổ (“và sự thông công thương khó của Ngài...”) Phao-lô biết rằng được chịu khổ vì Đấng Christ là một đặc ân (Phi 1:29-30). Thật vậy, chịu khổ là một phần kinh nghiệm của ông ngay từ đầu (Cong 9:16). Càng tăng trưởng trong sự nhận biết Đấng Christ và trong từng trải về quyền năng Ngài, chúng ta sẽ càng bị kẻ thù tấn công. Đã có lần Phao-lô vốn là kẻ bắt bớ bách hại, nên ông biết rõ bị bắt bớ bách hại có ý nghĩa gì. Và từng trải ấy thật đáng giá! Vì bước đi với Đấng Christ cũng là một kinh nghiệm thực tế (“được đến sự sống lại từ trong kẻ chết”). Phao-lô

sống được cho Đấng Christ vì ông đã chết đời với bản ngã (Ro 6:1-23 giải thích việc này) hằng ngày, ông vác thập tự giá mình đi theo Ngài. Kết quả của sự chết này là sự sống lại thuộc linh (Phi 3:11) khiến Phao-lô bước đi trong “cuộc đời mới” (Ro 6:4). Phao-lô tóm tắt toàn thể từng trải này trong Ga 2:20, vậy hãy dành thì giờ đọc câu ấy.

Vậy, Phao-lô đã được lợi nhiều hơn là lỗ. Thật vậy, những điều lợi của ông tạo phần khởi đến độ ông xem tất cả những “điều khác chỉ như rơm rác nếu đem so với nó! Cho nên chẳng có gì để lấy làm lạ khi ông có được niềm vui - cuộc đời ông không bị lệ thuộc vào những “điều” rẻ tiền của thế gian, mà vào các giá trị vĩnh cửu tìm thấy trong Đấng Christ. Phao-lô có một “tâm trí thuộc linh” và nhìn “mọi sự việc” của đời theo quan điểm của thiên đàng. Những người sống vì những “điều” thuộc về đời này thì chẳng bao giờ thật sự có hạnh phúc vì họ phải luôn luôn bảo vệ các kho báu của họ và lo âu bối rối, sợ chúng bị mất đi giá trị. Người tín hữu có tâm trí thuộc linh thì không như thế các kho báu của người ấy trong Đấng Christ thì chẳng bị trộm cắp gì được, cũng chẳng bao giờ bị mất giá.

Mong rằng bây giờ là thì giờ thuận tiện để bạn trở thành người biết tính sổ, hầu đánh giá đúng những “điều” mà bạn xem là quan trọng nhất.

## 9. HÃY THẮNG CUỘC ĐUA (Phi 3:12-16)

Phần đông thiên hạ đọc các tiểu sử để thỏa mãn sự tò mò của họ đối với các vĩ nhân, mong rằng mình cũng phát giác được các “bí quyết” để khiến họ trở thành vĩ đại. Tôi nhớ mình từng có mặt trong một hội nghị thảo luận của một trường phổ thông nhiều năm trước đây, lắng nghe một bác sĩ cao tuổi hứa kể lại bí quyết của cuộc đời trường thọ và khỏe mạnh của mình (ông từng làm y sĩ cho Tổng thống Hoa Kỳ. Tôi không nhớ là vị nào, nhưng vào giai đoạn đó của cuộc đời tôi, thì có lẽ đó là Washington hay Jefferson). Mọi người chúng tôi ngồi đó đều rất trông mong học biết được bí quyết của cuộc một cuộc sống lâu. Đến đỉnh điểm bài thuyết giảng của mình, bị bác sĩ ấy đã bảo với chúng tôi: “Hãy uống tám ly nước lã mỗi ngày!”

Trong Phi 3:1-21, Phao-lô đưa ra phần tiểu sử thuộc linh: quá khứ (3:1-10) hiện tại (3:12-16) và tương lai (3:17-21) của ông. Chúng ta từng gặp Phao-lô “tính sổ”, và phát giác được các giá trị mới lúc ông gặp Chúa Giê-xu Christ. Trong đoạn này, chúng ta gặp một Phao-lô “lực sĩ điện kinh” với phần sinh lực thuộc linh, bươn tới lần mức là đích đến trong cuộc chạy đua của các Cơ Đốc nhân. Trong đoạn cuối cùng, chúng ta sẽ thấy Phao-lô “người khách lạ” đã được quyền công dân trên trời và trông mong ngày trở lại của Chúa Giê-xu Christ. Trong mỗi một từng trải này, Phao-lô đều vận dụng tâm trí thuộc linh ông nhìn các sự việc của đời này theo quan điểm của Đức Chúa Trời. Kết quả là ông đã không bị phân tâm vì những sự việc phía sau lưng, chung quanh, hoặc cả trước mặt mình nữa - tức là những điều đó đều không thể cướp đi niềm vui của ông!

Trong các thư tín của mình, Phao-lô dùng nhiều thí dụ từ thế gian này để truyền thông chân lý về cuộc sống Cơ Đốc. Có bốn thí dụ nổi bật: quân sự (mặc lấy toàn bộ binh giáp của Đức Chúa Trời), kiến trúc (“anh em là đền thờ của Đức Chúa Trời”), nông nghiệp (“ai gieo giống chi, sẽ gặt giống ấy”) và điện kinh. Trong phân đoạn này, là Phao-lô lực sĩ điện kinh. Các học giả Thánh Kinh không nhất trí với nhau về môn thể thao chính xác mà Phao-lô mô tả ở đây, chẳng hay đó là đua chạy bộ hay đua bằng xe ngựa! Cuộc đua nào thì cũng phù hợp cả, nhưng bản thân tôi thì thích cách đua bằng xe ngựa hơn. Xe đua của người Hy Lạp dùng trong các cuộc thi tài Thế vận hội và các cuộc tranh tài khác thật ra chỉ là một cái bục nhỏ, mỗi bên có một bánh xe. Người lái xe rất khó ngồi vững được suốt cả cuộc đua chạy vòng quanh vận động trường. Anh ta phải chồm về phía trước, tập trung hết các dây thần kinh và cơ bắp của mình để giữ thăng bằng và điều khiển các con ngựa. Động từ “bươn tới” trong 3:14 theo nghĩa đen có nghĩa là “căng như trong một cuộc chạy đua.”

Điều quan trọng cần chú ý là không phải Phao-lô đang nói với chúng ta về phương pháp để được cứu rỗi. Nếu ông đề cập vấn đề đó, thì đây sẽ là một bức tranh về sự cứu rỗi nhờ việc làm hoặc việc tự cố gắng công sức, tu đức lập công, mà như thế là mâu thuẫn với những gì ông đã viết trong 11 câu đầu của chương sách này. Muốn tham gia các cuộc thi tài thế vận Hy Lạp thì người lực sĩ phải là một công dân trước đã. Anh ta không chạy đua để được quyền công dân. Trong 3:20, Phao-lô nhắc nhở chúng ta rằng “chúng ta là công dân trên trời.” Vì chúng ta đã là con cái Đức Chúa Trời nhờ đức tin

đặt nơi Đấng Christ, chúng ta có trách nhiệm phải tham dự cuộc chạy đua này và đạt các mục tiêu mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho chúng ta. “Hãy làm nên sự cứu chuộc mình... Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động (vận hành trong) lòng anh em...” là bức tranh rất gọi hình của Phi 2:12-13. Mỗi tín hữu đều đứng trên đường đua mỗi người có một “đường chạy” đặc biệt để noi theo đó mà chạy và mỗi người đều có một đích đến. Nếu chúng ta chạy đến đích đúng theo cách Đức Chúa Trời đã hoạch định, thì được phần thưởng. Nếu thất bại, chúng ta mất phần thưởng, nhưng không mất quyền công dân (Đọc ICo 3:11-15 để có cùng một ý niệm ấy, dù biểu tượng được lấy từ ngành kiến trúc).

Tất cả chúng ta đều muốn làm những “Cơ Đốc nhân chiến thắng” và hoàn thành các chủ đích bởi đó chúng ta đã được cứu. Đây là những điểm thiết yếu để thắng cuộc chạy đua và một ngày sắp đến sẽ lãnh được phần thưởng đã hứa?

## 1. Không hài lòng (Phi 3:12-13)

“Không phải tôi đã giựt giải rồi.” Đây là lời phát biểu của một Cơ Đốc nhân vĩ đại đã chẳng bao giờ tự cho phép mình hài lòng về các thành tựu thuộc linh của mình. Rõ ràng là Phao-lô đã mãn nguyện với Đấng Christ (Phi 3:10), nhưng vẫn chưa hài lòng với cuộc đời làm Cơ Đốc nhân của mình. Một sự không thoả lòng được thánh hoá là điều thiết yếu đầu tiên để bươn tới trong cuộc chạy đua Cơ Đốc.

Harry từ văn phòng của ông quản lý bước ra với cái nhìn bối rối trên gương mặt, đủ làm héo mảy móa hồng trên bàn làm việc của cô thư ký. Cô ta hỏi:

- Anh không bị đuổi việc đấy chứ?

- Không! Không đến nỗi tệ như thế. Nhưng chắc chắn là sự việc có liên quan với các thành tích bán hàng của tôi. Tôi không hình dung ra được, vì tháng rồi, tôi đã đem về vô số đơn đặt hàng. Tôi tưởng ông ta sẽ khen ngợi tôi, nhưng trái lại, ông ta lại bảo là tôi cứ giậm chân tại chỗ.”

Sau đó trong ngày, cô thư ký đã kể lại với ông chủ về Harry. Ông chủ cười: “Harry là tay bán hàng giỏi nhất của chúng ta mà không muốn mất. Nhưng anh ta có xu hướng muốn an nghỉ trên các thành tích của mình vì đã hài lòng với những gì mình đã làm được. Nếu tôi không chọc tức anh ta mỗi tháng một lần, anh ta sẽ chẳng bao giờ có kết quả tốt.”

Nhiều Cơ Đốc nhân tự hài lòng với bản thân vì so sánh cách “chạy” của mình với nhiều người khác, thường thường lại là với các Cơ Đốc nhân chẳng tiến bộ bao nhiêu. Giả như Phao-lô tự so sánh với người khác, chắc ông đã bị cám dỗ để kiêu ngạo và có lẽ tự cho phép mình lơ lửng một chút. Dù sao thì vào thời của Phao-lô, đâu có mấy tín hữu có được từng trải như chính ông? Nhưng Phao-lô đã không tự so sánh mình với tha nhân ông tự so mình với chính mình và với Chúa Giê-xu Christ! Cách dùng hai lần từ ngữ “trọn lành” (và “trọn vẹn”) trong hai câu 12 và 15 giải thích ý nghĩ của ông. Ông vẫn chưa đạt đến mức trọn lành (3:12), nhưng ông đã “trọn vẹn” (trưởng thành, chín chắn, 3:15) và một trong những dấu ấn của sự trưởng thành đó là nhận biết rằng mình chưa trọn lành! Một Cơ Đốc nhân trưởng thành biết thành thật tự đánh giá và phấn đấu để sống tốt hơn.

Trong Thánh Kinh, chúng ta thường bị cảnh cáo phải chống lại việc đánh giá sai tình trạng thuộc linh của mình. Hội Thánh tại Sạt-đê “có tiếng là sống, nhưng mà là chết” (Kh 3:1). Họ hữu danh vô thực. Hội Thánh tại Lao-đi-xê khoe khoang về sự giàu có của mình, nhưng dưới con mắt của Đức Chúa Trời, họ vốn “khổ sở, khôn khó, nghèo ngặt, đui mù, lòa lờ” (Kh 3:17). Tương phản với Hội Thánh Lao-đi-xê, các tín hữu tại Si-mi-ec-nơ tưởng là họ nghèo trong khi thật ra họ rất giàu có! (Kh 2:9). Sam-sôn tưởng mình vẫn còn năng lực như xưa nhưng sự thật là nó đã từ bỏ ông rồi (Cac 16:20).

Tự đánh giá có thể là một việc làm nguy hiểm vì chúng ta có thể đi sai theo hai hướng: (1) tự cho mình tốt hơn con người thật của mình, và (2) tự biến mình thành tồi tệ hơn con người thật của mình. Phao-lô đã không ảo tưởng về bản thân ông, ông vẫn luôn luôn “bươn tới” để giựt giải về sự kêu gọi trên trời... trong Đức Chúa Giê-xu Christ.” Một sự không thoả lòng thuộc linh là thiết yếu để tiến bộ thuộc linh. “Đức Chúa Trời ôi! Linh hồn tôi mơ ước Chúa, như con nai cái thèm khát khe nước. Linh hồn tôi khát khao Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hằng sống, tôi sẽ đến ra mắt Đức Chúa Trời chừng nào?” (Thi 42:1-2).



## 2. Tận hiến (Phi 3:14a)

*“Tôi cứ làm một điều”.*

“Một điều” là một câu quan trọng cho đời sống làm Cơ Đốc nhân. “Người còn thiếu một điều” là câu Chúa Giê-xu phán với chàng thanh niên làm quan giàu có (Mac 10:21). Ngài giải thích cho Martha khi bà chỉ trích cô em gái mình: “Có một việc cần mà thôi” (Lu 10:42). Người mù nhờ quyền năng của Đấng Christ và được sáng mắt reo lên: “Tôi chỉ biết một điều” (Gi 9:25). Còn Thi 27:4 thì chứng thực “Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy! Ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va.” Có quá nhiều Cơ Đốc nhân ôm đồm “quá nhiều điều”, trong khi bí quyết của sự tiến bộ là chỉ tập trung vào “một điều” mà thôi. Đây chính là quyết định vốn là một bước ngoặt trong cuộc đời của D.L.Moody. Trước thảm kịch hỏa hoạn tại Chicago năm 1871, ông Moody tham gia phong trào phát triển Trường Chúa Nhật, công tác trong tổ chức YMCA, các buổi nhóm truyền giảng Phúc Âm, và nhiều hoạt động khác nữa nhưng sau vụ cháy, ông quyết định tận hiến để dành độc quyền cho công tác truyền giảng Phúc Âm mà thôi, “tôi chỉ làm một việc duy nhất này mà thôi” trở thành một thực tại đối với ông. Kết quả là hàng triệu người đã được nghe Phúc Âm.

Người tín hữu phải tận hiến để “chạy cuộc đua của Cơ Đốc nhân”, chẳng hề có lực sĩ điền kinh nào thành công nhờ làm đủ thứ công việc, đủ các bộ môn người ta chỉ thành công nhờ chuyên môn rèn luyện chỉ một bộ môn nào đó mà thôi. Có một số ít lực sĩ dường như cùng giỏi nhiều bộ môn, nhưng họ là những ngoại lệ. Những người chiếm giải là những người tập trung, chú mục vào một mục tiêu duy nhất, chẳng để cho điều gì khác khiến mình bị xao lãng. Họ hoàn toàn tận hiến cho tiếng gọi của mình. Như Nê-hê-mi quan tổng trấn xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem, họ đáp lại những lời mời gọi gây phân tâm, xao lãng bằng câu “Ta mắc làm công việc lớn, xuống không đặng. Lẽ nào để công việc dứt trong khi bỏ nó đặng đi xuống với các người?” (Ne 6:3) “...ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định” (Gia 1:8). Tập trung là bí quyết để có được năng lực (quyền năng). Nếu một dòng sông chảy tràn bờ, thì khu vực chung quanh sẽ bị biến thành đầm lầy. Nhưng nếu dòng sông ấy có những con đê và dòng chảy của nó được kiểm soát, nó sẽ trở thành một nguồn năng lượng. Sông cho điều ta cho là quan trọng nhất, hoàn toàn là một vấn đề về giá trị và các quyền ưu tiên.

**Hướng đi** (Phi 3:14b) Người chưa được cứu bị quá khứ cai trị kiểm soát, nhưng Cơ Đốc nhân tham dự cuộc chạy đua thì nhìn về hướng tương lai. Hãy tưởng tượng xem có gì xảy ra trong một cuộc đua nếu những người đánh xe (hay chạy đua) dừng lại để nhìn lui! Một người đi cày quay lại nhìn phía sau mình đã là tệ hại rồi (Lu 9:62), nhưng với người đánh xe đua thì làm như thế có nghĩa là có thể gây đụng chạm và thiệt hại nghiêm trọng.

Chúng ta có thói quen nói “quá khứ, hiện tại, tương lai” nhưng đúng ra chúng ta phải nhìn thời gian như từ tương lai chuyển thành hiện tại rồi mới vào quá khứ. Ít ra người tín hữu phải hướng về tương lai “quên lưng sự ở đằng sau.” Xin nhớ luôn rằng theo ngôn ngữ của Thánh Kinh, thì “quên” không có nghĩa là không nhớ. Ngoại trừ người già yếu, người bị thôi miên hay bị rối loạn não bộ, không hề có người trưởng thành nào có thể quên được điều đã xảy ra trong quá khứ. Chúng ta vẫn mong có thể xóa bỏ một số ký ức không hay, nhưng không thể nào làm như thế được. Trong Thánh Kinh, “quên” có nghĩa là “không còn bị ảnh hưởng, hay bị một điều gì đó làm hại.” Khi Đức Chúa Trời hứa “Ta sẽ chẳng còn nhớ lại tội lỗi gian ác của họ nữa” (He 10:17) thì không phải là Ngài ngụ ý dạy rằng Ngài vốn có một ký ức không được tốt lắm, mà như thế thì thật là thuận tiện, thích hợp! Đức Chúa Trời không thể là như thế được. Điều Ngài ngụ ý muốn nói là “Ta sẽ không giữ tội lỗi họ lại để chống lại họ. Tội lỗi họ chẳng còn ảnh hưởng gì đến địa vị của họ đối với ta nữa hay chẳng ảnh hưởng gì đến thái độ của ta đối với họ nữa.”

Vậy “quên lưng sự ở đằng sau” không gợi ý về một động tác rèn luyện tinh thần hoặc tâm lý để chúng ta tìm cách xóa đi mọi tội lỗi trong quá khứ, vốn là điều không thể nào có được. Nó chỉ đơn giản có nghĩa là chúng ta có thể đập tan năng lực của quá khứ bằng cách sống cho tương lai. Chúng ta không thể thay đổi quá khứ, nhưng có thể thay đổi ý nghĩa của quá khứ. Trong quá khứ của Phao-lô có nhiều điều khiến ông có thể cân nhắc, đánh giá cao để giữ ông lại (ITi 1:12-17), nhưng chúng lại

trở thành những nguồn cảm hứng để đẩy ông vượt nhanh lên phía trước. Các biến cố xảy ra không có gì thay đổi, nhưng cách ông hiểu chúng đã thay đổi.

Một thí dụ hay cho nguyên tắc này là Giô-sép (Sa 45:1-15). Lúc ông gặp lại các anh mình lần thứ hai và tự bày tỏ mình cho họ, ông đã không oán ghét gì họ. Lẽ tất nhiên là họ đã xử tệ với ông, nhưng ông nhìn lại quá khứ theo quan điểm của Đức Chúa Trời kết quả là ông đã không thù oán gì các anh mình. Giô-sép biết Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho đời sống ông - một cuộc đua mà ông phải chạy - và một khi đã hoàn thành kế hoạch bằng cách nhìn về phía trước, ông đã phá vỡ quyền lực của quá khứ.

Có quá nhiều Cơ Đốc nhân đã bị những hối tiếc về quá khứ trói buộc. Họ cố tìm cách chạy đua mà quay mặt về phía sau! Cho nên chẳng có gì lấy làm lạ nếu họ bị vấp ngã cản trở những Cơ Đốc nhân khác. Một số Cơ Đốc nhân chạy đua lại bị phân tâm vì các thành công chớ không phải vì các thất bại của quá khứ và điều này thì cũng tai hại y như thế. “Những việc ở đằng sau” phải được gạt qua một bên, để thay vào đó là “những việc ở đằng trước.”

Ta có thể có được sự không thoả lòng thuộc linh, tận hiến và nhìn đúng hướng nhưng vẫn thua trong cuộc chạy đua và bị mất phần thưởng. Điều thiết yếu thứ tư.

**Quyết tâm** (Phi 3:14) “Tôi bươn theo”. Trong Phi 3:12, động từ này đã được dịch là “tôi đang chạy” và hàm ý có nỗ lực lớn lao. Người Hy Lạp dùng nó để mô tả người thợ săn hăm hở đuổi theo con mồi của mình. Một người không thể trở thành lực sĩ điền kinh thắng giải nhờ nghe các bài thuyết trình, xem phim ảnh, đọc sách hay hoan hô cổ vũ trong những cuộc thi tài. Anh ta trở thành người chiếm giải nhờ tham gia thi đấu và quyết tâm giựt giải. Phao-lô đã dùng cùng một nhiệt tâm lúc ông bắt bớ bách hại Hội Thánh (3:6) để phục vụ Đấng Christ. Hãy suy nghĩ xem có gì lạ nếu các Cơ Đốc nhân cũng quyết định sống cuộc đời thuộc linh của mình y như họ chơi golf, đi câu cá, hay chơi (bowling)?

Ở đây có hai thái cực nên tránh: (1) “Tôi phải làm cả!” và (2) “Đức Chúa Trời phải làm cả.” Thái độ thứ nhất là quá khích, thái độ thứ hai là im lìm bất động, và cả hai đều tiến đến chỗ thất bại. “Hãy bắt tay vào và để đó cho Đức Chúa Trời” là một khẩu hiệu hay, nhưng không mô tả đúng tiến trình sống của Cơ Đốc nhân. Có người đội trưởng nào lại bảo với cả đội của mình rằng: “Tốt lắm, các anh em, chúng ta chỉ cần ra sân, rồi để cho ông huấn luyện viên lo hết mọi chuyện?” Mặt khác, cũng chẳng có người đội trưởng nào lại nói: “Hãy nghe tôi và quên tất cả những gì ông huấn luyện viên đã nói đi!” Cả hai đều thái quá và sai lầm.

Cơ Đốc nhân chạy đua với tinh thần thuộc linh biết rằng Đức Chúa Trời phải vận hành trong mình nếu mình muốn thắng cuộc (Phi 2:12-13). “Ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được” (Gi 15:5). Đức Chúa Trời vận hành trong chúng ta để Ngài có thể hành động thông qua chúng ta. Khi nào chúng ta tự đặt mình tham gia các công việc thuộc về đời sống thuộc linh, thì Đức Chúa Trời có thể khiến chúng ta trưởng thành và ban sức lực cho chúng ta tham dự cuộc đua “Sự tập tành thân thể ích lợi chẳng bao lâu. còn như sự tin kính là ích cho mọi việc” (ITi 4:7-8). Một số Cơ Đốc nhân quá bận rộn với việc “chết đối với bản ngã” đến độ chẳng bao giờ sống lại để chạy cuộc đua! Còn nhiều người khác thì lại quá chắc chắn rằng đang dự cuộc đua đến nỗi chẳng bao giờ chịu dừng lại để đọc Lời Chúa, cầu nguyện và cầu xin Chúa ban quyền năng cho mình.

Người chạy đua đang bươn tới mục tiêu nào với quyết tâm thuộc linh như thế? “Giải về sự kêu gọi trên trời trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (Phi 3:14). Khi đã chạy được đến đích, người ấy sẽ nhận được phần thưởng. Một lần nữa, Phao-lô không gợi ý rằng chúng ta nhờ sức riêng mà đến được thiên đàng. Ông chỉ bảo rằng như người lực sĩ được thưởng công thế nào, thì người tín hữu tận trung cũng sẽ được mảo miện khi Đấng Christ tái lâm. (Xem ICô 9:24-27 để có một đoạn tương tự và lưu ý rằng nếu trong một cuộc chạy đua theo thể gian chỉ có một lực sĩ được giải mà thôi, thì trong cuộc chạy đua thuộc linh, tất cả các Cơ Đốc nhân đều có thể được thưởng. Hơn nữa, chiếc vòng nguyệt quế của các cuộc thi tài thể vận sẽ tàn phai, nhưng chiếc mảo miện của Đấng Christ ban cho thì chẳng bao giờ phai tàn. Điều quan trọng là chúng ta phải chạy cho đến đích Ngài đã đặt ra cho chúng ta. Bất chấp

chúng ta có thành công đến đâu dưới mắt loài người, chúng ta sẽ chẳng được ban thưởng chi cả, ngoại trừ khi “chúng ta giựt được điều mà Chúa Giê-xu Christ đã vì chúng ta mà giựt lấy” (Phi 3:12).

### 3. Kỷ luật (Phi 3:15-16)

Chi lao khổ chạy đua để giựt được giải, vẫn chưa đủ người lực sĩ dự cuộc đua còn phải tuân thủ các quy luật nữa. Trong các cuộc thi tài của người Hy Lạp, các trọng tài rất khắt khe trong vấn đề này. Bất cứ một vi phạm luật lệ nào cũng khiến người lực sĩ bị loại. Anh ta không bị mất quyền công dân (dù có khiến nó bị tiếng xấu), mà bị mất đặc quyền tham dự và thắng giải. Trong hai câu 3:15-16, Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của việc Cơ Đốc nhân phải nhớ các “quy luật thuộc linh” đã được Lời Chúa ấn định.

Một trong những lực sĩ điền kinh lừng danh nhất của Hoa Kỳ là Jim Thorpe. Tại Thế Vận hội năm 1912 ở Stockholm, anh đã thắng hai cuộc thi 5 và 10 môn phối hợp, và dĩ nhiên, đã trở thành người hùng của Thế vận hội. Thế nhưng năm sau đó, các quan chức khám phá ra rằng Thorpe từng chơi dã cầu với tư cách bán chuyên nghiệp, do đó, đã hủy bỏ vị trí tài tử (nghệ dư) của anh ta. Điều đó có nghĩa là anh ta phải trả lại các huy chương vàng và các bảng thành tích của mình, và các kỷ lục của anh ta đều bị xóa bỏ. Đó là cái giá đắt phải trả cho việc vi phạm các quy luật.

Đây là điều Phao-lô nghĩ đến lúc ông viết ICo 9:24-27 “Hết thảy những người đua tranh tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ” (9:25). Nếu người lực sĩ phạm luật, anh ta sẽ bị truất quyền thi đấu “người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mào triều thiên” (ITi 2:5). Vấn đề không phải là anh ta nghĩ gì hay các khán giả nghĩ gì, mà là điều các trọng tài quyết định. Có một ngày, mỗi một Cơ Đốc nhân sẽ phải ứng hầu trước tòa phán xét của Đấng Christ (Ro 14:10-12). Từ ngữ Hy văn chỉ tòa phán xét là bema, cùng một từ ngữ được dùng để mô tả chỗ các trọng tài của Thế vận hội trao các giải thưởng. Nếu tôi tự khép mình vào kỷ luật để tuân thủ mọi luật lệ, tôi sẽ được một giải thưởng.

Lịch sử theo Thánh Kinh vốn đầy đầy những người đã bắt đầu cuộc đua rất thành công, nhưng cuối cùng lại thất bại vì bất tuân các quy luật của Đức Chúa Trời. Họ không bị mất sự cứu rỗi, nhưng bị mất phần thưởng (ICo 3:15). Việc ấy đã xảy ra với Lót (Sa 19:1-38), Sam-sôn (Cac 16:1-31), Sau-lơ (ISA 28:1-25 31:1-13) và A-na-nia với Sa-phi-ra (Cong 5:1-11). Và nó cũng có thể xảy đến cho chúng ta nữa! Thật là một kinh nghiệm phấn khích được nhìn xem Chúa Giê-xu và tham gia cuộc đua mỗi ngày (He 12:1-2). Sự việc sẽ càng phấn khởi hơn nữa khi chúng ta được nghe “tiếng gọi từ trên trời” và Chúa Giê-xu sẽ tái lâm để cất chúng ta lên thiên đàng! Chừng đó, chúng ta sẽ ứng hầu trước tòa phán xét (bema) để nhận các phần thưởng của mình. Đó là viễn ảnh tương lai đã thúc đẩy Phao-lô, vì nó cũng có thể là động cơ thúc đẩy chúng ta nữa.

### 4. Sống Theo Thì Tương Lai (Phi 3:17-21)

Thật lạ lùng là trong một bức thư đầy vui mừng người ta lại thấy Phao-lô khóc! Có lẽ ông tự khóc cho mình và hoàn cảnh khó khăn của riêng mình chẳng? Không đâu, ông vốn là một con người có tâm trí chân chất, nên hoàn cảnh của ông không hề khiến ông chán nản thất vọng. Phải chăng ông khóc vì những gì các Cơ Đốc nhân người Rô-ma đang làm cho ông? Cũng không, ông vốn có tâm trí thuận phục nên sẽ không để cho người khác cướp đi niềm vui của mình. Những giọt lệ này không hề vì ông, mà chúng được đổ ra vì người khác. Vì Phao-lô có tâm trí thuộc linh, cho nên tấm lòng bị tan vỡ vì cách sống của một số người tự xưng là Cơ Đốc nhân nhưng lại sống theo “tâm trí thuộc về mọi sự của đời này.”

Tuy chúng ta không dám đoán chắc, nhưng rất có thể hai câu Phi 3:18-19 mô tả những người muốn Do Thái hoá và những người theo họ. Chắc chắn là Phao-lô đang viết về những người tự xưng là Cơ Đốc nhân, chứ không phải là những kẻ ngoài Hội Thánh. Những người muốn Do Thái là “kẻ thù của thập tự giá Đấng Christ “ở chỗ họ thêm Luật pháp Môi-se vào cho công lao cứu chuộc của Đấng Christ đã hoàn tất trên thập tự giá. Việc họ tuân thủ các luật lệ về kiêng ăn của Cựu Ước chắc đã biến bụng dạ họ thành ra một “vị thân” (xem Co 2:20-23), và việc họ nhấn mạnh trên phép cắt bì khiến họ hãnh diện chính là điều mà đáng lẽ họ phải lấy làm xấu hổ (Ga 6:12-15). Đám người này vốn chẳng

có tâm trí thuộc linh họ chỉ biết nghĩ về thế gian mà thôi. Họ đang bám chặt vào các nghi lễ và tín ngưỡng trần gian mà Đức Chúa Trời đã ban bố cho dân Y-sơ-ra-ên để chống lại các phước hạnh của thiên đàng mà các Cơ Đốc nhân đã có được trong Chúa Giê-xu Christ (Eph 1:3 2:6 Co 3:1-3).

Từ ngữ “thuộc linh” cũng từng bị lạm dụng nhiều như từ ngữ “thông công” vậy. Có quá nhiều người tưởng rằng một “Cơ Đốc nhân thuộc linh” là một con người thần bí, mơ mộng, không thực tế và lạnh nhạt. Khi cầu nguyện thì người ấy đổi giọng thành ra rung rung như cất lên từ phần mộ và kể lể dông dài với Đức Chúa Trời về những điều mà Ngài đã biết rồi. Tai hại thay, loại ngoan đạo tron lảng ấy chỉ là một thí dụ tồi cho tính cách thuộc linh chân chính. Tâm trí thuộc linh không đòi hỏi người ta phải không thực tế và có vẻ thần bí. Trái lại, tâm trí thuộc linh khiến tín hữu suy nghĩ càng rõ ràng hơn và thực hiện mọi việc có hiệu quả hơn.

Tâm trí thuộc linh chỉ đơn giản có nghĩa là nhìn thế gian này theo quan điểm của thiên đàng “Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất.” (Co 3:2). D.L.Moody thường chế giễu các Cơ Đốc nhân “quá để tâm trí vào thiên đàng đến nỗi chẳng có được điều tốt lành nào trên đất này cả” và lời khuyên này vẫn còn cần được lưu ý. Các Cơ Đốc nhân có đến hai quyền công dân - một trên đất và một trên trời - và quyền công dân trên trời phải khiến chúng ta trở thành những con người tốt hơn trên đất này. Người tín hữu có tâm trí thuộc linh không bị những “việc” của đời này thu hút. Người ấy quyết định trên cơ sở các giá trị vĩnh hằng chứ không phải là trên những điều điên dại chóng qua của xã hội. Lót đã chọn cánh đồng được sông Giô-đanh tưới nước cho thật đầy đủ vì các giá trị của ông chỉ là thuộc về thế gian, nên cuối cùng đã bị mất cả. Môi-se đã từ bỏ các thú vui và của cải của Ai Cập vì ông còn có điều vô cùng kỳ diệu hơn để vì đó mà sống (He 11:24-26) “Người nào nêu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì?” (Mac 8:36).

“Nhưng chúng ta là công dân trên trời” (Phi 3:20). Từ ngữ Hy văn đã được dịch ra là “trò chuyện” (conversation) hoặc “quyền công dân” (citizenship) cũng là từ ngữ mà do đó chúng ta có chữ “chính trị” (politics). Nó có liên quan với hành vi của một người với tư cách công dân của một quốc gia. Phao-lô khuyến khích chúng ta nên có tâm trí thuộc linh, và ông làm việc ấy bằng cách chỉ ra các đặc điểm của một Cơ Đốc nhân có quyền công dân trên thiên đàng. Như thành phố Phi-líp là một thuộc địa của La Mã trên đất lạ, Hội Thánh là một “thuộc địa của thiên đàng” trên thế gian này.

1. *Tên chúng ta đã được ghi trong Sách trên thiên đàng* Công dân thành phố Phi-líp được đặc quyền làm công dân La Mã tuy họ sống cách xa xứ ấy. Khi một em bé ra đời tại Phi-líp, điều quan trọng là tên nó phải được ghi vào các sổ sách hộ tịch hợp pháp. Khi một tội nhân hư vong tin Đấng Christ và trở thành một công dân của thiên đàng, tên người ấy được ghi vào “quyển sách sự sống” (Phi 4:3).

Quyền công dân rất quan trọng. Khi bạn đến một quốc gia khác, điều thiết yếu là bạn phải có một giấy hộ chiếu chứng minh quyền công dân của bạn. Chẳng có ai trong chúng ta lại muốn chịu số phận của Philip Nolan trong câu chuyện kể cổ điển về Con Người Không Có Tổ Quốc (The man without a country). Vì ông ta nguyện rửa tên quê hương mình, Nolan bị kết án phải sống trên tàu và chẳng bao giờ được thấy lại quê hương mình, hoặc thậm chí không được nghe cái tên ấy hoặc các tin tức về sự tiến bộ của nó. Suốt 56 năm ông ta thực hiện một cuộc du hành vô tận từ chiếc tàu này sang chiếc tàu khác, trên vùng biển này tới vùng biển khác, và cuối cùng chôn luôn ngoài biển. Ông là “một người không có tổ quốc.”

Tên của các Cơ Đốc nhân đã được ghi vào “quyển sách sự sống” và đây chính là điều quyết định để cuối cùng người ấy sẽ được quê hương trên thiên đàng (Kh 20:15). Khi bạn xưng nhận Đấng Christ trên đất này thì Ngài cũng xưng nhận tên bạn trên thiên đàng (Mat 10:32-33). Tên bạn đã được viết trên thiên đàng (Lu 10:20) và nó sẽ cứ còn ở đó mãi mãi (Động từ Hy văn “ghi” trong Lu 10:20 thuộc thì trọn vẹn: “nó được ghi một lần dứt khoát và sẽ cứ còn mãi.”)

Một bạn thân của tôi ngụ tại Washington DC, thu xếp để tôi và cậu con cả của tôi thăm một vòng Tòa Bạch Ốc. Bà ta dẫn tôi đến một cửa vào lúc 8 giờ sáng và chuẩn bị để trình các chứng minh thư cho biết chúng tôi là ai. Tôi và Da-vít tiến đến cánh cửa, người gác cửa lễ phép hỏi tên chúng tôi. Chúng tôi khai tên và trình các chứng minh thư. Ông ta nói: “Vâng, thưa ông Warren Wiersbe và cậu

David quý vị có thể vào!” Chúng tôi vào được Tòa Bạch Ốc vì tên chúng tôi đã được ghi trong một danh sách hợp pháp, và tên chúng tôi sở dĩ được ghi vào đó là nhờ sự can thiệp của một người khác. Vội vắn đề vào thiên đàng của chúng ta cũng thế: vì chúng ta đã tin Đấng Christ, tên chúng ta đã được ghi rồi, và chúng ta sẽ bước vào trước vinh quang Đức Chúa Trời chỉ là nhờ công lao và sự cầu thay của Ngài mà thôi.

2. *Chúng ta nói tiếng của thiên đàng* Những người có tâm trí “chỉ nghĩ về những điều thuộc về đất này” thì trò chuyện với nhau về những điều thuộc về đất. Dù sao thì những lời ra từ môi miệng chúng ta làm bộc lộ những gì vốn có trong lòng chúng ta (Mat 12:34-37). Người không được cứu thì không hiểu những điều thuộc về Linh của Đức Chúa Trời (ICo 2:14-16), cho nên, làm thế nào để người ấy có thể trò chuyện về những điều đó cho người khác hiểu được? Các công dân của thiên đàng hiểu rõ những điều thuộc linh và thích thú thảo luận cũng như chia sẻ những điều đó lẫn cho nhau.

*“Họ thuộc về thế gian, cho nên nói theo như thế gian, và người thế gian nghe họ. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời: ai nhìn biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta còn ai chẳng hề thuộc về Đức Chúa Trời, thì chẳng nghe chúng ta. Ấy bởi đó chúng ta nhìn biết thần chân thật và thần sai lầm”* (IGi 4:5-6).

Nhưng nói tiếng của thiên đàng không chỉ gồm có những gì chúng ta nói ra, mà còn gồm cả cách thức chúng ta nói nữa. Cơ Đốc nhân có tâm trí thuộc linh không phải cứ đi quanh quẩn để trích dẫn các câu trong Thánh Kinh suốt ngày! Nhưng người ấy phải thận trọng để chỉ nói điều gì khiến Đức Chúa Trời được tôn vinh mà thôi. “Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối. hầu cho anh em biết phải nên đối đáp mỗi người là thế nào” (Co 4:6). Không tín hữu nào lại nói rằng: “xin nhận lời nói này với một hạt muối”. Hãy có muối trong ngôn từ của anh em. Muối ngăn chặn sự hư hoại *“Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến.”* (Eph 4:29).

3. *Chúng ta tuân thủ các luật lệ của thiên đàng* Các công dân thành phố Phi-líp được cai trị theo luật pháp La Mã, chớ không phải luật Hy Lạp, tuy họ sinh sống cách xa Rô-ma đến mấy trăm dặm. Thật vậy, chính các chính sách ấy đã bỏ tù Phao-lô lúc ông đến Phi-líp lần đầu tiên (Cong 16:16-24). Bản thân Phao-lô cũng lợi dụng quyền công dân La Mã của mình để bảo đảm cho việc ông vốn được luật pháp La Mã bảo vệ ông (Cong 16:35-40 21:33-40 22:24-30).

Trong Phi 3:17, Phao-lô cảnh cáo các tín hữu người Phi-líp chớ bắt chước loại công dân xấu. “Hãy bắt chước tôi”. Dĩ nhiên, Phao-lô là một người theo Đấng Christ, cho nên lời răn bảo đó của ông không phải là vị kỷ (ICo 11:1). Phao-lô vốn biết rõ bản thân ông là một “khách lạ” đối với thế gian này, “một người ở trọ, khách đi đường” (IPhi 2:11). Cuộc đời ông được luật pháp thiên đàng cai trị, và chính điều này đã khiến ông khác với người thế gian. Ông quan tâm lo lắng cho người khác, chớ không phải cho bản thân. Ông quan tâm cống hiến chớ không phải là thu vét. Động cơ thúc đẩy ông là tình yêu (ICo 5:14) chớ không phải là thù oán. Bởi đức tin, Phao-lô vâng lời Đức Chúa Trời, biết rằng sẽ có ngày mình được ban thưởng. Thiên hạ có thể chống đối, bắt bớ bách hại ông bây giờ, nhưng vào ngày cuối cùng để tính toán mọi việc, ông sẽ là người chiến thắng.

Thật đáng buồn khi nói rằng ngày nay có nhiều người giống như những người muốn Do Thái hoá vào thời của Phao-lô, vẫn tự xưng là công dân thiên đàng, nhưng đời sống họ lại không chứng minh điều đó. Họ nhiệt thành trong các hoạt động tôn giáo, thậm chí còn khất khe tự khép mình vào kỷ luật nữa, nhưng chẳng có chứng cứ hiển nhiên nào cho thấy là họ đang được Thánh Linh của Đức Chúa Trời cai trị kiểm soát. đời sống họ cả. Tất cả những gì họ làm đều do xác thịt thôi thúc, và họ nhận được mọi vinh quang. Họ lầm lạc đã là điều tồi tệ rồi, thế nhưng họ còn dẫn đường cho nhiều người khác cùng đi lạc nữa. Cho nên chẳng có gì đáng lấy làm lạ khi Phao-lô đã khóc về họ.

4. *Chúng ta tận trung với chính nghĩa của thiên đàng* Thập tự giá của Đấng Christ là luận đề của Thánh Kinh, tâm điểm của Phúc Âm, và là nguyên nhân chủ yếu của những lời ca ngợi tán tụng trên thiên đàng (Kh 5:8-10). Thập tự giá là bằng chứng của tình yêu Đức Chúa Trời đối với các tội nhân (Ro 5:8) và của lòng thù ghét của Ngài đối với tội lỗi. Thập tự giá kết án những gì thế gian đánh giá cao. Nó phán xét nhân loại và tuyên phán bản án đúng: có tội!

Theo ý nghĩa nào, những người muốn Do Thái hoá lại là “kẻ thù nghịch thập tự giá?” Có một điều chắc chắn, là thập tự giá đã kết thúc tôn giáo của Cựu Ước. Lúc bức màn trong Đền thờ bị xé đôi, Đức Chúa Trời đã thông báo con đường Ngài đã mở ra thông qua Đấng Christ (He 10:19-25). Lúc Chúa Giê-xu kêu lớn: “Mọi việc đã xong!” là Ngài đã tự dâng mình lên làm sinh tế để chuộc tội. Do đó, kết thúc cả hệ thống tế lễ (He 10:1-14). Bởi sự chết và sống lại của Ngài, Chúa Giê-xu đã hoàn tất “phép cắt bì thuộc linh”, khiến phép cắt bì theo nghi lễ không còn cần thiết nữa (Co 2:10-13). Mọi sự mà các Cơ Đốc nhân người Do Thái bênh vực, đều đã bị sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá loại trừ!

Hơn nữa, tất cả những gì họ vì đó mà sống, đều đã bị thập tự giá lên án. Chúa Giê-xu đã triệt hạ bức tường ngăn cách giữa người Do Thái và người ngoại quốc (Eph 2:14-16), nhưng các Cơ Đốc nhân người Do Thái thì đang xây lại bức tường ấy. Họ tuân thủ “các mạng lệnh của xác thịt” (He 9:10), các quy tắc “hấp dẫn” đối với xác thịt nhưng không do sự chỉ dẫn của Thánh Linh. Nhưng người tín hữu chân chính thì đóng đinh xác thịt vào thập tự giá (Ga 5:24). Người ấy cũng đóng đinh cả thế gian vào thập tự giá nữa (Ga 6:14). Thế nhưng các Cơ Đốc nhân người Do Thái lại cứ đặt tâm trí vào “những điều thuộc về thế gian.” Chính thập tự giá là tâm điểm của cuộc đời làm Cơ Đốc nhân. Người ấy không được loài người, tôn giáo hoặc các thành tựu của riêng mình đề cao, người ấy lấy thập tự giá làm vinh (Ga 6:14).

Sở dĩ Phao-lô khóc, vì ông biết rõ tương lai của đám người ấy: “Sự cuối cùng của họ là hư mất” (Phi 3:19). Thế giới này tự mang trong nó cái ý niệm về hoang phế và mất mát. (Từ ngữ này đã được dịch là “phung phí” trong Mac 14:4). Giu-đa đã bị gọi là “con trai của sự hư mất” và đây chính là từ ngữ đã được sử dụng (Gi 17:12). Một cuộc đời bị phung phí và cả cõi vĩnh hằng bị phung phí. Trái lại, người con thật của Đức Chúa Trời, người có quyền công dân của thiên đàng, có một tương lai tươi sáng.

5. *Chúng ta đang trông chờ Chúa của thiên đàng* Những người muốn Do Thái hoá sống theo thì quá khứ, cô tìm cách kéo các tín hữu người Phi-líp trở lại với Môi-se và luật pháp nhưng các Cơ Đốc nhân chân chính sống theo thì tương lai, chờ đón ngày trở lại của Cứu Chúa mình (Phi 3:20-21). Như người tính sổ trong những câu 3:1-11, Phao-lô đã phát giác được nhiều giá trị mới. Như người lực sĩ trong những câu 3:12-16, ông chứng tỏ mình có sinh lực mới. Giờ đây, với tư cách người khách lạ, ông có được một khái tượng mới: “Chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình.” Chính việc đón chờ sự tái lâm của Đấng Christ này là động cơ thúc đẩy các Cơ Đốc nhân có tâm trí thuộc linh.

Trong quyền năng hiện tại của niềm hi vọng về tương lai có rất nhiều năng lực. Áp-ra-ham nhờ trông mong một thành phố, mà hài lòng sống trong một nhà trại (He 11:13-16). Môi-se nhờ trông mong các phần thưởng của thiên đàng, mà sẵn sàng quăng đi các cửa báu thế gian (He 11:24-26). Nhờ “niềm vui đặt trước mặt mình” (He 12:2) mà Chúa Giê-xu sẵn sàng chấp nhận chịu sự gian khổ của thập tự giá. Sự kiện Chúa Giê-xu Christ sắp tái lâm là động cơ mạnh mẽ thúc đẩy nhiều người sống để phục vụ hôm nay. “Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch” (IGi 2:28-3:3).

Công dân trên trời sống trên đất này sẽ chẳng bao giờ ngã lòng vì biết rằng sẽ có ngày Chúa mình trở lại. Người ấy trung tín thực hiện công việc của mình, kéo e khi Chúa mình trở lại sẽ nhận thấy mình không vâng lời Ngài chẳng (Lu 12:40-48). Người tín hữu có tâm trí thuộc linh không sống vì những điều thuộc về đời này người ấy đón chờ các phước hạnh của đời hậu đến. Nói như thế không có nghĩa là bảo rằng người ấy chẳng biết gì đến hay bỏ bê các bổn phận bắt buộc hằng ngày của mình mà có nghĩa là những gì người ấy làm hôm nay đều do những gì Đấng Christ sẽ làm trong tương lai điều khiển.

Phao-lô đặc biệt bảo rằng người tín hữu sẽ nhận được một thân thể mới, giống như thân thể của Đấng Christ vậy. Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thân thể “hèn mạt” (Phi 3:21) nhưng khi chúng ta nhìn thấy Đấng Christ, chúng ta sẽ nhận được một thân thể vinh hiển. Sự việc ấy sẽ xảy ra trong khoảnh khắc, trong chớp mắt (ICo 15:42-53). Bây giờ mọi sự trên đời này đều trở thành vô giá trị đối với chúng ta – nói cách tương đối chúng cũng nên được xem như vậy trong hiện tại. Nếu chúng

ta đang sống với thì tương lai, chúng ta phải rèn luyện tâm trí thuộc linh để sống cho những điều thật sự quan trọng.

Khi Đấng Christ tái lâm, Ngài sẽ “bắt phục muôn vật” (Phi 3:21b). Từ ngữ “phục” này có nghĩa là “sắp xếp theo hàng lối.” Phải chăng đó chính là vấn đề của chúng ta ngày nay? Chúng ta không đang sắp xếp mọi việc theo đúng trật tự của chúng. Các giá trị của chúng ta đã bị bóp méo. Hậu quả là nguồn sinh lực của chúng ta đã bị phung phí cho các hoạt động vô dụng, còn khái tượng của chúng ta thì bị che mờ, khiến cho sự tái lâm của Đấng Christ không thật sự là động cơ thúc đẩy đời sống chúng ta. Sống trong thì tương lai có nghĩa là để cho Đấng Christ sắp xếp mọi việc trong đời sống theo đúng hàng lối. Nó có nghĩa là sống “nhìn chăm vào các giá trị vĩnh cửu” và dám tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời rằng “Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời” (IGi 2:17).

## 10. BẠN CHẴNG CẦN GÌ PHẢI LO ÂU! (Phi 4:1-9)

Nếu có người nào có lý do để bào chữa cho sự âu lo, thì đó là Phao-lô. Các Cơ Đốc nhân là những bạn thân yêu của ông tại thành phố Phi-líp đang bất đồng ý kiến với nhau, nhưng ông lại không thể có mặt tại đó để giúp đỡ họ. Chúng ta không rõ Ê-vô-đi và Sin-ty-cơ tranh cãi với nhau về chuyện gì, nhưng cho dù điều đó có là thế nào đi chăng nữa, nó đang gây chia rẽ trong Hội Thánh. Cùng với nguy cơ chia rẽ tại Phi-líp, Phao-lô còn phải đối đầu với sự chia rẽ giữa các tín hữu tại Rô-ma nữa (Phi 1:14-17). Thêm vào các gánh nặng này là việc chính ông có thể bị xử tử! Phải, Phao-lô có lý do chính đáng để lo âu - nhưng ông đã không âu lo! Trái lại, ông còn dành thì giờ để giải thích cho chúng ta bí quyết để chiến thắng âu lo.

Nỗi lo là gì? Từ ngữ Hy văn được dịch ra là “lo phiền” trong câu 6 có nghĩa là “bị đẩy sang nhiều hướng khác nhau.” Hi vọng của chúng ta đẩy chúng ta về một hướng các nỗi lo sợ lại đẩy chúng ta về hướng ngược hẳn lại chúng ta bị xô đẩy bốn phía! Ngữ căn của từ Anh văn Worry (lo âu) có nghĩa là “làm nghẹt thở.” Nếu bạn từng thật sự âu lo, chắc đã biết nó “bóp nghẹt” người ta như thế nào rồi. Thật vậy, lo âu dứt khoát tạo ra nhiều hậu quả sinh lý: nhức đầu, đau cổ, ung nhọt, thậm chí đau lưng nữa. Lo âu ảnh hưởng đến tư tưởng, sự tiêu hóa và cả cách phối trí, tổ chức công việc của chúng ta nữa.

Theo quan điểm thuộc linh thì lo âu là suy nghĩ sai lầm (tâm trí) và cảm xúc sai lầm (tâm lòng) về hoàn cảnh, thiên hạ và sự việc. Âu lo là kẻ trộm cướp niềm vui quan trọng nhất. Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ tự nhủ “đừng lo” thì chưa đủ, vì làm như thế thì chẳng bao giờ “bắt phục” được kẻ trộm. Lo âu là một vấn đề “nội tâm” nên cần nhiều hơn là ý định tốt mới thắng được nó. Liều thuốc giải độc để trị lo âu là tâm trí an toàn “sự bình an của Đức Chúa Trời ... sẽ gìn giữ (bảo vệ, canh gác như một binh sĩ vậy) lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (4:7). Một khi bạn đã có được tâm trí an toàn, thì sự bình an của Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ bạn (4:7) và Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ hướng dẫn bạn (4:9). Với loại bảo vệ như thế, bạn còn âu lo mà làm chi?

Muốn chinh phục âu lo và có được tâm trí an toàn, chúng ta phải thỏa mãn các điều kiện Đức Chúa Trời đã quy định. Có tất cả là ba điều: cầu nguyện phải lễ (4:6-7), suy nghĩ đúng đắn (4:8) và sống ngay lành (4:9).

**Cầu nguyện phải lễ** (Phi 4:6-7) Phao-lô không viết: “Hãy cầu nguyện cho vấn đề ấy.” Ông vốn quá khôn ngoan để có thể viết như thế. Ông dùng ba từ ngữ để mô tả việc “cầu nguyện phải lễ”: cầu nguyện, nài xin và tạ ơn. Cầu nguyện phải lễ bao gồm cả ba. Từ ngữ cầu nguyện là từ tổng quát để nói về việc dâng trình lên Chúa lời cầu xin. Nó ẩn tàng ý niệm tôn thờ, tạ ơn và thờ phượng. Hễ khi nào chúng ta nhận thấy mình lo âu, thì hành động đầu tiên của chúng ta phải là dành thì giờ để ở riêng ra với Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Tôn thờ (adoration) là điều cần thiết ở đây. Chúng ta phải nhìn thấy tính cách vĩ đại và vẻ uy nghiêm của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải nhận thức được rằng Ngài vĩ đại đủ để giải quyết các vấn đề của chúng ta. Việc quá thường xảy ra là chúng ta hấp tấp lao ngay vào trước sự hiện diện Ngài để kể lể với Ngài các nhu cầu của mình, trong khi đáng lẽ ra chúng ta phải âm thầm đến gần ngôi Ngài với thái độ thành kính sâu xa. Bước đầu tiên trong việc cầu nguyện phải lễ là tôn thờ.

Bước thứ hai là nài xin, là nhiệt thành trình bày các nhu cầu và các vấn đề của chúng ta. Không có chỗ cho lời cầu nguyện miễn cưỡng không thành thật. Tuy chúng ta đã biết không phải lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được nhậm là nhờ “nói nhiều” (Mat 6:7-8), chúng ta vẫn phải nhận thức được rằng Cha chúng ta muốn chúng ta phải thiết tha trong việc cầu xin (Mat 7:1-11). Đó là cách mà Chúa Giê-xu đã cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê (He 5:7), và trong khi các môn đệ thân cận nhất với Ngài đều ngủ, thì mồ hôi của Chúa Giê-xu đã vả ra thành những giọt máu! Nài xin không phải là một vấn đề nỗ lực xác thịt, nhưng là sự tha thiết thuộc linh (Ro 15:30 Co 4:12).

Sau tôn thờ và nài xin là cảm kích, cảm tạ Đức Chúa Trời (Eph 5:20 Co 3:15-17). Chắc chắn rằng Đức Chúa Cha rất vui khi được nghe các con cái Ngài nói “cảm ơn Chúa”. Lúc Chúa Giê-xu chữa lành cho 10 người phong, chỉ có một trong mười người đó trở lại để tạ ơn Ngài (Lu 17:11-19), và chúng ta tự hỏi chẳng hay ngày nay, tỷ lệ đó có cao hơn hay không? Chúng ta đều nhanh nhẩu cầu xin nhưng lại chậm chạp cảm kích.

Bạn sẽ nhận thấy rằng “cầu nguyện phải lễ” không phải là điều mà tất cả các Cơ Đốc nhân đều có thể làm được ngay, vì “cầu nguyện phải lễ” tùy thuộc vào loại tâm trí phải lễ. Chính vì thế mà công thức để có được lòng bình an của Phao-lô chỉ được tìm thấy ở cuối thư, chứ không phải là trong phần mở đầu sách ấy. Nếu chúng ta có tâm trí chân chất của chương 1 thì chúng ta có thể dâng lên sự tôn thờ (người phân tâm, thì làm sao có thể ca ngợi tán tụng Đức Chúa Trời cho được?) Nếu chúng ta có tâm trí thuận phục của chương 2, chúng ta có thể tiến đến với lời nài xin (một người có tâm trí kiêu ngạo thì có chịu cầu xin Đức Chúa Trời điều gì chẳng?). Nếu chúng ta có tâm trí thuộc linh của chương 3, chúng ta có thể bộc lộ sự cảm kích (một người có tâm trí theo thế gian sẽ chẳng được Đức Chúa Trời ban cho điều gì để cảm kích) Nói khác đi, chúng ta phải thực hành theo các chương một, hai và ba thì mới từng trải được tâm trí an toàn của chương 4.

Phao-lô khuyên chúng ta “dùng lời cầu nguyện... mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời” “chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự, hãy ...cầu nguyện” là lời răn bảo của ông. Chúng ta luôn luôn sẵn sàng cầu nguyện cho những “việc lớn” trong đời sống mà quên cầu nguyện cho những cái-gọi-là “việc nhỏ” - cho đến khi chúng lớn dần và trở thành ‘việc lớn’! Hãy cầu nguyện với Đức Chúa Trời và mọi sự liên quan đến chúng ta với Ngài là bước đầu tiên dẫn đến việc chiến thắng lo âu.

Kết quả là “sự bình an của Đức Chúa Trời” sẽ gìn giữ tâm lòng và tâm trí chúng ta. Chắc bạn nhớ là Phao-lô đang bị xiềng chung với một người lính La Mã, bị canh giữ cả ngày lẫn đêm. Cũng thế “sự bình an của Đức Chúa Trời” sẽ đứng đó để canh giữ cả hai lãnh vực tạo ra âu lo: tâm lòng (cảm thức sai lầm) và tâm trí (tư tưởng sai lầm). Khi chúng ta dâng tâm lòng mình cho Đấng Christ để được cứu rỗi, là chúng ta đã từng trải được “sự hòa thuận với Đức Chúa Trời” (Ro 5:1) nhưng “sự bình an của Đức Chúa Trời đưa chúng ta tiến một bước xa hơn vào các phước hạnh của Ngài. Nói như thế không có nghĩa là bảo rằng các thử thách từ bên ngoài sẽ không còn nữa, mà chỉ có nghĩa là chúng ta sẽ có được một niềm tin quyết từ bên trong, bất chấp hoàn cảnh, thiên hạ hoặc việc đời.

Đa-ni-ên đã cho chúng ta một thí dụ minh họa kỳ diệu về sự bình an nhờ biết cầu nguyện. Lúc nhà vua ra chiếu chỉ rằng toàn thể các thần dân không được phép cầu nguyện với bất cứ một ai khác ngoài ra chính nhà vua, thì Đa-ni-ên đã vào phòng riêng, mở các cửa sổ ra và cầu nguyện y như trước đó (Da 6:1-10). Cần lưu ý cách cầu nguyện của Đa-ni-ên. Ông “cầu nguyện xưng tạ trước mặt Đức Chúa Trời mình” (Da 6:10) và nài xin (Da 6:11). Cầu nguyện - nài xin - xưng tạ! Và kết quả là ông đã được sự bình an giữa cơn khốn khó! Đa-ni-ên đã có thể ngủ qua đêm với bảy sư tử trong sự bình an trọn vẹn, trong lúc ấy ngay trong cung mình, nhà vua đã không ngủ được (Da 6:18)!

Điều kiện đầu tiên để có được tâm trí an toàn và chiến thắng lo âu, là cầu nguyện phải lễ. Điều kiện thứ hai là:

**Suy nghĩ đúng đắn** (Phi 4:8) Sự bình an liên quan cả với tâm lòng lẫn tâm trí, “Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài.” (Es 26:3). Suy nghĩ sai dẫn đến cảm xúc sai, rồi chẳng bao lâu cả tâm lòng lẫn tâm trí đều bị xô đẩy, giằng xé, khiến chúng ta cảm thấy như bị lo âu bóp nghẹt. Chúng ta phải biết rằng các tư



tương vốn có thật và đầy sức mạnh, thậm chí khi chúng ta không thể nhìn thấy, hoặc cân đo chúng. Chúng ta phải “bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ” (II Co 10:5).

“Gieo ra một ý nghĩ sẽ gặt được hành động  
Gieo ra một hành động, sẽ gặt được một thói quen  
Gieo ra một thói quen, sẽ gặt được một cá tính  
Gieo ra một cá tính, sẽ gặt được một vận mệnh!”

Phao-lô kể ra chi tiết những điều chúng ta cần suy nghĩ với tư cách Cơ Đốc nhân.

Điều chi chân thật: Tiên sĩ Walter Cavert có phúc trình một cuộc điều tra liên quan đến sự lo âu, cho thấy chỉ có 8% trong những điều mà thiên hạ lo lắng là những vấn đề đáng quan tâm mà thôi. Số 92% kia đều hoặc là do tương tượng, là những việc chẳng bao giờ xảy ra, hoặc bao gồm các vấn đề mà dù sao thì người ta cũng không thể kiểm soát được. Sa-tan vốn là một kẻ nói dối (Gi 8:44), và nó muốn phá hỏng tâm trí chúng ta bằng những lời dối trá của nó (II Co 11:3). “Sao, há không phải Đức Chúa Trời từng phán rằng...? “ là cách nó tiếp cận chúng ta như đã tiếp cận bà Ê-va (Sa 3:1 và tt). Đức Thánh Linh kiểm soát tâm trí chúng ta bằng sự thật (chân lý Gi 17:17 I Gi 5:6) nhưng ma qui tìm cách kiểm soát tâm trí chúng ta bằng những lời dối trá của nó. Hễ khi nào chúng ta tin một lời dối trá, tức là Sa-tan đã thắng hơn!

Điều chi đáng tôn, điều chi công bình: Câu này có nghĩa là “bất cứ điều chi đáng tôn trọng và công bằng.” Có rất nhiều điều chẳng đáng tôn trọng, và Cơ Đốc nhân không nên suy nghĩ về những điều đó. Nói như thế không có nghĩa là bảo rằng chúng ta phải vui đầu trong cát để tránh những điều không lý thú, không tốt đẹp, mà có nghĩa là chúng ta không nên tập trung chú ý vào những điều không đáng tôn trọng, để cho chúng chiếm hữu, cai trị tư tưởng chúng ta.

Điều chi thanh sạch, điều chi đáng ưa chuộng, điều chi có tiếng tốt: “Thanh sạch” có lẽ ám chỉ sự trong sạch về mặt luân lý đạo đức, vì thiên hạ thời đó cũng như bây giờ, vốn luôn luôn bị các cám dỗ như nhóp về phương diện tình dục tấn công (Eph 5:8-12 4:17-24). “Đáng ưa chuộng” có nghĩa là “đẹp đẽ, hấp dẫn” và “có tiếng tốt” có nghĩa là “đáng đề cập, viện dẫn.” Người tín hữu phải tập trung phần lớn vào các tư tưởng cao siêu, thanh thoát, chớ không phải là vào các tư tưởng thấp hèn của thế gian hư hoại này.

Điều chi có nhân đức đáng khen: Nếu đó là điều có liên quan đến đức hạnh, nó sẽ thúc đẩy chúng ta có hành động tốt hơn và nếu đó là điều đáng khen nó sẽ thúc giục chúng ta khen ngợi người khác. Chẳng một Cơ Đốc nhân nào nếu phung phú “trí năng” vào các ý nghĩ sẽ dìm mình xuống hay dìm nhiều người khác xuống, nếu chúng ta chia sẻ các ý nghĩ ấy với họ.

Nếu bạn chịu khó đối chiếu bảng liệt kê này với phần mô tả Lời Đức Chúa Trời của Đa-vít trong Thi 19:7-9, bạn sẽ thấy có chỗ giống nhau. Cơ Đốc nhân nào đổ đầy Lời Đức Chúa Trời cho tâm lòng và tâm trí mình, sẽ có được một “ra-đa nội tâm” để phát giác được các tư tưởng sai trái. “Phàm kẻ nào yêu mến luật pháp Chúa được bình an lớn” (Thi 119:165). Suy nghĩ đúng đắn là kết quả của việc suy gẫm Lời Chúa hằng ngày.

Điều kiện thứ ba để có được tâm trí an toàn là: Sống ngay lành.

**Sống ngay lành** (Phi 4:9) Bạn không thể nào tách rời hành động bên ngoài với thái độ bên trong. Tội lỗi luôn luôn tạo hậu quả là sự bất an (trừ phi khi lương tâm đã bị chai lì rồi), còn sự trong sạch thì phải tạo kết quả là bình an. “ Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi” (Es 32:17) “Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy đầy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự hai lòng và giả hình” (Gia 3:17). Sống ngay lành là điều kiện cần thiết để được sự bình an của Đức Chúa Trời.

Phao-lo thăng bằng bốn hoạt động: “học và nhận” “nghe và thấy.” Học hỏi về một chân lý là một việc, nhưng tiếp nhận nó vào lòng để biến nó thành một phần của con người bên trong chúng ta là một việc khác (ITe 2:13). Chỉ đưa các sự kiện vào trong đầu óc mà thôi thì chưa đủ chúng ta phải có cả các chân lý ở trong lòng nữa. Trong chức vụ của Phao-lô, chẳng những ông chỉ dạy Lời Chúa, mà

còn phải sống theo lời ấy nữa, để những người nghe ông có thể nhìn thấy chân lý ấy trong chính đời sống ông. Tùng trải của Phao-lô cũng phải là kinh nghiệm của chúng ta. Chúng ta phải học hỏi Lời Chúa, tiếp nhận và làm theo đó. “Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình” (Gia 1:22).

“Sự bình an của Đức Chúa Trời” là một trải nghiệm cho biết chúng ta có đang theo đúng ý chỉ của Đức Chúa Trời hay không. “Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đồng hiệp nên một thể lại phải biết ơn” (Co 3:15). Nếu chúng ta đang bước đi với Chúa thì sự bình an của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ tạo ảnh hưởng trên tâm lòng chúng ta. Hễ khi nào chúng ta không vâng lời, chúng ta bị mất sự bình an, và biết là mình đã có làm điều gì đó sai trái. Sự bình an của Đức Chúa Trời “cai trị” trong lòng chúng ta, sẽ kêu gọi chúng ta ra khỏi đó!

Cầu nguyện phải lễ, suy nghĩ đúng đắn, sống ngay lành, đó là các điều kiện để có được tâm trí an toàn và chiến thắng lo âu. Như Phi-líp 4 là “chương sách về sự bình an” của Tân Ước, thì Gia 4:1-17 là “chương sách về chiến tranh”. Nó bắt đầu bằng câu hỏi: “Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến?” Gia-cơ giải thích các nguyên nhân của chiến tranh: đó là cầu nguyện sai lầm (“anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ”, Phi 4:3) suy nghĩ sai lầm (ai hai lòng hãy làm sạch lòng mình đi” 4:8) và sống sai trái (“anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao?” 4:4). Không có chỗ đứng nào là trung lập cả. Hoặc là chúng ta đặt tâm lòng và tâm trí mình đầu phục Thánh Linh của Đức Chúa Trời và thực hành việc cầu nguyện phải lễ, suy nghĩ đúng đắn và sống ngay lành hoặc là chúng ta đầu phục xác thịt để cảm thấy mình bị âu lo dẫn dắt, xấu xí.

Chúng ta chẳng cần chi phải lo âu! Mà lo âu còn là tội nữa! (Gần đây, bạn có đọc Mat 6:24-34 không?). Với sự bình an của Đức Chúa Trời gìn giữ chúng ta và Đức Chúa Trời của sự bình an hướng dẫn chúng ta - tại sao chúng ta lại lo âu?

## 11. BÍ QUYẾT ĐỂ HÀI LÒNG (Phi 4:10-23)

“Rắc rối của ông ấy, là ông ta là một chiếc nhiệt kế, chớ không phải là một máy điều nhiệt.”

Câu nói của một trong các vị chấp sự khiến vị mục sư nổi tánh tò mò. Hai người đang bàn nhau về những người có thể sẽ ở trong ban trị sự Hội Thánh, và tên ông Jim vừa được nhắc đến.

Ông chấp sự giải thích: “Thưa ông mục sư, sự việc là như thế này: Một chiếc nhiệt kế thì chẳng làm thay đổi được chút gì chung quanh nó, nó chỉ ghi nhận nhiệt độ mà thôi. Nó cứ tăng giảm luôn. Nhưng một máy điều nhiệt thì điều hòa khu vực chung quanh và thay đổi nó khi cần phải thay đổi. Ông Jim là một chiếc nhiệt kế - ông ta thiếu khả năng thay đổi sự việc. Trái lại, chính chúng lại làm biến đổi ông ta!”

Phao-lô là một máy điều nhiệt. Thay vì có tinh thần thuộc linh cứ thăng trầm tùy theo hoàn cảnh thay đổi, ông lại xông ngay vào, lúc nào cũng sẵn sàng thi hành công tác của mình và phục vụ Đấng Christ. Nhưng câu ông tự ám chỉ ở cuối bức thư này cho thấy ông không phải là nạn nhân của hoàn cảnh, mà là người chiến thắng hoàn cảnh: “Tôi có thể chấp nhận mọi sự” (Phi 4:11) “Tôi làm được mọi sự” (Phi 4:13) “tôi đã nhận được hết” (Phi 4:18). Phao-lô chẳng cần phải được chịu chuộng thì mới hài lòng, ông đi tìm sự hài lòng trong các nguồn tài nguyên thuộc linh dư dật do Đấng Christ cung cấp.

Hài lòng không phải là tự phụ tự mãn, cũng không phải là sự bình an giả tạo có cơ sở là sự dốt nát. Người tín hữu tự phụ tự mãn thì chẳng quan tâm gì đến tha nhân, trong khi Cơ Đốc nhân hài lòng biết chia sẻ các phước hạnh của mình. Hài lòng không phải là trốn tránh chiến đấu, mà đúng hơn là có được sự bình an và tin quyết giữa chiến trận. “Tôi đã tập hễ gặp cảnh ngộ nào cũng thỏa lòng ở vậy” (Phi 4:11). Trong câu này, có hai từ ngữ đặc biệt quan trọng: “tập” và “thỏa lòng.”

Động từ “tập” có nghĩa là “học tập bằng kinh nghiệm”. Sự hài lòng thuộc linh của Phao-lô là không phải điều ông có được ngay tức khắc sau khi được cứu rỗi. Ông đã phải kinh qua nhiều từng trải khó khăn trong cuộc sống để học tập cách hài lòng. Từ ngữ “thỏa lòng” thật ra có nghĩa là “chứa

đựng.” Nó mô tả một người mà tất cả tài nguyên sáng kiến đều có sẵn bên trong, đến độ chẳng cần chi đến những vật gì khác ở bên ngoài để thay thế cho chúng. Từ ngữ Hy văn đó có nghĩa là “tự mãn” (self-sufficient) và là một chữ tâm đắc của các triết gia khắc kỷ (stoic). Nhưng Cơ Đốc nhân không tự mãn vì bản thân (tự phụ), mà tự mãn vì mình đã được ở trong Đấng Christ. Nhờ có Đấng Christ ngự trong lòng chúng ta, chúng ta luôn luôn đủ sức để đối phó với mọi đòi hỏi của cuộc đời.

Trong chương này, Phao-lô nêu tên ba nguồn tài nguyên thuộc linh kỳ diệu, giúp chúng ta luôn luôn đầy đủ, khiến chúng ta hài lòng.

## 1. Sự thần hựu tế trị của Đức Chúa Trời (Phi 4:10)

Trong thời đại của các thành tựu khoa học hiện nay, chúng ta cứ ngày càng ít được nghe nói về sự thần hựu của Đức Chúa Trời. Nhiều khi chúng ta nghĩ rằng thế gian này là một guồng máy tự nhiên khổng lồ, và cả đến Đức Chúa Trời cũng không thể ngăn được các bánh xe đang quay thật đều đặn kia. Nhưng Lời Đức Chúa Trời dạy rõ ràng về các hành động thần hựu của Đức Chúa Trời trong cõi thiên nhiên và trong đời sống những người thuộc về Ngài. Từ ngữ “thần hựu” (providence) vốn do hai từ ngữ La văn mà ra: pro có nghĩa là trước, và video nghĩa là nhìn thấy. Sự thần hựu chỉ đơn giản có nghĩa là Đức Chúa Trời đã nhìn thấy, đã sắp xếp điều đó trước rồi. Nó không phải chỉ có nghĩa là Đức Chúa Trời đã biết trước mà thôi, vì sự thần hựu còn có nghĩa bao quát hơn nhiều. Nó là việc Đức Chúa Trời đã hành động trước để sắp xếp hoàn cảnh tình hình nhằm hoàn thành các chủ đích của Ngài.

Câu chuyện quen thuộc của Giô-sép và các anh em của ông minh họa ý nghĩa của quyền năng thần hựu (Sa 37:1-50:26). Các anh của Giô-sép ghen tị với ông nên bán ông làm nô lệ lúc ông chỉ mới được 17 tuổi. Ông bị đưa sang Ai Cập, và tại đó Đức Chúa Trời đã tiết lộ cho ông biết về bảy năm đói kém sẽ đến sau bảy năm có mùa màng bội thu. Chính nhờ Giô-sép giải mộng cho Pha-ra-ôn mà sự kiện ấy được phát giác. Nhờ đó, Giô-sép được cất nhắc lên địa vị tể tướng Ai Cập. Sau 20 năm ly cách, các anh của Giô-sép được phục hòa với ông, và họ hiểu rõ việc Đức Chúa Trời đã làm.

Giô-sép nói: “Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh là để giữ gìn sự sống các anh” (Sa 45:5). “Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại làm điều ích cho tôi” (Sa 50:20). Đây là quyền năng thần hựu: Bàn tay Đức Chúa Trời đang cai trị và tế trị trên mọi việc của đời sống. Phao-lô đã kinh nghiệm sự thần hựu trong cuộc đời và chức vụ của ông, nên ông mới có thể viết: “Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định” (Ro 8:28). Do sự thần hựu của Ngài, Đức Chúa Trời đã khiến cho Hội Thánh tại Phi-líp quan tâm đến các nhu cầu của Phao-lô, mà việc ấy lại xảy ra đúng lúc Phao-lô cần đến tình yêu của họ hơn hết! Họ đã từng quan tâm, nhưng thiếu cơ hội để giúp đỡ. Nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay có cơ hội nhưng lại thiếu quan tâm!

Đời sống không phải là một chuỗi các sự việc tình cờ, mà là một chuỗi các sự việc đã có chủ đích. “Ta sẽ dạy dỗ người, chỉ cho người con đường phải đi mà ta sẽ chăm chú người mà khuyên dạy người” (Thi 32:8). Áp-ra-ham đã gọi Đức Chúa Trời là “Đức Giê-hô-va Di-rê” nghĩa là “Đức Giê-hô-va sẽ sẵn sàng tại đó” (Sa 22:14). “Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người” (Gi 10:4). Đây là sự thần hựu, một nguồn mạch kỳ diệu để chúng ta hài lòng.

## 2. Quyền năng không thất bại của Đức Chúa Trời (Phi 4:11-13)

Phao-lô nhanh chóng cho các bạn ông biết ngay rằng ông không hề phàn nàn than phiền điều gì! Niềm vui của ông không hề lệ thuộc vào hoàn cảnh hay các sự việc xảy ra niềm vui của ông đến từ một nguồn sâu xa hơn, một điều nằm ngoài cả sự nghèo khó lẫn sự thịnh vượng. Phần đông chúng ta đều đã học tập được cách “chịu nghèo hèn” vì khi gặp khó khăn chúng ta biết chạy ngay đến với Chúa. Nhưng có rất ít người học biết cách “được dư dật.” Sự hưng thịnh từng gây nhiều thiệt hại cho các tín hữu hơn là nghịch cảnh “Vả người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa nhưng người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ” (Kh 3:17).

Từ ngữ “tập” trong Phi 4:12 không phải là chữ “tập” trong Phi 4:11. Chữ tập ở đây có nghĩa là “bắt đầu làm quen với sự huyền nhiệm” Từ ngữ này vốn được các tôn giáo ngoại đạo dùng ám chỉ “các

huyền nhiệm nội tâm” của họ. Qua việc bị xét xử, thử thách, Phao-lô đã được làm quen với sự huyền nhiệm diệu kỳ của sự hài lòng mặc dù nghèo hèn hay thịnh vượng. “*Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi*” (Phi 4:13). Chính quyền năng của Đức Chúa Trời trong ông đã ban cho ông sự hài lòng thuộc linh.

Sa mù đã tràn vào O'Hara Field là phi trường của thành phố Chicago, khiến chuyến bay của tôi phải bị đình hoãn. Tôi đang ngồi trong nhà ga của phi trường, lặng lẽ đọc sách, vừa cầu nguyện xin Đức Chúa Trời thực hiện các kế hoạch của Ngài về chuyến đi của tôi. Gần bên tôi là một ông sang trọng, cũng chờ một chuyến bay với tôi, nhưng ông ta cứ đi tới đi lui như một con sư tử bị nhốt trong chuồng vậy, và những lời lẽ mà ông ta dùng để mô tả sương mù còn khiến cho bầu không khí ngột ngạt thêm! Tôi tự nghĩ thầm: “Đây là một người chẳng có tiềm lực nội tâm nào cả”, sau đó, ông ta hỏi tôi làm thế nào lại có thể bình tĩnh như thế khi tất cả các chuyến bay đều bị trễ giờ, và tôi được cơ hội chia sẻ Phúc Âm cho ông ta.

Lúc bay về Chicago từ New York thượng qua New York City, chúng tôi phải tạm dừng lại phi trường Kennedy hơn một tiếng đồng hồ. Lúc cô tiếp viên thông báo chúng tôi sẽ đáp xuống sau một tiếng đồng hồ nữa, từ băng ghế bên kia, ông ta đã thét lên: “Đưa chai rượu cho tôi.” Đây là tiềm lực duy nhất của ông ta khi mọi sự đều xảy ra trái với ý muốn của ông ta.

Cả cõi thiên nhiên đều chịu lệ thuộc vào các tiềm lực vẫn còn bị giấu kín. Những cây cỏ thụ sai các rễ của nó đâm sâu xuống lòng đất để lấy từ đó ra nước và các khoáng chất. Các con sông đều có nguồn trên những ngọn núi đầy tuyết phủ. Phần quan trọng nhất của một cội cây là phần mà bạn không thể nhìn thấy được, tức là bộ rễ, và phần quan trọng nhất của đời sống Cơ Đốc nhân là phần mà chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới nhìn thấy được mà thôi. Nếu chúng ta không lấy đức tin để rút tia từ các tiềm lực sâu xa của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ bị thất bại trước các áp lực của cuộc đời. Phao-lô trông cậy vào quyền năng của Đấng Christ đang vận hành trong đời sống ông (Phi 1:6,21 2:12-13 3:10). “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng Christ” là khẩu hiệu của Phao-lô nó cũng có thể là khẩu hiệu của chúng ta nữa.

“Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì nhờ sức lực của Đấng đang sống trong tôi” là cách J.B.Phillips dịch Phi 4:13. Bản Diễn Ý thì dịch “Tôi đủ sức làm mọi việc (Đức Chúa Trời yêu cầu) nhờ năng lực Chúa cho”. Dù bạn thích bản dịch nào, chúng đều nói một điều giống nhau: Cơ Đốc nhân có đầy đủ năng lực bên trong mà người ấy có cần để sẵn sàng đáp ứng thật đầy đủ các đòi hỏi của đời sống. Chúng ta chỉ cần lấy đức tin để “giải phóng” nguồn năng lực này.

Tất cả các Cơ Đốc nhân đều phải đọc quyển sách nhan đề Bí Quyết Thuộc Linh Của Hudson Taylor (Hudson Taylor's Spiritual Secret) của Tiến sĩ và Bà Howard Taylor, vì nó minh họa cái nguyên tắc của quyền năng bên trong cuộc đời một giáo sĩ lừng danh đã phục vụ tại Trung Quốc. Qua nhiều năm, Hudson Taylor đã làm việc gian khổ và cảm thấy mình phải trông cậy vào Đấng Christ đáp ứng các nhu cầu của mình, nhưng dù sao thì ông vẫn không được vui vẻ cũng như được tự do trong chức vụ. Rồi một bức thư của một người bạn đã mở mắt cho ông thấy sự đầy đủ của Đấng Christ. Ông nói: “Không phải là nhờ tin cậy vào chính sự trung tín của tôi, mà nhờ nhìn ra để thấy được Đấng Thành Tín.” Đây là bước ngoặt trong cuộc đời ông. Trong từng khoảnh khắc một, ông đã rút tia quyền năng của Đấng Christ cho từng trách nhiệm trong ngày và quyền năng của Đấng Christ đã đưa ông vượt qua tất cả.

Chúa Giê-xu đã dạy cùng một bài học như thế trong bài giảng về gốc nho và nhánh trong Gi 15:1-17. Ngài là gốc nho chúng ta là các nhánh nho. Một nhánh nho chỉ có ích nếu sanh được nhiều trái nếu không bạn có thể đem thiêu nó đi. Nhánh nho không sinh trái nhờ chính nó tự lực, mà nhờ hút nhựa sống từ Gốc Nho. “Ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được” (Gi 15:5). Hễ người tín hữu duy trì mối tương thông của mình với Đấng Christ, thì quyền năng của Đức Chúa Trời luôn có sẵn để giúp người ấy làm mọi sự. “Tôi tự túc trong sự sung túc của Đấng Christ” (Phi 4:13 bản AMP).

Sự tể trị thần hựu và quyền năng không hề thất bại của Đức Chúa Trời là hai tiềm lực thuộc linh mà chúng ta có thể từ đó rút tia để có thể thích hợp cho mọi nhiệm vụ trong đời sống. Nhưng hãy còn một tiềm lực thứ ba nữa:

### 3. Lời hứa bất biến của Đức Chúa Trời (Phi 4:14-23)

Phao-lô cảm ơn Hội Thánh tại Phi-líp về món quà quá hào hiệp của họ. Ông so sánh món quà tặng đó của họ với ba điều rất quen thuộc:

(1) *Một cây đang đâm chồi* (Phi 4:10). Từ ngữ “lo tưởng” (trong Anh văn là flourished) mang ý niệm về một nụ hoa hay một chồi non hay búp hoa sắp nở. Chúng ta thường phải trải qua “mùa đông” thuộc linh, nhưng rồi mùa xuân cũng đến, và có sự sống, phước hạnh mới. Bản thân cội cây không tự nhắc mình lên hay di chuyển gì hoàn cảnh cũng không có gì thay đổi. Chỗ khác nhau, ấy là sự sống mới từ bên trong.

(2) *Một sự đầu tư* (Phi 4:14-17). Phao-lô xem món quà tặng truyền giáo của họ là một số vốn đầu tư sẽ sinh nhiều lợi lộc thuộc linh cho họ. Từ ngữ “chia sẻ” ở đây là chữ “thông công” rất quen thuộc của chúng ta. Hội Thánh đã tham gia một cuộc dàn xếp là “ban cho và nhận lãnh” Hội Thánh cung cấp phần vật chất cho Phao-lô và nhận được phần thuộc linh từ Chúa. Chúa luôn luôn giữ sổ sách (kế toán) cẩn thận và chẳng bao giờ sai trật trong việc chi trả số tiền lời thuộc linh! Sở dĩ Hội Thánh nghèo thiếu là vì không chịu chia sẻ phần vật chất với các Hội Thánh khác.

(3) *Một cửa lễ* (Phi 4:18). Phao-lô xem món quà của họ như một cửa lễ thuộc linh, đặt trên bàn thờ để tôn vinh Đức Chúa Trời. Trong đời sống các Cơ Đốc nhân, có những “cửa lễ thuộc linh” như thế (IPhi 2:5). Chúng ta phải dâng thân thể mình làm sinh tế (Ro 12:1-2), cũng như lời ca ngợi tán tụng của môi miệng chúng ta (He 13:15). Các việc lành là một cửa lễ dâng lên cho Chúa (He 13:16), và các linh hồn hư vong mà chúng ta được đặc quyền đưa về với Đấng Christ (Ro 15:16) cũng vậy. Ở đây Phao-lô xem các tín hữu người Phi-líp như các thầy tế lễ, tặng món quà của họ như dâng một cửa lễ lên cho Chúa. Theo Ma 1:6-14, chúng ta cần dâng những vật tốt nhất của mình có cho Chúa.

Nhưng Phao-lô không xem món quà đó như chỉ đơn giản đến từ Phi-líp. Ông thấy nó là sự cung ứng của thiên đàng cho những nhu cầu của ông. Lòng tin cậy của Phao-lô vốn đặt nơi Chúa. Có một sự tương phản đáng chú ý giữa Phi 4:18 và Phi 4:19. Ta có thể diễn ý như sau: “Các bạn đáp ứng nhu cầu của tôi, còn Đức Chúa Trời thì đáp ứng nhu cầu của các bạn. Các bạn đáp ứng một nhu cầu của tôi, nhưng Đức Chúa Trời tôi sẽ đáp ứng tất cả nhu cầu của các bạn. Các bạn gửi tặng tôi sự nghèo khó của các bạn, nhưng Đức Chúa Trời sẽ lấy những gì là phong phú của vinh quang Ngài để cung ứng cho nhu cầu của các bạn.”

Đức Chúa Trời không hứa cung ứng mọi sự cho “lòng tham” của chúng ta. Khi nào con cái Chúa sống trong ý chỉ Ngài, phục vụ cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mọi nhu cầu của người ấy sẽ được đáp ứng. Hudson Taylor thường nói: “Khi công việc của Đức Chúa Trời được thực hiện theo đường lối Ngài và vì sự vinh hiển Ngài, thì nó sẽ không bị thiếu tiếp liệu”.

Một mục sư trẻ đến với một Hội Thánh có thói quen gây quỹ thường niên bằng cách tổ chức những bữa tiệc hay bán một số mặt hàng, và những việc đại loại như thế. Ông bảo với các chức viên của mình rằng ông không nhất trí với chương trình đó của họ và gợi ý: “Xin chúng ta cầu nguyện xin Chúa đáp ứng mọi nhu cầu. Đến cuối tháng, cứ trang trải mọi chi phí trước, còn tiền lương của tôi thì để sau cùng. Nếu không đủ tiền lương cho tôi, thì tôi là người chịu thiệt, chớ không phải là Hội Thánh. Nhưng tôi nghĩ là sẽ chẳng có ai phải chịu thiệt đâu.” Các chức viên đoán chắc là cả ông mục sư lẫn Hội Thánh đều sẽ chết, nhưng sự việc đã không xảy ra như thế. Mỗi tháng, mọi chi phí đều được trang trải và đến cuối năm ngân quỹ còn thừa lần đầu tiên sau nhiều năm.

Sự hài lòng đến từ tiềm lực thích hiệp. Những tiềm lực của chúng ta là sự thần hựu, quyền năng và lời hứa của Đức Chúa Trời. Các tiềm lực ấy đã đủ cho mọi nhu cầu của đời sống Phao-lô, vì cũng có thể cung cấp đầy đủ cả cho chúng ta nữa.

#### *Ứng Dụng Thư Phi-líp*

Bây giờ thì bạn đã học hỏi nghiên cứu xong bức thư đầy phấn khởi và rất thực tiễn này rồi, vậy đừng đánh mất những gì bạn đã học hỏi được. Điều tốt nhất trong vấn đề nghiên cứu Thánh Kinh không phải là học hỏi nhưng là phải sống theo những gì mình đã học hỏi được. Vậy sau đây là vài gợi ý giúp bạn có thể giữ được mãi niềm vui cho đời sống mình.

1. Hãy đặt tâm trí bạn đầu phục Chúa lúc bắt đầu mỗi ngày: Đây là một phần của thì giờ đọc Thánh Linh, suy gẫm và cầu nguyện của bạn. “Vây, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (Rô 12:1-2). Hãy lấy đức tin dâng thân thể, tâm trí, và ý chí của bạn cho Đức Chúa Trời khi bạn bắt đầu mỗi ngày.

2. Hãy để cho Đức Thánh Linh làm mới lại tâm trí bạn bằng Lời Đức Chúa Trời. Đọc Kinh Thánh có hệ thống mỗi ngày là việc bạn phải làm nếu bạn muốn chiến thắng và có được niềm vui.

3. Trong khi cầu nguyện, hãy cầu xin Chúa ban cho bạn mỗi ngày biết sống bằng một tâm trí chân chất, sẵn sàng thuận phục, một tâm trí thuộc linh và an toàn. Lúc suy gẫm về thời biểu làm việc trong ngày, phải chắc chắn là chẳng có gì trong kế hoạch của bạn sẽ có thể cướp đi niềm vui mà Đức Chúa Trời muốn cho bạn có được. Có lẽ bạn phải gặp một người mà mình không ưa. Hãy cầu xin Chúa cho bạn có được tâm trí thuận phục mà bạn cần. Hoặc, có lẽ bạn sẽ phải vượt qua một việc khó khăn. Thế thì, phải chắc chắn là bạn đã có được phần tâm trí chân chất, quan tâm đến Đấng Christ và sự tiến triển của Phúc Âm, chớ không phải chỉ bận tâm đến những gì bạn thích hay không thích mà thôi.

4. Trong ngày, nên quan tâm luôn đến tâm trí của bạn! Nếu bạn cảm thấy bị mất sự bình an và niềm vui trong lòng, hãy dừng lại và thực hiện việc kiểm điểm: Tôi có tâm trí chân chất không? Tôi có vừa đánh mất cơ hội để tôn vinh Đấng Christ không? Hay tôi đã có hơi hấp tấp, nên đã đánh mất tâm trí thuận phục? Nếu bạn khám phá ra mình đã phạm tội, thì hãy lập tức xưng nó ra với Chúa (IGi 1:9). Nếu có thể được, nên quay lại và sửa chữa sai lầm của bạn. Nếu không thể làm được việc ấy, hãy cầu xin Chúa cho bạn một cơ hội khác để làm chứng cho Ngài.

5. Hãy canh giữ các cửa ra vào của tâm trí bạn. Nên nhớ lời răn bảo của Phao-lô trong Phi 4:8 “Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thanh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến”. Khi một ý nghĩ không tốt, bất khiết len lỏi vào tâm trí bạn, phải đối phó với nó ngay tức khắc. Nếu bạn nuôi dưỡng nó, nó sẽ bắt rễ và tăng trưởng - và sẽ cướp mất niềm vui của bạn. Nhiều khi Sa-tan cũng phóng “tên lửa” của nó vào bạn, và lắm khi nó sẽ lợi dụng người khác để làm việc ấy thay nó. Một trong những phương pháp tốt nhất để đánh bại loại tư tưởng đó, là đổ đầy Kinh Thánh cho tâm trí bạn. Vây hãy dành thì giờ học thuộc lòng Lời Chúa.

6. Nên nhớ niềm vui của bạn không thể là một điều làm thỏa mãn thói ích kỷ của bạn nó phải là cách thức Đức Chúa Trời dùng bạn để tôn vinh Chúa Giê-xu Christ và giúp đỡ người khác. Đấng Christ đứng hàng đầu, thứ hai là tha nhân, cuối cùng là chính ta và kết quả sẽ là NIỀM VUI.